



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Thư đầu năm

Một làn gió mới

Một năm lại trôi qua kể từ lá thư chủ nhiệm trước. Thông Luận lên bảy tuổi, và đã trải qua hai đời chủ nhiệm. Đầu năm nay, nhóm chủ trương lại phải làm công việc khó khăn là tìm một chủ nhiệm mới, đứng ra luân phiên- theo thông lệ ba năm một lần - gánh vác một công việc khá nặng nhọc - nhất là đối với những người phải "làm việc ngoài giờ làm việc" như anh em trong ban biên tập Thông Luận. Kỳ này, Vũ Thiện Hân là người sẽ cáng đáng công việc đó trong thời gian sắp tới. Với thiện chí và khả năng, anh Hân chắc chắn sẽ mang đến cho Thông Luận một luồng sinh khí mới trong một giai đoạn mới, giai đoạn chuyển mình của đất nước.

Thông Luận trong năm qua cũng đã bắt đầu hưởng một làn gió

mới, thổi từ trong nước ra. Nhiều bài vở có giá trị đến với chúng tôi một cách đều đặn, có những bài của thân hữu viết riêng cho chúng tôi, cũng có những bài của các tác giả không được đăng trong nước vì chế độ bưng bít vẫn không hề thay đổi.

Chúng tôi đã nhận được sự đóng góp của các bạn trẻ như Nhóm sinh viên Sao Mai, những cây bút lão luyện của Nam Long, Lê Đà Dương, Nguyễn Bảo Mai, Vũ Hoài, Tạ Xích Thăng, Nguyễn Thành Nam, Lê Trí Viễn, những bài viết của tác giả đã được biết đến như Hữu Loan, Phùng Quán, Nguyễn Ngọc Lan, Lữ Phương, Bùi Minh Quốc, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Phong Hồ Hiếu. Xin chân thành cảm tạ những đóng góp quý báu đó.

Rõ ràng giới trí thức trong nước hiện nay đang có chuyển biến lớn, công khai đứng lên nói tiếng nói của mình. Họ không hề được đảng gọi ý "tự cởi trói" như năm 87, năm đã bùng lên khí thế của văn nghệ sĩ, đã làm cho đảng hoảng sợ phải vội vàng "trói lại". Họ cũng chẳng được đảng khuyến khích "trăm hoa đua nở" như năm 56, năm đã thấy Nhân Văn Giai Phẩm nở rộ để rồi bị bóp chết với những hậu quả ghê gớm làm mai một cả một thế hệ văn nghệ sĩ và trí thức. Làn này chính họ đứng lên, vì đảng không còn kèm chế nôi họ nữa.

Một Hồ Hiếu đã từng ngồi tù Côn Đảo của Việt Nam Cộng Hòa trước kia, rồi lại ngồi tù của Việt Nam Cộng Sản bây giờ, đã dõng dạc đòi ngay giữa Sài Gòn "*trả lại cho dân những quyền tự do dân chủ của dân*": tự do cư trú, tự do lập hội, tự do báo chí, tự do ứng cử và bầu cử.

Một Lữ Phương, sinh viên miền Nam trong những năm 60 đã gia nhập đảng cộng sản và tham gia Chính phủ Cách mạng Lâm thời, khẳng định "*chủ nghĩa xã hội mácxít là bất khả thi và do đó phải từ bỏ hoàn toàn*".

Một Bùi Minh Quốc nhà thơ miền Bắc tình nguyện đi bộ đội vào Nam thời chiến tranh, bị khai trừ đảng năm 88 vì đã dám đòi tự do báo chí và đòi truất phế các "quan văn hóa" trong đảng, lại đứng lên chất vấn những ông quan văn nghệ về vụ "án Nhân Văn".

Một Hữu Loan tác giả bài thơ nổi tiếng "Màu tím hoa sim", một nạn nhân của vụ Nhân Văn Giai Phẩm, sau 30 năm ở ẩn, nay lên tiếng tố cáo cái cơ chế đã nghiền nát tài năng của biết bao nghệ sĩ.

Trong số này

- | | |
|---|--------------------|
| 1. Thư đầu năm:
Một làn gió mới | Phạm Ngọc Lân |
| 3. Vấn đề trong tháng
Giành một thắng lợi quyết định cho dân chủ | Thông Luận |
| 5. Vài ghi nhận của một làn về nước | Lê Văn Đăng |
| 7. Chính trị quốc tế:
Trung Quốc sẽ hỗn loạn như cựu Nam Tư? | Huỳnh Hùng |
| 8. Phát triển nước Việt Nam... | Trần Thanh Hiệp |
| 12. Thái độ phải có trước một thủ đoạn... | Nguyễn Gia Kiểng |
| 14. Có đáng lo về kết quả cuộc bầu cử... | Trần Bình Nam |
| 15. Bảo vệ Đoàn Viết Hoạt | Thông Luận |
| 16. Về một thế hệ thanh niên | Nam Long |
| 18. Mưa nguồn | Vũ Cận |
| 20. Đóng góp của một đảng viên | Nguyễn Thanh Giang |
| 25. Ý kiến:
Một vài ý nghĩ về đại học tư... | Nguyễn Liên Hiệp |
| 27. Thời sự - Tin tức | |
| 31. Độc giả viết | |
| 32. Sở tay: Biết đọc biết viết | Phù Du |

Một Nguyễn Ngọc Lan và Chân Tín đã từng tranh đấu cho quyền làm người dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, sau ba năm bị quản chế vì dám sống thẳng nói thật dưới thời Việt Nam Cộng Sản, vẫn tiếp tục tố cáo những vi phạm nhân quyền, bác bỏ những luận điệu của nhà nước, vừa trắng trợn chà đạp nhân quyền vừa ngụy biện với chiêu bài "bảo vệ chủ quyền quốc gia".

Một Hà Sĩ Phu đã từng làm rúng động dư luận trí thức trong và ngoài đảng năm năm về trước với những nghịch lý của chủ nghĩa xã hội hiện thực, nay lại tái xuất giang hồ với "đôi điều suy nghĩ" để tiếp tục rủ mọi người "đốt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ".

Và chúng ta cũng không thể quên Phan Đình Diệu, nhà toán học đã nhiều lần lên tiếng đòi dân chủ ngay tại thủ đô Hà Nội, Dương Quỳnh Hoa, người nữ bác sĩ cựu bộ trưởng Chính phủ Cách mạng Lâm thời đã bỏ đảng chỉ vài năm sau khi về Sài Gòn phục vụ cho chế độ mới, và Hoàng Minh Chính, đã từng làm Viện trưởng Viện Triết học, đã bị 20 năm vừa tù vừa quản chế, nay lên tiếng kiện đảng về vụ án "xét lại - chống Đảng" năm 1967, và đòi hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp dành cho đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo đất nước.

Đặc biệt nhân vật của năm 1993 Đoàn Viết Hoạt đã chứng tỏ một lần nữa lòng can đảm sáng suốt của mình qua hai vụ án xử nhóm Diễn Đàn Tự Do tháng 3 và tháng 7 vừa qua, khi tòa án biến thành diễn đàn của dân chủ chất vấn chế độ. Tuy lãnh bản án nặng nề, Đoàn Viết Hoạt vẫn tiếp tục gửi từ nhà tù ra những bài viết sắc bén, nói lên ý chí sắt đá đấu tranh cho dân chủ đa nguyên theo đường lối bất bạo động.

Người tù lương tâm Nguyễn Đan Quế cũng vẫn giữ nguyên khí phách hiên ngang của mình, một lần nữa thể hiện qua lời đối đáp với tướng Tô Quyền, cục trưởng cục trại giam trong một cuộc tiếp xúc trong tù. Dù bị đày đọa vì vụ này, Nguyễn Đan Quế lại một lần nữa làm chính quyền bối rối khi từ chối nhận gói quà của thân nhân do thượng nghị sĩ Mỹ Robb chuyển để phản đối việc công an tự ý mở thư riêng đọc trước.

Trên đây là một số tên tuổi tiêu biểu cho cuộc phản kháng ở trong nước hiện nay. Bên cạnh những người được biết đến đó, còn biết bao người âm thầm tranh đấu cho dân chủ mà chúng ta chưa biết đến. Một số bài viết mà chúng tôi nhận được của những người chưa tiện nêu tên thật chứng tỏ đợt sóng ngầm đòi dân chủ đang dâng cao.

Vũ Hoài lên tiếng về nỗi đau của một người dân Đà Lạt trước cảnh thiên nhiên bị tàn phá vì những công trình bừa bãi, trong lúc bất công xã hội ngày càng tệ hại, và đi đến kết luận là nhân dân lại cần một cuộc cách mạng, nhiều cuộc cách mạng khác chứ không phải như lời bài Quốc Tế ca: "Đấu tranh này là trận cuối cùng".

Lê Trí Viễn nhận định về một vấn đề nhức nhối hiện nay, hiện tượng tham nhũng: những người cộng sản chỉ cần can đảm từ bỏ sự độc quyền chính trị, trả cho nhân dân quyền tự do ngôn luận thôi, tự nhiên tham nhũng cũng sẽ bớt đi ít nhất một nửa.

Lê Dã Dương viết về cuộc đấu tranh vì đạo pháp, dân tộc và dân chủ của Phật giáo Việt Nam, nhắc lại quá khứ của những năm 60 để khẳng định lần này, Phật giáo đòi quyền tự do tín ngưỡng không phải cho riêng mình mà cho cả các tôn giáo bạn, và sẽ

không bị lẻ loi trong cuộc đấu tranh này.

Nhóm sinh viên Sao Mai, một nhóm anh em trẻ ở Sài Gòn có đầu óc suy nghĩ về tương lai đất nước, nhận định về con hẻm cụt mà những người lãnh đạo bảo thủ đang dẫn đất nước đến, vì họ sợ con đường thênh thang chan hòa ánh sáng.

Nguyễn Bảo Mai nhân vụ tranh đấu của Phật giáo ở Huế tháng 5-1993, đã báo động về âm mưu của chính quyền chia rẽ các lực lượng tranh đấu, trong đó có những người đã từng tham gia phong trào tranh đấu của sinh viên học sinh các đô thị miền Nam trước đây.

Nam Long khởi đăng một loạt bài giới thiệu những người dám nói tiếng nói của lương tri, mở đầu bằng nhà thơ Hữu Loan, "cây gỗ vuông chành chạnh suốt đời đã làm thất bại mọi âm mưu đèo tròn...".

Trong bài trao đổi với người Việt ở nước ngoài, Lê Dã Dương đưa những đề nghị cụ thể để những người tiến bộ trong và ngoài nước có thể hỗ trợ tích cực cho nhau trong cuộc đấu tranh cho dân chủ hiện nay.

Làn sóng đòi dân chủ hóa đang tiếp tục dâng lên trong nước, Thông Luận đã đóng góp phần khiêm tốn của mình để làn sóng đó trở thành rộng khắp, để sắp tới đây quét sạch tàn tích của cái cơ chế xơ cứng đang kìm hãm bước tiến của cả dân tộc.

Bài viết này dành khá nhiều cho các cây viết trong nước, nhưng không vì thế mà chúng tôi quên đi đóng góp quý báu của những tác giả tại hải ngoại. Cùng tất cả các cộng tác viên này - cũ cũng như mới, tại Pháp cũng như tại các nước khác ở Châu Âu và Châu Mỹ - chúng tôi gửi đến lời cảm tạ chân thành. Thông Luận đã cố gắng để quân bình về lượng bài vở trong nước và ngoài nước, và sẽ tiếp tục cố gắng trong chiều hướng đó.

*

Viết về Thông Luận một năm qua, có lẽ không thể bỏ qua một cuộc tranh luận khá hào hứng về việc cải tiến báo Thông Luận. Chúng tôi đã nhận được nhiều ý kiến của độc giả, và đã cố gắng đăng những ý kiến đó, tuy chưa đăng hết, vì số trang có hạn chứ không phải vì nội dung của những góp ý đó. Xin thành thật cáo lỗi cùng những độc giả này. Có người khuyên nên bớt khô khan, có người bảo không được ướm át, có bạn khuyến khích nên có văn nghệ, người lại cho rằng phải giữ nguyên sắc thái của tờ báo chính trị, ai muốn văn nghệ thì đọc báo khác, v.v... Tinh thần đa nguyên thể hiện thật rõ nét. Và đây cũng là niềm an ủi lớn đối với chúng tôi khi độc giả bộc lộ mối quan tâm và niềm ưu ái. Thành thật cảm ơn tất cả.

Sau khi cân nhắc những ý kiến quý báu của độc giả, ban biên tập Thông Luận đã lấy quyết định giữ Thông Luận là một tờ báo đấu tranh chính trị, và không loại trừ một thể loại nào, miễn là nội dung của bài đăng đáp ứng mục tiêu đề ra: **đấu tranh cho một thể chế dân chủ đa nguyên, bằng phương thức bất bạo động, trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc.**

Ban biên tập sẽ cùng anh chủ nhiệm mới cố gắng thực hiện mục tiêu đã đề ra.

Lời cuối gửi tới quý độc giả để kính chúc một năm 1994 an khang và thịnh vượng, để chúng ta đóng góp tích cực hơn nữa cho công cuộc dân chủ hóa đất nước thân yêu của chúng ta.

Giành một thắng lợi quyết định cho dân chủ

Nói chung năm 1993 đã kết thúc một cách khả quan cho cuộc đấu tranh vì dân chủ.

Cuộc viếng thăm hồi đầu năm của Tổng thống Pháp François Mitterrand, thay vì đem lại một chứng chỉ khả kính cho chế độ cộng sản, đã chỉ là dịp để một tiếng nói bênh vực dân chủ đầy trọng lượng vang lên ngay tại phủ chủ tịch.

Vụ án Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do đã lay động dân tộc và đánh thức lương tâm thế giới. Lần đầu tiên chính quyền cộng sản đã không giấu nhem được một vụ án chính trị; dư luận đã được báo động để theo dõi cả phiên tòa sơ thẩm lẫn phiên tòa phúc thẩm. Lần đầu tiên các bị cáo đã sử dụng ngay các phiên tòa để nêu ra bản án chế độ. Lần đầu tiên đối lập dân chủ Việt Nam đã phản công đúng mức, đã động viên các chính phủ và dư luận thế giới một cách có qui mô và hiệu quả. Vụ án sau cùng đã chỉ là một thất bại cho đảng cộng sản, đã đem lại cho đối lập Việt Nam một khuôn mặt lớn và đáng tin cậy: Đoàn Viết Hoạt.

Cuộc đấu tranh của Phật giáo, khởi sự từ năm 1992 đã tăng cường độ trong năm 1993. Phản ứng thô bạo và vụng về của chính quyền cộng sản đã khiến họ bị cả nhân dân Việt Nam lẫn dư luận thế giới lên án. Đảng cộng sản huênh hoang là đã thắng lợi sau khi đã đàn áp cuộc biểu tình tại Huế, đối xử lỗ mãng với Hòa thượng Huyền Quang, tấn công chùa Sơn Linh tại Bà Rịa. Nhưng thắng lợi của họ chẳng khác gì "thắng lợi" của chế độ Ngô Đình Diệm 30 năm trước đây, đó chỉ là một thắng lợi độc hại, dọn đường cho sự sụp đổ.

Một cách ít ngoạn mục hơn nhưng rất có kế hoạch, Giáo hội Công giáo Việt Nam đã chuyển động đưa ra những đòi hỏi cứng rắn tương đương với một cáo trạng. Tòa thánh Vatican cũng thẳng thắn bác bỏ trò hề "Ủy ban Đoàn kết Công giáo". Phản ứng tồi tàn của chính quyền - bôi nhọ Giám mục Nguyễn Văn Thuận, bịa đặt lời phát biểu của một số linh mục đả kích Giám mục Thuận - đã có tác động ngược lại cho đảng cộng sản, gây phần nộ trong đồng bào Công giáo, tích lũy thêm sự thù ghét đối với chế độ.

Cuộc hội thảo không thành của Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ tuy bị đàn áp nhưng đã gây biến cố, phơi bày một cách rõ ràng hơn nữa tình trạng bối rối nội bộ và bản chất lì lợm của chế độ cộng sản.

Những sự kiện ấy xảy ra trong một năm mà chính quyền Hà Nội dồn mọi cố gắng để ra khỏi thế cô lập. Những chuyến công du liên tiếp của thủ tướng Võ Văn Kiệt chứng tỏ rằng chính quyền cộng sản đã ngộp thở và bị bắt buộc phải mở cửa về Phương Tây. Họ thừa biết sẽ phải làm những nhượng bộ về dân chủ. Vấn đề là họ đang bối rối chưa biết phải nhượng bộ tới mức nào và vào lúc nào. Họ dùng đảng trong khi thời gian không đợi họ.

Đó là những biến cố nổi. Trong chiều sâu tình hình còn diễn biến khả quan hơn.

Chính quyền cộng sản yếu đi rõ rệt trước một xã hội dân sự tuy xô bồ và mang nhiều tệ đoan nhưng càng ngày càng mạnh và càng lấn áp. Các bộ, cục, cơ quan không ngân sách đã bị tê liệt hoàn toàn. Guồng máy không chạy nữa. Các vụ triệt hạ, bêu xấu lẫn nhau ở cấp cao đang thành chuyện thường ngày. Sự rạn nứt của chính quyền đã bắt đầu.

Đảng cộng sản đã thất bại trong cuộc tranh cãi về dân chủ. Những lập luận "dân chủ không có lợi cho phát triển", "dân chủ đưa tới hỗn loạn" càng ngày càng phơi bày tính hồ đồ, ngụy biện. Những bài viết cảnh giác về "diễn biến hòa bình" đã mất hết sức thuyết phục và trở thành giọng gạo. Đảng cộng sản đã hết lý luận. Sự khốn quẫn về lý luận này cũng sẽ làm cho guồng máy chính quyền mất trí và làm tăng vận tốc phân rã. Trong cuộc tranh luận này Thông Luận đã góp phần nhỏ bé của mình. Thông Luận là tờ báo hiện diện cả ở trong lẫn ngoài nước, lúc nào cũng dứt khoát đứng về phía dân chủ và chưa bao giờ ngờ vực những giá trị của dân chủ cũng như vai trò thiết yếu của dân chủ trong phát triển cũng như trong ổn định xã hội.

Nhưng hiện tượng quan trọng nhất trong năm 1993 là một phong trào phản kháng có tầm vóc đã xuất hiện. Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế không còn là những trường hợp hiếm hoi. Lữ Phương, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang, Hồ Hiếu, Hữu Loan, Phùng Quán, Bùi Minh Quốc, Vũ Cận, Hoàng Minh Chính, Phan Đình Diệu... Khác với vụ Nhân Văn Giai Phẩm hay đợt cởi trói năm 1987, lần này phong trào phản kháng không xuất phát từ một chính sách sửa sai, một đợt phê bình do chính đảng cộng sản khơi mào, mà đã tự nó nổi lên vào giữa lúc chính quyền đang đàn áp hung bạo. Khác với những lần trước, lần này phong trào phản kháng không phải chỉ chu tuần trong giới văn nghệ sĩ mà qui tụ mọi trí thức, thuộc mọi địa hạt và mọi quá khứ chính trị. Càng quan trọng hơn nữa, lần này những đòi hỏi không tự giới hạn trong một số quyền tự do mà thẳng thắn đòi hỏi thay đổi chế độ và thiết lập dân chủ. Thay vì đả phá một số chính sách lần này sự phản kháng đánh thẳng vào chủ nghĩa cộng sản và chế độ cộng sản. Phép màu của phong trào này là những con người từ những quá khứ và cương vị khác nhau không cần hội ý với nhau mà vẫn có cùng một lập trường, vẫn nói cùng một ngôn ngữ. Đây là điềm báo trước sự ra đời của một tập hợp dân tộc mới, một dấu hiệu của đất nước hồi sinh. Việt Nam đã bắt đầu đứng dậy.

Tuy vậy, mặc dầu những yếu tố phấn khởi đó, cuộc tranh đấu

cho dân chủ vẫn còn rất cam go.

Đảng cộng sản tuy đang trên đà đào thải nhưng chính đất nước cũng đang phân hóa cùng với sự đào thải của nó. Các giá trị đạo đức, văn hóa đang băng hoại trầm trọng. Con người xuống cấp, mất ý thức quốc gia và trở thành vô trách nhiệm vì không nhìn thấy chỗ đứng của mình trong xã hội. Xã hội Việt Nam đã mất phương hướng và cũng mất cả chân dung. Chế độ hiện nay chắc chắn không phải là một chế độ Cộng Sản, nhưng nó không phải là một chế độ tư bản. Nó là một chế độ của những đặc quyền đặc lợi dưới sự thao túng của một số băng đảng sử dụng luật giang hồ. Nó lưu manh hóa tất cả. Đây là một tình trạng báo động. Tàn phá nào cũng có thể xây dựng lại được, đổ vỡ nào cũng có thể hàn gắn lại được, nhưng khi con người đã mất phẩm chất và xã hội đã điên loạn thì không còn gì có thể cứu vãn được nữa.

Chúng ta chưa đánh bại được tập đoàn độc tài ngoan cố thì một kẻ thù mới, nguy hiểm hơn, đã xuất hiện, đó là bọn mafia lưu manh trục lợi. Bọn "tư sản đỏ" này hoàn toàn không giống những nhà tư bản kinh doanh mà đất nước cần có. Chúng làm giàu không bằng kinh doanh mà bằng thủ đoạn. Chúng cấu kết với các thế lực gian manh trong đảng cộng sản và các thế lực tài phiệt nước ngoài để làm giàu bằng mọi phương tiện. Sự mù quáng kinh khủng của đảng cộng sản đã giúp cho chúng ra đời và đang giúp cho chúng mạnh lên. Thay vì đối thoại và hợp tác với các lực lượng dân chủ để ngăn chặn bọn lưu manh, đảng cộng sản lại liên minh với chúng để chống lại những người đòi hỏi dân chủ.

Không có vấn đề đảng cộng sản sẽ trụ được. Nhưng mối nguy đang rình rập đất nước là cả đảng cộng sản lẫn đối lập dân chủ đều sẽ thua bọn mafia này. Các lực lượng dân chủ sẽ bị loại khỏi sinh hoạt đất nước, còn đảng cộng sản sẽ trở thành vệ sĩ cho bọn chúng.

Không có gì đáng buồn hơn khi nghe nhiều người, kể cả một số "chuyên gia", tự coi là thức thời nói rằng hoạt động chính trị trong lúc này là lạc lõng bởi vì "ở Việt Nam bây giờ không ai màng đến chính trị nữa, người ta chỉ lo làm kinh tế". Như thế có nghĩa là gì, nếu không phải là người Việt Nam hiện nay không còn quan tâm tới đất nước nữa mà chỉ lo kiếm tiền bằng mọi cách? Tình trạng này có đáng để ta yên tâm không?

Cái gì sẽ xảy ra cho một quốc gia khi mọi người không còn cảm thấy một trách nhiệm nào với quốc gia nữa mà chỉ lo giành giật cho được thật nhiều quyền lợi bằng tất cả mọi phương tiện và thủ đoạn? Câu trả lời rất hiển nhiên: quốc gia ấy sẽ tan rã.

Quốc gia Việt Nam có thể tan rã nếu tình trạng phân hóa hiện nay cứ tiếp tục. Chúng ta đang sống trong một thời đại mà các giá trị quốc gia, dân tộc đang bị đặt lại. Ngay trước mắt chúng ta hàng loạt quốc gia đang tan rã vì đã mất ý chí xây dựng một tương lai chung và không còn lý do tồn tại. Đất nước đang lâm nguy. Cứu nước vì vậy là nhiệm vụ cấp bách.

Chúng ta không thể phủ nhận thực tế phũ phàng là người Việt Nam đã mất lòng tin vào đất nước và đang rất chán nản. Nhưng chúng ta cần nhìn sự kiện này một cách đúng đắn, nghĩa là như một thông điệp báo tin rằng đất nước rất mệt mỏi và cần được cứu cấp, chứ không phải để kết luận rằng hãy nên xuôi tay.

Rất may là những diễn biến trong năm 1993 đã chứng tỏ rằng cái vốn bốn ngàn năm giữ nước và dựng nước vẫn còn. Đất nước vẫn còn những con người quả cảm và thủy chung, nhất định gìn giữ tài sản của ông cha và kiên trì tranh đấu để nước Việt vẫn là nước Việt và người Việt vẫn còn lý do để tiếp tục muốn làm người Việt. Những hy sinh của họ bắt đầu có kết quả.

Năm 1993 hy vọng đã ló dạng. Năm 1994 sẽ đòi hỏi nhiều cố gắng nhưng cũng là một năm đầy hứa hẹn.

Mục tiêu chiến lược của năm 1994 sẽ coi như đạt được nếu một mặt chúng ta nhất trí được với nhau về những nét chính của chế độ dân chủ đa nguyên tương lai và về một lộ trình dân chủ hóa đất nước, và mặt khác thiết lập được mạch trao đổi và liên đới bình thường giữa những người dân chủ. Được như thế thì dù 1994 không phải là năm của khúc quanh lịch sử thì cũng là năm đưa ta tới rất gần với khúc quanh lịch sử đó.

Một cách cụ thể hơn:

Trước hết cần nhận định rõ rệt bản chất của cuộc đấu tranh của chúng ta: đây là cuộc đấu tranh vì dân chủ và chỉ vì dân chủ. Một bên là kết hợp của mọi người dân chủ, một bên là liên minh giữa tập đoàn độc tài và bọn mafia. Hàng ngũ dân chủ không loại bỏ một ai dù đang ở cương vị nào và đã thuộc quá khứ chính trị nào. Cuộc đấu tranh vì dân chủ cũng không nhắm trả thù hay hạ nhục một ai, không một ai phải lo sợ vì thắng lợi của dân chủ. Tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc phải được phát biểu một cách minh bạch và thể hiện một cách trọn vẹn.

Sau đó phải đặt trọng tâm công tác vào việc tăng cường hợp tác giữa trong và ngoài nước, đúng hơn là yểm trợ cuộc vận động dân chủ ở trong nước. Việc gần gũi nhất là bệnh viện và giúp đỡ những tù nhân chính trị và những người bị phân biệt đối xử vì bày tỏ lập trường dân chủ. Cộng đồng Việt Nam hải ngoại với gần hai triệu người có khả năng tiết kiệm ít nhất một tỷ USD mỗi năm, một phần trăm của số tiền này đủ để giúp cuộc vận động dân chủ thành công. Nhưng muốn động viên được đồng bào hải ngoại tham gia cuộc vận động dân chủ thì điều kiện tối thiểu là các tổ chức dân chủ ở hải ngoại phải có cung cách đáng tin cậy và phải thể hiện được tinh thần đoàn kết trong mục tiêu chung.

Nhưng công tác chiến lược quan trọng nhất của năm 1994 là tìm đồng thuận cho đối lập dân chủ trên hai điểm: một là về một lộ trình dân chủ hóa, hai là về thể chế Việt Nam tương lai, ít ra là qua những nét chính của một bản hiến pháp phải có. Thực hiện được đồng thuận này là chúng ta đã dành được thắng lợi quyết định cho năm 1994. Có đồng thuận này, tiếng nói của đối lập dân chủ mới có thể đồng nhất và mới có sức mạnh tập trung; quần chúng, thanh niên, học sinh, sinh viên mới dễ tiếp thu và hưởng ứng. Một khi sinh viên và học sinh đã hưởng ứng cuộc vận động dân chủ, tình thế có thể thay đổi rất nhanh chóng.

Cùng trên nền tảng của đồng thuận ấy mà một mặt trận dân chủ có thể ra đời, đem lại lòng tin và hy vọng cho mọi người và dắt dân tộc ra khỏi cơn thác loạn hôm nay và đi vào quỹ đạo tiến bộ.

Thông Luận

Vài ghi nhận của một lần về nước

Lê Văn Đăng

Dù xa đất nước từ 1975 tôi vẫn có nhiều cơ hội để theo dõi tình hình kinh tế tài chính Việt Nam qua những báo chí, bè bạn, các thực tập sinh, những thương gia, những đồng nghiệp đã hoặc đang làm việc tại Hà Nội, Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, và cả một số quan chức mà tôi đã có dịp tiếp xúc... Tuy nhiên, không gì có thể thay thế được những điều "mắt thấy, tai nghe" và chính đó là những lý do thúc giục tôi phải trở về thăm đất nước. Phải nói là tôi đã rất xúc động khi nhìn lại quê hương mà năm 1972 tôi đã bỏ sự nghiệp tại Pháp để trở về phục vụ, để rồi phải ra đi ngày 30 tháng 4-1975, nhưng vẫn còn ao ước được phục vụ.

Mặc dầu lý do của chuyến về này là thuần túy chuyên môn (tài chính và ngân hàng), mọi người biết rõ tôi thuộc nhóm Thông Luận nên những cuộc nói chuyện cuối cùng cũng chuyển qua chính trị, nhất là lần "làm việc" tại sở công an Hà Nội. Người ta trách chúng tôi đã viết trên báo những điều mà "giá thảo luận riêng trong tình anh em thì có lợi hơn nhiều". Người ta trách Thông Luận nói chung và Nguyễn Gia Kiểng nói riêng đã có những lời quá nặng "không có lợi cho đối thoại". Phải nói rõ là một số người cộng sản rất chủ quan. Nhóm Thông Luận, để phủ biến lập trường của mình, phải dựa vào những phương tiện thông tin báo chí, đài phát thanh và không có lý do gì khiến chúng tôi lại phải "nói riêng" với họ. Họ buồn phiền vì một vài lời lẽ cứng rắn trên Thông Luận nhưng họ lại không đặt vấn đề là những vụ án thô bạo đối với Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, những hành động đàn áp Phật giáo và việc cấm đoán phong trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ (PTTNDT&XDCC) có góp phần tạo ra không khí thuận lợi cho đối thoại hay không?

Nhiều vấn đề cơ bản về chính trị cũng được đặt ra. Lần nào cũng thế, lập trường của tôi rất rõ rệt. Nhóm Thông Luận với một lập trường tranh đấu công khai cho dân chủ, chúng tôi viết báo ký tên thật và tất cả những hoạt động của tôi tại Pháp, những ai muốn biết đều có thể biết. Trong chuyến đi này, tôi chỉ có thể trao đổi ý kiến, còn muốn có đối thoại thật sự thì đó chỉ có thể là đối thoại để dân chủ hóa đất nước. Nếu chính quyền muốn có đối thoại nghiêm túc thì chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng và sẽ có người được chỉ định để đối thoại.

Thiện chí đối thoại không thiếu trong chính quyền hiện nay. Ở mọi cấp tôi đã nghe những lời nói đầy thiện chí. Hầu như không ai bác bỏ dân chủ cả, trở ngại chính là những nhà lãnh đạo cộng sản không còn đồng thuận để có một lập trường, và vì thế cái "lưỡi gổ" vẫn tiếp tục.

Cuối cùng thì công dụng của chuyến viếng thăm vẫn chỉ là để tiếp xúc với thực tại và bắt mạch tình hình đất nước.

Qua những tỉnh lớn, dọc theo quốc lộ số 1, nhà cửa, xe cộ, cửa hàng... có phần khá nhiều hơn những năm 1970-75. Những công trường xây cất, tân trang, mở hay xây đường, cầu cống... đâu đâu cũng có (bằng những phương tiện rất thô sơ). Các nông thôn ở miền Trung đã có điện và một số khá đông đã có TiVi màu, radio cassette... Xe hơi, xe gắn máy... có nhiều hơn trước năm 1975 ở Sài Gòn, Đà Nẵng và Huế. Không khí làm ăn tại các tỉnh không

khác gì không khí mà tôi đã thấy tại Xian hay ở ngoại ô của Bắc Kinh. Nhưng ở Việt Nam các hãng xưởng nhỏ hơn, các máy móc và cách tổ chức kém hơn ở Trung Quốc.

Không khí làm việc tại những Bộ, Văn Phòng chính phủ, Ngân Hàng Việt Nam... không mấy khác những gì mà tôi đã chứng kiến tại miền Nam trong những năm 73-75: những vị thủ trưởng cả ngày bận họp, các anh em chuyên viên rất hăng say công việc vẫn bù đầu về những hồ sơ, các cố vấn (được huấn luyện từ nhiều nơi khác nhau) vẫn hàng ngày cãi và...

Trong khi guồng máy nhà nước, vì mọi quyết định cần phải có sự nhất trí, đang ở trong một tình trạng có thể nói là đang bị hội chứng "tê liệt"... hoặc phải cần rất nhiều thì giờ mới lấy được quyết định. Trong khi đó thì khu vực tư nhân càng ngày càng tiến mạnh với tất cả những hậu quả của nó. Chính quyền trung ương và địa phương đã và đang mất dần ảnh hưởng vì toàn thể cán bộ cấp trung phải dựa vào hoặc quyền thế, hoặc nhiệm vụ để tìm thêm lợi tức nuôi sống gia đình. Công an, cảnh sát tại Sài Gòn cũng như nhiều nơi trên lãnh thổ chỉ có biết một công tác duy nhất: biên phạt những người đi đường. Các công tư chức lo chạy áp-phe để đủ sống. Ngay cả những em học sinh cũng phải kiếm những việc làm (đánh giày, giữ xe,...) sau giờ học để trả học phí hoặc để mua sắm sách vở.

Xã hội Việt Nam hiện nay bề ngoài có vẻ yên lặng nhưng theo nhận xét riêng của tôi nó có thể bùng nổ bất cứ lúc nào vì những mâu thuẫn trầm trọng của nó. Sức chịu đựng của dân chúng đã đến cao độ. Nhưng lý do nào khiến nó bột phát cũng như vào thời điểm nào... thì không một ai tiên đoán được. Đảng cộng sản dù có 2 triệu đảng viên nhưng đó cũng chỉ là một con số nhỏ (chưa tới ba phần trăm dân số). Đó là chưa kể rất nhiều cán bộ mà tôi đã gặp tuy có thể Đảng nhưng lại chống chế độ hơn cả những người thuộc thành phần "chống Cộng sơ đẳng nhất".

Dù nằm trong chính quyền hay chỉ là người dân tầm thường, không khác gì trong thập niên 70, tất cả đều chỉ có những cái nhìn ngắn hạn. Không ai đủ lạc quan để suy nghĩ về những dự án lâu dài. Chính vì thái độ "sống qua ngày" cho nên rất nhiều dự án đã không được thực hiện, và một số đông tư bản Tây Âu đã bỏ cuộc khiến cho việc xây dựng đất nước không phải là chuyện dễ dàng như nhiều người ở nước ngoài tưởng.

Những nghịch lý của việc phát triển

Suốt trong thời gian tôi ở Việt Nam, câu hỏi chính để trao đổi với những cấp lãnh đạo, những thế hệ trẻ, những nhà kinh doanh đều xoay quanh vấn đề "làm sao để đất nước đi lên" và những lý do để giải thích những nghịch lý mà đất nước đang gặp.

Đối với tôi cũng như nhiều nhà kinh tế, chuyên viên ngoại quốc, điều không thể nào hiểu được là tại sao Việt Nam đã gần hai năm nay quyết tâm xây dựng đường cao thế 500 kV Bắc-Nam? Lý do kỹ thuật thuần túy, hay là những động cơ chính trị? Công trình này, cho đến nay theo chỗ tôi được biết đã tốn trên 300

triệu đô-la và khi hoàn thành, chi phí sẽ vào khoảng 600 triệu đô-la. Nói một cách khác, với số tiền này ta có thể tạo công ăn việc làm cho 600.000 lao động trong nhiều năm. Giới lãnh đạo tránh trả lời khi tôi đặt câu hỏi về đường dây cao thế.

Chương trình phát triển kinh tế của Việt Nam đưa ra từ nay cho tới năm 2000 cần một số vốn khoảng 40 tỷ đô-la, trong đó ngoại viện lên đến 20 tỷ (7 tỷ viện trợ và vay mượn, 13 tỷ đầu tư nước ngoài), 20 tỷ còn lại được dự tính là do tiết kiệm trong nước: khoảng 7 tỷ từ ngân sách, 13 tỷ do tiết kiệm của dân chúng. Nhà nước với sự ủng hộ của Quỹ Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) và Ngân hàng Thế giới đã soạn thảo những dự án ưu tiên nằm trong khu vực hạ tầng cơ sở và những chương trình giáo dục, y tế... Các dự án này đã được sự ủng hộ của nhiều chính phủ và những định chế quốc tế với một số tài trợ 1 tỷ 860 triệu đô-la cho niên khóa 1993-94 qua Hội Nghị Paris vào hai ngày 9 và 10-11-1993.

Việc vay mượn nước ngoài là một điều cần thiết. Nhưng việc sử dụng nó cho những dự án ưu tiên, cơ bản và nhất là phải có hiệu lực kinh tế thì mới có hy vọng hoàn trả. Đa số dân chúng trong nước rất nghi ngờ khả năng của chính quyền trong vấn đề này và họ thường lo sợ rồi số tiền này lại lọt vào tay của những lớp người tham nhũng. Từ Bắc tới Nam, đâu đâu cũng đều đưa ra những nghi vấn về việc này.

Nhà nước có thói quen là ở đâu cũng muốn có người để theo dõi và kiểm soát nên đã nghe lời đề nghị của một số chuyên viên Việt Nam cũng như ngoại quốc, có ý định ban hành chính sách bắt buộc mọi vay mượn nước ngoài phải qua nhà nước, phải có bảo lãnh của Ngân Hàng Nhà Nước hay Bộ Tài Chánh... Có những chuyên viên ngân hàng còn đề nghị thiết lập một cơ quan trung ương quyết định mọi vay mượn đối với nước ngoài. Đây là những đề nghị hoàn toàn trái ngược với những gì cần phải làm. Nhà nước phải giải tư hoặc tự trị hóa toàn bộ những xí nghiệp quốc doanh để các xí nghiệp này tự vay mượn với nước ngoài. Khi làm ăn lỗ lã thì người chủ nợ phải chịu thiệt thòi chứ không thể bắt nhà nước phải trả, và như vậy cầm cố tương lai con cháu. Nhà nước chỉ nên bảo đảm cho những chương trình tối ưu tiên mà thôi.

Vấn đề thiếu vốn kinh doanh tại Việt Nam là một vấn đề hết sức trầm trọng. Theo chỗ tôi được biết thì số tiết kiệm "nhàn rỗi" nằm trong tay dân chúng rất lớn: vàng, đá quý và đô-la. Để vận động số tiết kiệm này, phải lập một định chế động viên trái khoán phù hợp với tình hình đặc biệt của Việt Nam chứ không phải rập khuôn theo những gì đã có tại những nước khác. Cũng cần có những biện pháp khuyến khích đầu tư dành cho người trong nước và nhất là phải kiện toàn những quy định về quyền sở hữu, chuyển nhượng, cầm cố, bộ luật thương mại.

Tôi cũng đã có dịp đề cập với một số người trong chính quyền về những vấn đề ưu tiên: thiết kế đô thị, giao thông Nam Bắc, phát triển đồng đều, soạn thảo những luật thuế, tổ chức lại cơ cấu hành chính để giảm bớt chi phí và gia tăng hiệu năng của những cơ quan công quyền, tản quyền, bảo vệ môi sinh, giải tư... Có nhiều người cũng có những ý kiến không xa những gì chúng tôi nghĩ, chỉ một số rất nhỏ vẫn sử dụng những lý luận chung chung mang ít nhiều dư âm của chủ thuyết Mác-Lênin.

So với những năm trước, tình hình kinh tế tài chánh 1992-1993 theo những chỉ số vĩ mô có nhiều điểm khả quan: lạm phát khoảng 17,5% năm 1992 và khoảng 14%-15% trong năm 1993

và tỷ lệ tăng trưởng tổng sản lượng quốc nội (PIB/ GDP) trong năm 1992 tương đương 8% so với năm trước, cán cân chi phí cũng đã quân bình, tỷ giá đồng bạc biến thiên trong khoảng 10.500-11.000 đồng/ 1USD trong nhiều tháng qua và các nhu yếu phẩm như gạo, đường, thịt... không gia tăng mà lại có chiều hướng giảm sút. Nhưng ai cũng biết những chỉ số này không phải là tất cả để đo lường sức khỏe của một nền kinh tế.

Không khí làm ăn ở Việt Nam có vẻ nhộn nhịp hơn những năm trước và theo nhận xét riêng của tôi quyền lực kinh tế đã lần lần lọt vào tầm tay của tư nhân (nội địa và ngoại quốc: Việt Kiều, Hoa Kiều, Pháp, Nhật, Thái, Úc...). Lý do chính giải thích hiện tượng này nằm trong sự giới hạn mức chi của ngân sách trung ương và địa phương vì tổng số thu không tăng mà còn có chiều hướng giảm và hơn nữa, theo những khuyến cáo của các tổ chức những cố vấn quốc tế nhằm mục đích khống chế lạm phát, Ngân Hàng Nhà Nước không dám tăng khối lượng tiền tệ lưu hành. Do đó, những cơ quan nhà nước cấp trung ương cũng như địa phương hình như không còn ảnh hưởng mạnh trên xã hội dân sự như chúng ta thường lầm tưởng.

Trên lãnh vực vĩ mô trở ngại đáng kể nhất là sự yếu kém của ngân sách trung ương và địa phương về thu cũng như chi. Mức thu quá yếu, chưa tới 15% tổng sản lượng nội địa. Số nợ nước ngoài chưa trả khá quan trọng so với mức dự trữ ngoại tệ cũng như so với tổng sản lượng nội địa, mức tiết kiệm tư và số tín dụng dành cho khu vực tư quá thấp, cơ chế và chính sách chưa phù hợp với nền kinh tế thị trường, nền hành chính quá rườm rà nhưng lại thiếu hiệu năng, hệ thống ngân hàng thương mại chưa có tầm vóc và những luật lệ còn quá thô sơ.

Chính sách phát triển không đồng đều cũng sẽ là lý do gây mâu thuẫn và chia rẽ giữa các miền, giữa thành thị và thôn quê, giữa các miền đồng bằng và thượng du. Trong thời gian ba tuần lễ tôi đã có thể nhận xét là những mối căng thẳng đã rất trầm trọng và còn đang gia tăng. Những khoảng cách về lợi tức, mức sống giữa thành thị và thôn quê đang làm nảy sinh những yêu cầu tự trị địa phương đe dọa sự thống nhất quốc gia và những cố gắng phát triển.

Theo ý kiến riêng của tôi cũng như của nhiều người đã gặp, việc "đổi mới" phải toàn diện: đổi mới kinh tế phải đi đôi với đổi mới chính trị thì mới có hy vọng thoát khỏi vòng luẩn quẩn. Chính quyền phải được dân chúng tin tưởng thì mới giải quyết được hai quốc nạn: tham nhũng và buôn lậu. Một chính quyền có hậu thuẫn của dân chúng mới thu được thuế, lấy những quyết định hợp thời và hợp lý để giải quyết nhanh chóng những đòi hỏi của xã hội dân sự càng ngày càng phức tạp. Như thế chính quyền ấy phải xuất phát từ sự chọn lựa tự do của dân chúng. Dân chủ là điều bắt buộc. Vấn đề là chính quyền hiện thời chưa dám nhìn thẳng vào sự thực.

Cuộc viếng thăm đất nước đã đem lại cho cá nhân tôi nhiều điều bổ ích. Đặc biệt nó đã cho tôi hiểu thêm một phần những biến chuyển gần đây trong xã hội Việt Nam và thu thập một số những ưu tư của bè bạn, của thế hệ trẻ, của những nhà kinh doanh trong nước. Đất nước đang chuyển mình. Nếu đúng hướng thì trong thế kỷ tới đất nước ta mới có cơ phát triển nhanh. Nếu vẫn theo đà này thì chắc chắn 30 năm sau Việt Nam vẫn không bắt kịp Thái Lan, Mã Lai hay Indonesia. Đó là một điểm đáng lo.

Lê Văn Đăng

Trung Quốc sẽ hỗn loạn như cựu Nam Tư?

Đối lập trong nước tại Trung Quốc chính thức kết hợp trên toàn quốc và dồn nỗ lực tranh đấu cho nhân quyền. Ngày 25-11-1993, một cuộc họp đã được tổ chức tại Bắc Kinh, giữa những nhân vật của phong trào "Hiến chương cho Hòa Bình" (Bắc Kinh) và phong trào tương tự tại tỉnh Xian (nằm giữa Trung Quốc), sau cuộc họp riêng tại hai nơi này vào ngày 14-11-1993. Những sáng kiến này vô cùng độc đáo, chưa bao giờ thấy sau cuộc đàn áp mùa Xuân Bắc Kinh vào năm 1989. Ông Zhou Guoqiang, một trong những người đã ký "Hiến chương cho Hòa Bình" tuyên bố: "Chúng tôi đã lấy quyết định nói rộng phong trào ra mọi tầng lớp nhân dân và trên toàn lãnh thổ".

Vào cuộc họp đầu tiên tại Xian, các người đối lập tại Xian, phần đông đã bị bắt vào năm 1989, đã kêu gọi đồng bào của họ kết hợp để tranh đấu bất bạo động. Trong khi đó tại Bắc Kinh, chín người đã ký kết "Hiến chương cho Hòa Bình" đòi hỏi một chế độ đa đảng và thả các tù nhân chính trị. Hai phong trào này không chống đối đảng cộng sản Trung Quốc. Ông Zhou Guoqiang có tuyên bố: "Chúng tôi không có kẻ thù và chúng tôi không chủ trương làm loạn".

Tuy nhiên hai người đã ký "Hiến chương cho Hòa Bình", ông Qin Yongmin và Yang Zhou đã bị bắt. Một vài ngày sau khi cuộc họp, chính ông Zhou cũng bị bắt. Đến nay, các lãnh tụ khác đã lần lượt bị bắt.

Tất cả những cuộc bắt bớ này là những vi phạm trắng trợn vào những quyền như nhân quyền, quyền công dân và quyền chính trị đã được Liên Hiệp Quốc long trọng thừa nhận như quyền cơ bản và có tính chất phổ cập mà mọi công dân đều được thụ hưởng và các quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc có nhiệm vụ phát huy không được viện dẫn bất cứ một lý do nào, chẳng hạn địa dư, lịch sử, truyền thống dân tộc hoặc tình hình chính trị phức tạp không cho phép.

Nhân quyền là quyền tự do của một cá nhân, như là quyền tự do thân thể, quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, tự do lập hội, tự do hội họp v.v... được pháp luật bảo đảm, dù có nói rõ hay không trong Hiến pháp. Một nước đã gọi là văn minh và nhất là một nước cộng hòa, phải nhận không riêng gì cho dân mình, mà cả cho ngoại kiều được hưởng nhân quyền.

Dân quyền là những quyền lợi của người dân một nước trong sự quan hệ hằng ngày của các cá nhân đối với nhau, quyền lợi và quan hệ này do dân luật quy định. Đã là dân một nước thì ai cũng được thụ hưởng dân quyền. Nhưng pháp luật có thể quy định hạng người nào chỉ được thụ hưởng mà không được hành xử dân quyền, cũng như luật pháp có thể quy định những người dân nào không được cả thụ hưởng dân quyền.

Quyền chính trị còn gọi là quyền công dân, là quyền được tham dự vào chính trị: quyền bầu cử, ứng cử và sung vào các chức vụ công. Không phải bất cứ người dân nào, dù tư cách để hưởng dân quyền, đều được hưởng quyền chính trị cả. Quyền công dân và tư cách công dân do Hiến pháp và luật bầu cử quy định.

Trong khi đè bẹp các nhân quyền, dân quyền và quyền chính trị của người dân, chính quyền Trung Quốc phát động chính sách phát triển kinh tế, nhất là tại các tỉnh duyên hải miền Nam. Cách đây 7 năm, vào năm 1986, để tránh những lạm dụng tương tự, Liên Hiệp Quốc đã đưa ra một bản Tuyên Ngôn về Quyền Phát Triển gắn liền phát triển với nhân quyền và dân chủ.

Chủ trương phát triển không cần đến nhân quyền và dân chủ như Trung Quốc cũng như một số nước độc tài khác, trong đó có Việt Nam, chỉ đưa đến những ảo tưởng hào huyền hay chỉ là một cuộc thủ dâm trí thức.

Đại hội lần thứ ba của Ủy ban Trung ương thứ 14 của đảng cộng sản Trung Quốc, từ 11 đến 14-11-1993, là một bằng chứng. Chủ đề của Đại hội là hòa hợp quyền lực của đảng cộng sản và sự chuyển mình của kinh tế Trung Quốc với và sang tư bản. Đó là một vấn đề không có giải pháp cũng như kẻ muốn biến vòng tròn thành một hình vuông (quadrature du cercle). Đó là một vấn đề chính trị thượng khẩn đã làm lu mờ một vấn đề kinh tế đang cần một giải pháp hợp lý. Sự phát triển kinh tế tại các tỉnh miền Nam, gây ra sự mất thăng bằng trầm trọng giữa các vùng và sự mất kiểm soát của chính quyền trung ương trên các vùng phát triển này.

Sự khủng hoảng này đã để ra một tài liệu lấy tên "những quyết định trên một số câu hỏi liên quan đến sự thiết lập một nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa". Đại hội đã thông qua tài liệu này, nhưng chỉ công bố 10 chương của nó nhưng toàn bộ bản văn thì không được công bố. Bản thông cáo kết thúc đại hội thì đưa ra một số lập luận đầu Ngô mình Sở chống đối lẫn nhau. Chẳng hạn "một hệ thống đại kiểm soát bởi những phương tiện gián tiếp", một sự phân phối lợi tức "theo sức lao động, đặt ưu tiên cho sự kiến hiệu trong công bằng, trong khi vẫn khuyến khích một số người khác trước hết được phép làm giàu", làm "sáng tỏ quyền tư hữu" nhưng vẫn giữ cho quyền "tập thể hữu" một chỗ tối thượng.

Những bối rối này của giới lãnh đạo Trung Quốc và tình hình khủng hoảng trong tương lai của nước này đã được vạch trần trong hồ sơ mật đã được phát giác gần đây. Đó là hồ sơ của hai giáo sư Đại học của Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc, giáo sư Wang Shaoguang, chính trị gia, và giáo sư Hu Angang, kinh tế gia.

Theo hồ sơ này, hiện nay "các lãnh tụ nắm quyền quyết định tại trung ương không ý thức được sự xuống cấp nhanh chóng của chính quyền trung ương hoặc ngược lại, họ cũng chưa biết giải pháp nào khả dụng để thoát bí. Trong vài năm nữa, chậm lắm là từ 10 đến 20 năm, Trung Quốc sẽ đi từ một sự tan rã kinh tế, tiếp theo là một rã hàng chính trị và cuối cùng một cuộc nổ tung toàn diện. Khi người hùng (ám chỉ lãnh tụ Đặng Tiểu Bình) chết đi, Trung Quốc sẽ rơi vào hỗn loạn như cựu Nam Tư hiện nay".

Hai giáo sư này căn cứ vào một số lý do để đưa ra những nhận định trên. Trước hết, số thu nhập của nhà nước trung ương sẽ càng ngày càng giảm xuống so với tổng sản lượng quốc gia (các vùng phát triển tại vùng duyên hải miền Nam làm gia tăng tổng sản lượng quốc gia, nhưng có khuynh hướng tự trị hoặc vì trung ương bắt lực nên đã không đóng góp vào công quỹ nhà nước, do đó số thu nhập của nhà nước giảm so với số tăng của tổng sản lượng quốc gia) và sự cạnh tranh của các vùng trong việc mua các tài nguyên thiên nhiên cần thiết cho các chương trình phát triển kinh tế và kỹ nghệ đang trên đà tiến mau tiến mạnh.

Hai chuyên gia này đề nghị một giải pháp: Trung Quốc cần có một chế độ liên bang như Hoa Kỳ và một quốc hội có thực quyền qua một cuộc bầu cử thật sự tự do, dân chủ.

Huyền Hùng

Phát triển nước Việt Nam trên cơ sở nhân quyền và bằng dân chủ

Trần Thanh Hiệp

Phát triển, nhân quyền và dân chủ là ba đề tài thời sự hàng đầu được bàn luận nhiều từ mấy năm nay, ở trong cũng như ở ngoài nước.

Muốn có tăng trưởng khắp mặt để có thay đổi trong đời sống xã hội, phải phát triển. Nhưng phát triển là gì? Làm thế nào để phát triển? Ai có trách nhiệm phát triển? Phát triển cho ai? Những ai có quyền được phát triển? Cái giá thành phải trả để có phát triển là giá nào? Đó là một số câu hỏi - trong nhiều câu hỏi - đã được minh nhiên hoặc mặc nhiên nêu lên, đã được xa gần giải đáp với một mức độ sai đúng cần xem xét lại một cách ngay thẳng và, nếu có thể được, trên cơ sở những kiến thức chuyên môn.

Dưới đây là ít nhiều ý kiến, đại cương cũng có, có đọng cũng có, nhằm đặt lại - nghĩa là điều chỉnh những cách đặt đã thấy trong dư luận Việt Nam mấy năm qua - vấn đề phát triển. Đặt lại, theo cách nhìn mà một giải pháp chính trị dân chủ đòi hỏi, cách nhìn trái ngược với độc tài, cách nhìn trên căn bản khác biệt với các "cố vấn", "chuyên viên" quốc tế cũng như Việt Nam. Để làm công việc này, cần bắt đầu từ chỗ bắt đầu, nói cách khác, cần đề ra một khái niệm đúng đắn về phát triển (I) để đưa khái niệm ấy vào thực tại Việt Nam hầu tìm kiếm cách thực hiện phát triển tại đó, "ở đây và ngay bây giờ". (II).

I/ Phát triển trên bình diện khái niệm

Một nhận xét sơ bộ: trong khu vực kinh tế, chính quyền tại chức ở Việt Nam, nhiều cơ quan quốc tế như Ngân hàng Quốc tế (World Bank), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (International Monetary Fund) v.v... đã cung cấp cho dư luận người Việt ở ngoài nước cũng như dư luận thế giới nhiều dữ kiện xét đoán rất có giá trị về hiện tình kinh tế Việt Nam cùng những điều kiện và triển vọng phát triển của nước này. Về phía chính người Việt Nam ở ngoài nước, cũng có nhiều đóng góp có trình độ cao, hoặc gián tiếp qua những người đã và đang cộng tác với các cơ quan quốc tế (NHQT, World Bank, QTTQT, International Monetary Fund, v.v...) hoặc trực tiếp qua những người đứng ra nghiên cứu vấn đề thí dụ như các thành viên người Việt của Viện Nghiên cứu Vùng Thái Bình Dương (Pacific Basin Research Institute) mà ông Bùi Diễm là điều hợp viên, các hội đoàn những chuyên gia người Việt ở ngoài nước, ông Lê Văn Đăng, thuộc nhóm Thông Luận, tác giả tập Hồ sơ kinh tế Việt Nam, Phong trào Dân Chủ Đa Nguyên với Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên v.v... Nói chung vấn đề phát triển tuy đã được đặt ra, nhưng phần lớn là dưới ánh sáng kinh tế (trừ Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên trong đó vấn đề phát triển được phân tích dưới mọi khía cạnh) và, trong một vài tài liệu nghiên cứu, chỉ mới ở phạm vi cục bộ. Tuy cùng xuất

phát từ một đối tượng quan sát nhưng quan điểm địa phương đã trái ngược với quan điểm quốc tế. Một đảng, đảng cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển kinh tế trước rồi "từng bước" phát triển dân chủ sau. Đảng khác, cách nhìn của quốc tế (kể luôn cả cách nhìn của một số người Việt ở ngoài nước), dĩ nhiên, không đi cùng chiều với thứ tự ưu tiên do cộng sản đề xuất vì trong cách nhìn quốc tế thì phát triển kinh tế phải đi song song với phát triển dân chủ. Nhưng rút lại, cách nhìn quốc tế chủ yếu cũng vẫn chỉ là một công trình phân tích kinh tế (analyse économique) nằm trong hệ thống tư tưởng duy kinh tế (économisme), dân chủ, nhân quyền chưa được tích hợp đầy đủ trong cách phân tích này. Nếu những dự toán về mặt kinh tế có thể coi như đã có một mức độ chính xác đáng kể thì những dự toán về các mặt nhân quyền, dân chủ còn cần phải được bổ khuyết mới mong nắm đủ được vấn đề phát triển.

Từ đó phải rút ra kết luận tạm thời là hồ sơ phát triển Việt Nam, trong hiện trạng của nó, cần phải bổ khuyết rất nhiều. Bổ khuyết như thế nào?

Tại đây xin chỉ bàn về việc bổ khuyết ở tầng khái niệm của vấn đề phát triển.

Đúng về mặt lý thuyết mà nói, muốn hiểu rõ và hiểu dễ dàng vấn đề này, cần dựa vào một định nghĩa đơn giản, đầy đủ về phát triển. Nếu định nghĩa này lại còn có giá trị khoa học thì thật là lý tưởng. Nhưng trong thực tế, đó là một yêu cầu khó thỏa mãn, nếu không hẳn là không thể thỏa mãn được. Nói như vậy không phải để khẳng định rằng danh từ phát triển không thể định nghĩa mà chỉ để nhấn mạnh rằng có nhiều cách định nghĩa, mỗi cách chỉ được một vẻ. Mặt khác, vì kinh tế là bộ mặt dễ nhận của phát triển đồng thời vì kinh tế liên quan mật thiết đến đời sống hàng ngày của con người nên khi nói tới phát triển, người ta liên tưởng ngay đến kinh tế và phát triển được đồng hóa với phát triển kinh tế. Xu hướng này có một ưu thế mạnh đến nỗi các xu hướng khác bị lu mờ và kinh tế học được coi như phép lạ có khả năng giải quyết tốt đẹp, trọn vẹn vấn đề phát triển. Nhưng càng ngày kinh tế học càng tỏ rõ những giới hạn của nó, tuy nó vẫn còn giữ được ít nhiều hào quang chói lọi của thời vàng son. Loài người mỗi ngày một phức tạp thêm, chưa bao giờ người ta lại thấy rõ hơn bây giờ là con người không thể chỉ là "con người kinh tế" (homo oeconomicus), hòn đá tảng của kiến trúc kinh tế học mà khả năng vốn có không còn đủ để tích hợp mọi yếu tố tinh thần, vật chất của con người thực tế ở ngoài đời - con người bằng xương bằng thịt - sống riêng và sống chung cùng với đồng loại trong nhân xã. Kinh tế học đang có thêm xu hướng mới thiên về nghiên cứu vi mô và người ta đang hình thành kinh-tế-xã-hội-học (économie sociologique) - xin đừng nhầm với "kinh tế xã hội chủ nghĩa"! -

để bám sát được con người, bao quát và đi sâu vào được xã hội. Toán học trên đường ứng dụng tự khám phá không đủ sức định lượng văn hóa, đầu mối của kinh tế. Giác mộng tư tưởng bằng toán học của những người khai sinh ra chủ nghĩa duy lý, sau mấy thế kỷ, tuy chưa nhòe nhạt với thời gian nhưng vẫn chỉ là mộng. Nếu trong địa hạt kinh tế học, toán học còn có những ngày rực rỡ trước mắt thì trong địa hạt phát triển, vì không thể định lượng hết tất cả mọi điều, nó đã sát cánh với các ngành khoa học khác để có thể thấu hiểu được hiện tượng phát triển.

Bởi vậy, thay vì mất công đi tìm một định nghĩa đầy đủ (une définition exhaustive) về phát triển, nên cố gắng sáng tạo ra một "tổng luận đề" (une problématique) về phát triển bằng cách thu tóm càng nhiều càng tốt các định nghĩa phản ánh các cách nhìn vấn đề về mọi mặt, dựa vào những cách nhìn ấy để đánh giá từng cách nhìn một, đồng thời lại phải từ đó mở ra một triển vọng diễn tiến trong tương lai của vấn đề, vạch ra những nghi vấn chưa kiểm nghiệm, chưa giải quyết được v.v... Lối suy luận phức tạp này là một bảo đảm để tiếp cận được vấn đề với hy vọng đi tới quán triệt được nó.

Tất nhiên, có nhiều "cách lập tổng luận đề" (problématisations) tùy theo những thông số (paramètres, hiểu theo nghĩa không hoàn toàn toán học) hợp thành mỗi "tổng luận đề". Cách được chọn trong bài này để tìm một khái niệm phát triển cho trường hợp Việt Nam là một "tổng luận đề" mở rộng dựa trên cơ sở ba thông số là *phát triển, nhân quyền và dân chủ*, ba thông số đã được Liên Hiệp Quốc vận dụng trong dịp qui định "Quyền được phát triển" (Droit au développement, Right to Development). Thật vậy, ngày mùng 4 tháng 12 năm 1986, với 146 phiếu thuận, 1 phiếu chống và 8 phiếu trắng, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã biểu quyết ra một "Tuyên ngôn về Quyền được Phát triển" (Déclaration sur le Développement, Declaration on the Right to development), một nhân quyền mới mà thuật ngữ luật học gọi là nhân quyền đời thứ ba (*). Quyền này coi là những nguyên tắc thiết yếu:

a/ sự công nhận con người là chủ thể trung tâm của phát triển, nó vừa là tác nhân chủ động tạo nên phát triển vừa là người được quyền thụ hưởng sự phát triển ấy

b/ sự nhìn nhận rằng tất cả mọi quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa đều bất khả phân (indivisibles, indivisible) và tương thuộc (interdépendants, interdependent) và đều phải được chú trọng ngang nhau

c/ sự lâm thức (prise de conscience) được rằng không tôn trọng các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa là ngăn trở phát triển. Cải cách quan trọng mà tuyên ngôn này đã mang đến cho nhân quyền là sự kiện nó đã đi xa hơn việc liệt kê các quyền để minh thị giao cho Nhà nước trách nhiệm phải thanh toán những trở ngại mà những hành động xâm phạm các quyền tự do đã gây ra cho nhân quyền. Nói cách khác, theo nội dung của tuyên ngôn, chính Nhà nước - chứ không ai khác - có nghĩa vụ phải tôn trọng các quyền và tự do của người dân đã được hai Công ước quốc tế về nhân quyền và các văn bản liên hệ qui định, có nghĩa vụ phải đáp ứng yêu cầu sửa đổi mọi cơ cấu, định chế và chính sách quốc gia nào xét ra đã gây trở ngại cho sự thực thi các nhân quyền.

Dưới ánh sáng của tuyên ngôn ngày 4/12/86, vấn đề phát triển phải được đặt trong mối liên hệ hữu cơ giữa các nhân quyền với nhau đồng thời giữa phát triển với nhân quyền và dân chủ. Một khi đã hữu cơ, các mối liên hệ ấy tất yếu trở thành biện chứng vì tác động lẫn nhau, phụ thuộc vào nhau, hỗ tương ảnh hưởng. Không một Nhà nước nào, bất kỳ dưới lý do gì, có thể tách rời nhân quyền chính trị khỏi nhân quyền kinh tế, tách rời phát triển khỏi dân chủ. Do đó, khái niệm đúng đắn về phát triển, nhất là đối với một Nhà nước đã biểu quyết chấp thuận tuyên ngôn ngày 4/12/86, đã tham gia và phê chuẩn hai Công ước quốc tế về nhân quyền như Nhà nước đương chức ở Việt Nam hiện nay, phải là một khái niệm phát triển toàn bộ (global), nghĩa là theo một tiến trình *tích hợp* (intégré), *nội sinh* (endogène) và *hướng tâm* (autocentré). Khái niệm phát triển cục bộ của Nhà nước đương quyền ở Việt Nam, dành ưu tiên cho kinh tế, coi rẻ nhân quyền, dân chủ, là một khái niệm phải dứt khoát bác bỏ chẳng những vì nó vi phạm trầm trọng luật quốc tế về nhân quyền mà còn vì một sự phát triển què quặt, bệnh hoạn như vậy sẽ không bao giờ đưa tới ổn định "dân giàu, nước mạnh". Trái lại - như đã thấy ở Việt Nam - nó đang để ra ngày càng chông chát những xáo trộn xã hội vì có căng thẳng giữa các thành phần dân chúng do giàu nghèo chênh lệch, căng thẳng giữa đảng, chính quyền và nhân dân, giữa trung ương và địa phương, giữa người Việt trong nước và người Việt ở ngoài nước, giữa quốc nội và quốc tế, nói tóm lại đang làm tiêu vong thế quân bình xã hội phải có để phát triển - sự ổn định - mà chính Nhà nước ấy đang ước muốn và đề cao như một yếu tố chính thống để nhân danh nó mà cầm quyền.

III/ Phát triển trong khung cảnh thực tại Việt Nam

Đi vào thực tại là rời bỏ địa hạt tư tưởng để bước sang địa hạt hành động. Vấn đề phát triển Việt Nam, dưới độ góc nhìn đó, cần phải xem xét lại và như sự việc đã cho thấy, hồ sơ phát triển Việt Nam phải được bỏ túi. Xem xét từ một điểm khởi hành mới: thực trạng xã hội Việt Nam. Thực trạng này không thể là hình ảnh thể hiện xã hội do ý hệ cộng sản vẽ ra, loại "nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức" hay "tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa". Nó cũng không thể là một đám quần chúng trừu tượng mang tên gọi quốc dân đồng bào chỉ hiện hữu qua những số liệu thống kê hay trong trí tưởng tượng của những "chuyên gia" ở ngoài nước, đám quần chúng được đánh giá và xếp loại theo tiến trình phát triển kinh tế năm giai đoạn (paradigme - điển mẫu - của Rostow). Nó phải bắt nguồn từ những người dân bằng xương bằng thịt, từ già tới trẻ, ở thành thị cũng như ở nông thôn, những người dân của một trong những nước "nghèo nhất thế giới" để, bằng phát triển xã hội, đưa họ lên hàng những con người có tự do, nhân phẩm đã, trước khi mang tới cho họ hạnh phúc. Từ một xuất phát điểm như vậy, có thể cung cấp cho hồ sơ phát triển những yếu tố thẩm lượng mới để nghiêm túc phê bình việc đã làm và sửa chữa những sai lầm, nếu có, đồng thời bắt tay ngay vào việc phải làm lại, thực hiện tốt đẹp phát triển.

Một trong những yếu tố thẩm lượng "mới" cần ưu tiên bỏ vào hồ sơ này là khái niệm phát triển đã được trình bày ở trên. Khái

niệm này sẽ là một bảng tìm dò (grille) để nghiên cứu những khuyết tật của hồ sơ phát triển Việt Nam và trong tương lai nó sẽ được coi là nền tảng mới cho chính sách phát triển tại đó.

Dưới lăng kính của khái niệm ấy, người ta nhận thấy ngay rằng "sự nghiệp" phát triển của chính quyền cộng sản tại chức ở Việt Nam đã phạm nhiều sai lầm trầm trọng đến mức phải làm lại từ đầu. Và để nhận định về "sự nghiệp" ấy phải đi ngược lên tới đầu con sông (amont) phát triển chứ không nên đứng ở cuối con sông này (aval) mà nhìn. Về điểm này, có một thí dụ khá ngộ nghĩnh: nếu ta so sánh "chiến lược phát triển kinh tế, xã hội" cho những năm 2000 của đảng cộng sản Việt Nam với "sách lược phát triển cho thế kỷ 21" của Viện Nghiên cứu vùng Thái Bình Dương thì sự khác biệt tuy có nhưng chẳng bao nhiêu. Tại sao? Tại vì các tác giả của hai tài liệu đều đứng ở phần cuối sông mà lập thuyết nên không có nhiều điều dị biệt (nói cho ngay, sách lược của "Viện" phần nào dân chủ hơn "chiến lược" của "Đảng" nhưng giống nhau bởi vì đều cùng một cách nhìn duy kinh tế).

Phải ngược lên tới đầu sông, dùng chèo chống ở giữa dòng như "Viện", nghĩa là phải lên tới tầng khái niệm để xét lại khái niệm phát triển của đảng cộng sản Việt Nam, một khái niệm đầy khuyết tật về đủ mọi mặt kinh tế, chính trị, pháp lý, xã hội, văn hóa v.v...

Hãy tạm nêu lên một số khuyết tật rất lớn để sẽ bàn thêm trong một dịp khác:

1/ Phát triển hiện nay ở Việt Nam chỉ là phát triển đơn thuần kinh tế, hay nói một cách khách quan hơn, phát triển ưu tiên kinh tế. Như vậy là phát triển cục bộ, không toàn bộ, mà đã không toàn bộ thì không thể có phát triển. Lại nữa, đứng về mặt kinh tế học mới mà nói, loại phát triển cục bộ này sau cùng sẽ chỉ đưa tới thiếu phát triển rồi không phát triển mà thôi.

2/ Phát triển hiện nay ở Việt Nam là phát triển không tích hợp. Sự ưu đãi khu vực kinh tế, bạc đãi các khu vực khác như chính trị, văn hóa, xã hội sẽ triệt tiêu hết những gì mà tăng trưởng kinh tế có thể mang lại. Đó là chưa kể những căng thẳng, những xáo trộn xã hội mà sự ưu đãi này đã tạo nên để gây bất ổn, ngăn cản tiến bộ.

3/ Phát triển hiện nay ở Việt Nam là một phát triển nhờ ở những yếu tố ngoại sinh (exogènes).¹ Để cấp tốc phát triển đơn thuần kinh tế, chính quyền cộng sản đã nhập cảng đủ mọi thứ, từ tư duy kinh tế, kể cả các tư duy do các cơ quan quốc tế như WB, IMF v.v... cho tới vốn, kỹ thuật, chuyên gia hầu mau chóng tạo nên một tình trạng phồn vinh giả tạo. Một phát triển lâu bền, hữu ích phải dựa vào những yếu tố nội sinh (endogènes) nghĩa là dựa vào văn hóa Việt Nam (đi nhiên với những tu chính cần thiết). Lịch sử đã cho thấy rằng phát triển kinh tế bắt nguồn từ văn hóa và văn hóa là một véc-tơ tiếp dẫn phát triển kinh tế. Nếu những yếu tố nội sinh mà không có vai trò chủ động thì độc lập quốc gia có thể mất vào tay thế lực ngoại quốc.

4/ Phát triển hiện nay ở Việt Nam là một phát triển chủ yếu nhằm phục vụ cho một thiểu số rất ít người cộng sản (không phải cho đại đa số đảng viên cộng sản như nhiều người tưởng lầm). Những người này là những người còn dựa được vào thế lực đảng, danh nghĩa đảng, thế lực tiền bạc họ có riêng hay nhờ lạm dụng

công quỹ, còn cầm quyền sinh, quyền sát trong tay. Họ chỉ muốn phát triển kinh tế để "tiền thầy bỏ túi, chết sống mặc bay", vừa để tích lũy của cải tự tạo sức mạnh và làm giàu ở trong nước vừa lo tẩu tán bớt ra nước ngoài, phòng khi phải cao chạy xa bay. Phát triển như vậy là không hướng tâm (autocentré), người dân, toàn dân chỉ là những vật hy sinh vô nghĩa. Phải hướng tâm để cho mỗi cá nhân được là chủ thể của phát triển, chủ thể cả về mặt tác động lẫn mặt thụ hưởng. Ai cũng có vai trò trong phát triển, ai cũng được hưởng lợi nhờ phát triển, không phải chỉ riêng những nhà "tư bản đỏ" cấu kết với tư bản ngoại quốc!

Phát triển theo tiến trình tích hợp, nội sinh và hướng tâm là từng bước xây dựng dân chủ đa nguyên, tản quyền tối đa cho xã hội dân sự, phân bố theo đòi hỏi của thực tế và trong mối liên hệ giữa các địa phương trên cơ sở quyền lợi chung của cả nước.

Điều làm phẫn nộ là nhà cầm quyền Việt Nam từ mấy năm nay vẫn một mực làm ngơ trước những đòi hỏi chính đáng đối mới của dân chúng Việt Nam, đòi hỏi trong đảng cũng như ngoài đảng, ở trong cũng như ở ngoài nước. Đã vậy họ lại còn dùng những thủ đoạn gian ác, bạo tợn thời Stalin để đàn áp những người yêu dân yêu nước tranh đấu theo đường lối ôn hòa trong các khu vực chính trị, tôn giáo, văn hóa nghệ thuật. Việc họ ngăn cản cuộc hội thảo quốc tế về "Phát triển" mà Phong trào Thống nhất Dân tộc và xây dựng Dân chủ dự tính tổ chức ngày 27/11/93 cùng bắt giam các lãnh tụ phong trào ấy là một bằng chứng hùng hồn về ý đồ toàn trị của chính quyền cộng sản.

Muốn nắm độc quyền chính trị - để "chuyên chính vô sản" có thể biến dạng thành cực quyền toàn trị không cộng sản trên danh nghĩa - nhà cầm quyền cộng sản đang ra sức nắm độc quyền kinh tế để hòng nắm lấy sự sống của dân chúng. "Sự nghiệp" phát triển họ đang xây dựng đã phạm những sai lầm chí tử không thể duy trì. Vì sai lầm về phát triển chẳng những có hại trước mắt mà còn có hại lâu dài. Nên nhắc lại rằng sai lầm của mô thức phát triển xã hội chủ nghĩa, kéo dài gần nửa thế kỷ, đã đưa đất nước vào thảm trạng ngày hôm nay.

Đã đến lúc, và thêm một lần nữa, dân chúng phải tìm cách thích hợp để đưa yêu sách đòi nhà cầm quyền cộng sản chấm dứt thảm trạng ấy. Tất nhiên là có nhiều cách và dưới đây chỉ bàn về cách đưa yêu sách trên cơ sở pháp lý.

Về mặt hình thức, người Việt Nam, càng nhiều càng tốt, trong đảng cũng như ngoài đảng, trong nước cũng như ngoài nước, phải tập trung đòi hỏi vào một số mục tiêu chung. Những mục tiêu này phải qui chiếu vào tuyên ngôn về quyền được phát triển mà đặt định. Trong nước, theo tinh thần đa nguyên, các tổ chức, phe, nhóm, nên xuất hiện để biểu lộ nguyện vọng một cách ôn hòa, như những bộ phận sinh động của một xã hội dân sự ý thức được quyền của mình làm chủ xã hội, trong đó có quyền làm chủ chính quyền. Ngoài nước, các hội đoàn, cũng trong tinh thần đa nguyên, đối chiếu lý luận, trao đổi dữ kiện, tin tức, kinh nghiệm, phối hợp hành động với trong nước, tạo ra một sức ép đáng kể và theo một chiều hướng nhất định để buộc chính quyền cộng sản phải nhượng bộ.

Về mặt nội dung, phải có tiếng nói đồng thanh đòi chính quyền cộng sản phải thi hành nghiêm chỉnh quyền được phát triển mà Liên Hiệp Quốc đã qui định trong tuyên ngôn 4/12/86,

đòi nhà nước cộng sản Việt Nam phải ký vào hiệp định thư phụ đính công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị để mỗi cá nhân Việt Nam có thể khiếu tố thẳng với LHQ khi nhà nước cộng sản Việt Nam có hành động xâm phạm nhân quyền. Vẫn biết rằng tuyên ngôn này không có hiệu lực của một đạo luật quốc tế, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể tự coi không bị ràng buộc bởi tuyên ngôn đó, nhưng Nhà nước này vì đã gia nhập Liên Hiệp Quốc, đã ký tham gia và đã phê chuẩn hai Công ước quốc tế về nhân quyền nên có nghĩa vụ phải thi hành đúng đắn những quy phạm pháp lý do các văn kiện kể trên đã qui định. Sự thi hành này (tạm kể một vài điều như sửa đổi hiến pháp độc tài chuyên chính, sửa đổi các luật lệ kìm kẹp về chính trị, văn hóa, trả tự do cho đối lập bị bắt giam một cách bất hợp pháp v.v...) sẽ đưa tới những kết quả giống như đã có sự thi hành "quyền được phát triển" nghĩa là sẽ đưa tới dân chủ thực sự. Dân chủ dựa trên nền tảng vững chắc là quyền tự quyết của toàn dân trước chính quyền, dựa trên mọi nhân quyền cơ bản có tính phổ biến. Dân chủ được thực thi bằng phát triển kinh tế trong phát triển toàn bộ xã hội.

Nhưng nếu Nhà nước CHXHCNVN không chịu thi hành?

Theo lý thuyết, không thi hành toàn bộ hai Công ước quốc tế về dân quyền rồi lại cứ ngoan cố đi tới trong chính sách phát triển đơn thuần kinh tế coi rẻ nhân quyền, dân quyền là đã có những hành động xâm phạm nhân quyền hàng loạt, với quy mô lớn mà Liên Hiệp Quốc có thể xử lý. Cộng sản Việt Nam đã khôn khéo lẩn tránh việc xử lý này bằng cách không ký vào Hiệp định thư phụ đính Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị nên các cá nhân Việt Nam không thể trực tiếp "kiện" cộng sản trước Liên Hiệp Quốc. Nhưng theo quán lệ, với thủ tục có tên gọi "thủ tục 1503" (số quyết nghị lập ra thủ tục này của Hội đồng Kinh tế, Xã hội) người Việt Nam có thể vận động để Liên Hiệp Quốc thụ lý những vụ vi phạm nhân quyền tại Việt Nam (**).

Trong thực tế, một quyền lý thuyết nếu không có người hành sử, sẽ vẫn chỉ là lý thuyết. Vậy những ai sẽ đứng ra vận động cho "quyền được phát triển" được thực sự tôn trọng ngay tức khắc ở Việt Nam để cho mọi cá nhân Việt Nam đều được thụ hưởng quyền được phát triển?

Lẽ dĩ nhiên đưa yêu sách đòi nhà cầm quyền cộng sản thi hành nghiêm chỉnh "quyền được phát triển" là đối đầu với chính sách khủng bố, từ tinh thần đến thể xác, của cộng sản. Nhưng đó là giá phải trả như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Văn Thuận, Phạm Đức Khâm, Đoàn Thanh Liêm v.v... đã trả. Để người Việt cả nước, tùy theo sức mình, với sự hỗ trợ về nhiều mặt của quốc tế, chủ động tham gia công cuộc phát triển toàn bộ đất nước bằng phát triển chính trị, phát triển kinh tế, phát triển xã hội thông qua văn hóa, đầu mối của kinh tế, chính trị, nhân quyền, dân chủ tức là đầu mối của phát triển. Tất một lời, như đã nói ở trên, phát triển theo tiến trình tích hợp, nội sinh và hướng tâm, hay cho dễ hiểu hơn, phát triển nước Việt Nam trên cơ sở nhân quyền và bằng dân chủ. Bài học đắt giá "xã hội chủ nghĩa": có phát triển kinh tế mà không tôn trọng nhân quyền (những quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội) là áp bức, bóc lột; có nhân quyền mà không có dân chủ thì không có bảo đảm để nhân quyền không bị xâm phạm và bị tiêu diệt; có dân chủ mà

không có phát triển kinh tế thì chỉ là dân chủ ở ngoài vỏ. Cho nên nhất định phát triển phải gắn liền với nhân quyền, dân chủ và, ngược lại, phải có nhân quyền, dân chủ thì mới thực sự có phát triển, nếu không muốn nói rằng **dân chủ là điều kiện tiên quyết của phát triển**.

Để chống lại tiến trình phát triển hợp lý ấy, nhà cầm quyền cộng sản đã không đưa ra được bất cứ một lý do chính đáng nào. Lý do "ổn định" chỉ là một luận điệu giả dối và vô căn cứ vì một mặt, chỉ có sự tôn trọng nhân quyền để thực thi dân chủ mới có ổn định, mặt khác trật tự duy trì bằng khủng bố, bóc lột như trật tự hiện đang được áp đặt ở Việt Nam chỉ là một "ổn định" giả tạo và do đó, rất bất ổn.

Nhưng nếu người trong nước vì phải chạy gạo để rau cháo sống qua ngày và chờ đợi một ngày mai không xác định, những đại trí thức hết gạo phải chạy rong để sửa xe, thò xe, đập xe, hầu bàn, bán phở v.v... nên đành tạm chịu an phận thủ thường, nếu người ngoài nước chỉ biết tiếp tục nói mà không làm, nói một cách vô trách nhiệm để trình diễn, tìm hư danh, thì nhất định Việt Nam không có hy vọng gì đổi đời và nhập bọn cùng với các nước tự do, dân chủ bước qua ngưỡng cửa thế kỷ 21. Và như vậy, e rằng nó còn phải lê bước trên "con đường nô lệ" ("Route de la servitude", tên một cuốn sách của kinh tế gia tự do Friedrich A. Hayek).

Đảng Cộng sản Việt Nam không có quyền gì kìm giữ người Việt Nam trên bước đường tiến hóa hướng thượng. Hãy trả lại cho tất cả người Việt Nam quyền phát triển đất nước để họ cùng nhau, theo thể thức dân chủ, tự định đoạt lấy mọi vấn đề trực tiếp liên quan đến số phận của mình như ưu tiên phát triển, phương thức phát triển, nhịp độ phát triển, mục tiêu phát triển v.v...

Lịch sử Việt Nam đã chiếu sáng tám gương kim cổ: không một thế lực nào có thể là định mệnh buộc người Việt Nam phải cam chịu kiếp nô lệ, điều này mọi người Việt Nam đời nay, nhất là những người cộng sản bảo thủ đã xé chiều và những "cố vấn", "chuyên gia" xa gần phục vụ họ, nên trọng thị.

Trần Thanh Hiệp

(*) Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là một trong những thành viên LHQ đã bỏ phiếu chấp thuận tuyên ngôn về quyền được phát triển. Tiếp theo bản Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền, Trung tâm Việt Nam về Nhân Quyền đã dịch bản tuyên ngôn về "Quyền được Phát triển" ra tiếng Việt, dựa theo nguyên bản của Liên Hiệp Quốc. Trong một ngày rất gần, trung tâm sẽ phổ biến bản dịch sơ thảo này để đón nhận mọi đề nghị sửa chữa. Nhân quyền đời thứ nhất là các quyền dân sự và chính trị. Nhân quyền đời thứ hai là các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Nhân quyền đời thứ ba là các nhân quyền về phát triển, hòa bình v.v...

(**) Nếu cần tìm hiểu thêm về thủ tục 1503, xin liên lạc với Trung tâm Việt Nam về Nhân Quyền, qua Thông Luận. Tin giờ chót cho biết là một phái đoàn người Việt, phái đoàn "Việt Nam Tự Do Tín ngưỡng", ngày 17/12/93 đã tới Genève để điều trần trước Ủy ban Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc trong khuôn khổ thủ tục 1503, dưới hình thức từ chứng về những hành động của nhà cầm quyền cộng sản vi phạm trầm trọng quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Thái độ phải có trước một thủ đoạn ma giáo

Nguyễn Gia Kiểng

Giữa lúc dự định tổ chức một hội thảo tại Sài Gòn của Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ (PTTNDT&XDDC) đang gây bàn cãi sôi nổi thì một tài liệu xuất hiện tại hải ngoại. Tài liệu này - được coi là tờ nhận tội do ông Nguyễn Đình Huy, chủ tịch PTTNDT&XDDC, viết khi bị giam giữ trong nhà tù cộng sản - được một số tổ chức chính trị và báo chí phổ biến. Trong tài liệu này, ông Nguyễn Đình Huy mạt sát lý tưởng trước đây của mình, xỉ vả đảng Tân Đại Việt và các đồng chí cũ của mình và lên án chính mình đã mù quáng chống lại chính nghĩa của đảng cộng sản.

Sau khi tài liệu này được phổ biến, những người chống ông Nguyễn Đình Huy và tổ chức của ông được thêm một lập luận mới: ông Nguyễn Đình Huy là một người khiếm nhục. Những người ủng hộ ông Huy thất vọng lớn, những người lưỡng lự không còn lý do để ủng hộ ông Huy và tổ chức của ông nữa. Sau đó không lâu tờ "biên bản vi phạm" do ông Stephen Young, một nhân vật Hoa Kỳ bênh vực tổ chức của ông Nguyễn Đình Huy, ký nhận tại Sở Công An Sài Gòn cũng được phổ biến và uy tín của ông Young cũng sút mẻ lớn. PTTNDT&XDDC do ông Nguyễn Đình Huy làm chủ tịch với sự hỗ trợ tích cực của ông Stephen Young coi như phá sản, sau khi những xung khắc mà nó tạo ra đã làm tan nát cả Liên Minh Dân Chủ lẫn Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do. Sự sôi nổi về các "tài liệu" này đã làm người ta quên mất vấn đề cốt lõi: một tổ chức ôn hòa dự định tổ chức một cuộc hội thảo về phát triển đất nước không những không được phép lại còn bị đàn áp dã man. Rất ít thấy ai lên tiếng bênh vực ông Nguyễn Đình Huy và các đồng chí của ông bị bắt giam trái phép và lên án hành động thô bạo của chính quyền cộng sản.

Trong khi hăm hở đánh phá nhóm ông Nguyễn Đình Huy, nhiều tổ chức và tờ báo đã không cần để ý tới những chi tiết khác.

Người ta không cần biết rằng tờ nhận tội của ông Nguyễn Đình Huy là một tài liệu của công an Hà Nội và chỉ có công an Hà Nội mới có thể tiết lộ. Nếu chính quyền cộng sản đã cho phổ biến tài liệu thì chính là vì họ muốn giết chết sinh mạng chính trị của ông Huy và PTTNDT&XDDC. Khi nhảy vào tiếp tay cho cuộc đấu tố tập thể này có ai nghĩ rằng họ đang làm một việc mà chính quyền cộng sản muốn họ làm không?

Người ta không lưu ý lắm tới thân thế của ông Nguyễn Đình Huy. Ông tham gia đấu tranh chính trị từ rất lâu và trở thành nhân vật thứ hai của đảng Tân Đại Việt ở lứa tuổi 30. Từ đó ông liên tiếp giữ những vai trò hàng đầu của tổ chức này, ông đã ở tù dưới chế độ Ngô Đình Diệm, rồi lại ở tù gần 17 năm dưới chế độ cộng sản và lại bắt tay tranh đấu chưa đầy một năm sau khi được trả tự do để rồi bây giờ lại vào tù. Con người ấy không phải tầm thường. Những ai ném đá vào ông Huy và xỉ vả ông là hèn nhát nên tự xét lại mình trước đã.

Và người ta cũng không cần để ý tới một chi tiết rất đặc biệt. Có hai tài liệu được phổ biến cùng một lúc và đính kèm với nhau.

Một bản tóm tắt lý lịch và lời cam kết dài hai trang có chữ ký của ông Huy đề ngày 2-10-1993 lúc sắp được trả tự do và một tờ nhận tội dài trên 200 trang được nói là của ông Huy viết. Không cần phải là một chuyên viên cũng có thể nhận thấy hai bài viết tay này có hai tuồng chữ khác hẳn nhau, không thể nào do cùng một người viết được. Như vậy chắc chắn là có sự gian trá, tờ nhận tội được gán cho ông Nguyễn Đình Huy rất có thể là ngụy tạo.

Một người có đầu óc bình thường, nhất là khi lại là người đối lập ít nhất phải có hai phản ứng rất tự nhiên :

Một là phải lên án việc bắt người trái phép. Ông Huy và các bạn ông có tội gì mà bị bắt? Họ muốn tổ chức một cuộc hội thảo về phát triển kinh tế Việt Nam trong vòng pháp luật. Đó là quyền mà chính hiến pháp của chế độ cộng sản cũng nhìn nhận. Không cho họ hội họp đã là hành động thô bạo, bắt giam họ lại còn là một hành động thô bạo hơn nữa.

Hai là phải lên án gay gắt hành động khai thác một tài liệu của một tù nhân, trong lúc bị hành hạ và khủng bố, để triệt hạ đối thủ. Chỉ có những tập đoàn trộm cướp đốn mạt mới có thể hành động một cách thô bỉ như thế.

Điều rất đáng ngạc nhiên là nhiều người đã không phân biệt trước hành động thô bỉ và thô bạo của đảng cộng sản, đã không bênh vực mà còn đánh hơi nạn nhân.

Nhưng giả thử tờ nhận tội với những lời lẽ khiếm nhục này chính là do ông Nguyễn Đình Huy viết ra thì phải nghĩ sao đây?

Ông Nguyễn Đình Huy chắc chắn không phải là người nhát sợ và cũng không phải là người thiếu bản lĩnh. Tiểu sử của ông chứng tỏ điều đó. Nếu ông quả thực đã viết ra những hàng chữ đó thì điều đó chỉ chứng tỏ mức độ hành hạ và khủng bố dã man của lao tù cộng sản mà thôi. Đoạn trường ai có qua cầu mới hay. Những ai chưa trải qua những nhà tù chính trị cộng sản thì không nên vội phê phán ông Huy. Những ai đã trải qua mà không viết ra những tài liệu như thế có quyền tự hào với chính mình nhưng trước hết nên nghĩ mình đã may mắn giữ trọn vẹn được tiết tháo bởi vì có lẽ mình đã không phải chịu cùng một mức độ khủng bố như nhiều người không may khác.

Không ai có thể tưởng tượng nổi hết mọi áp lực của một bạo quyền lên một người sa cơ thất thế lọt vào tay họ. Những người làm ra cuộc Cách Mạng Tháng Mười Nga không phải là những người mềm yếu. Họ rất sắt đá, họ rất kiên trì nhưng họ đã chết một cách có vẻ như rất khiếm nhục. Stalin đã đem hành quyết gần hết ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Liên Xô mà người nào trước khi chết cũng đều ngoan ngoãn nhận tội và ca tụng Stalin.

Chúng ta chỉ có thể giữ thể diện và khí phách khi đầu óc còn tỉnh táo. Nhưng khi sự kiệt quệ tinh thần và thể xác đã làm đầu óc chúng ta bị chấn thương thì tất cả có thể xảy ra. Lúc đó thái độ khiếm nhục và đầu hàng không còn là dấu hiệu của tinh thần hay của lương tâm nữa mà chỉ là một vấn đề thể xác. Nạn nhân đã ngã gục.

Tôi đã đọc và vô cùng cảm phục Nguyễn Thái Học đã thung dung ngâm thơ trước giờ lên máy chém, Đoàn Trần Nghiệp đã nhảy vào lò lửa để chịu chết chứ không phản đảng, tôi cũng rất phục nhiều người quốc gia cũng như cộng sản đã can trường thách thức những tra tấn của mật thám Pháp để rồi bị bắn hay bị đánh chết. Nhưng đó là công an của thực dân chứ không phải công an của Stalin. Công an của thực dân chỉ độc ác, công an của Stalin không những độc ác mà còn dai dẳng và sáng tạo hơn nhiều. Họ không chỉ hành hạ thân xác mà còn nhắm hủy diệt trước hết tinh thần và phẩm giá con người.

Chúng ta đừng quên rằng chế độ cộng sản Việt Nam là chế độ Stalin, và cho tới bây giờ họ cũng chưa bao giờ chối bỏ Stalin. Công an của họ là công an Stalin, nhưng là một thứ công an Stalin có kỹ thuật cao vì đã học tập được những kinh nghiệm của đàn anh đi trước.

Không phải chỉ có thế.

Người tù chính trị Việt Nam ở thời điểm 1975 không những phải chịu đựng tất cả những cực hình của một người tù chính trị trong một chế độ độc ác mà còn chịu một áp lực ghê gớm khác, đó là sự tuyệt vọng.

Thắng lợi của cộng sản đã quá trọn vẹn, sự thất bại của Việt Nam Cộng Hòa đã quá hổ nhục, sự tháo chạy của người Mỹ đã quá bê bết. Cả trái đất dậy lên những tiếng hoan hô quân cộng sản. Lúc đó không những không có vấn đề Việt Nam sẽ thoát khỏi chế độ cộng sản, mà hình như cũng không có vấn đề thế giới tự do sẽ tồn tại được.

Tuyệt đại đa số những bạn tù cải tạo của tôi lúc đó đều nghĩ rằng cuộc đời chính trị của họ đã chấm dứt, Việt Nam sẽ mãi mãi là một nước cộng sản, một đa số tương đối còn nghĩ rằng cả thế giới sau này cũng sẽ thành cộng sản. Lúc đó có ai nghĩ rằng sau này mình sẽ còn một tương lai chính trị nào đâu. Chẳng ai nghĩ rằng những gì mình khai, những gì mình viết ra có thể có hại cho tương lai mình, bởi vì mình làm gì có tương lai. Lúc đó chỉ còn lại một vấn đề rất tầm thường nhưng cũng rất nhân bản: làm thế nào về được nhà để giúp đỡ vợ con đang đói khổ.

Trước mặt những người khốn khổ đã mất hết hy vọng và niềm tin đó là những chuyên viên khai thác, họ bỏ dúi, đánh đập, biệt giam, đầy đọa để cơ thể suy tàn đi cho tinh thần bị chao đảo, rồi khủng bố tinh thần, nạt nộ, mớm lời khai, đôi khi đọc giùm nguyên văn lời khai, rồi hứa hẹn. Tất cả những áp lực ấy ngay cả một người không tuyệt vọng cũng chỉ có thể chịu được vài tuần, vài tháng chứ chịu đựng được hàng năm thì quả là một phép màu, nhờ may mắn nhiều hơn là nhờ sự can đảm.

Phần lớn anh em đều bị khủng bố tinh thần và thân xác phải nhận một số "tội" nào đó mà mình không có. Không nhận tội thì không kết thúc được hồ sơ, mà chưa kết thúc được hồ sơ thì vẫn còn trong vòng điều tra với tất cả đầy đọa của nó: những buổi lấy cung dài và liên tục bất kể ngày đêm, những nạt nộ, những dụ dỗ, có khi biệt giam, còng chân tay... Có người chỉ ký đại vào biên bản cho xong để khỏi phải gặp lại bộ mặt đẽo cáng của tên công an.

Càng là nhân vật quan trọng thì áp lực lại càng dữ dội. Tôi tưởng tượng được phần nào những áp lực mà ông Huy đã chịu. Ông ta là một nhân vật quan trọng của một đảng mà cộng sản rất thù ghét. Ông ta lại là một con người còn trẻ tuổi, còn có thể gây tác hại sau này. Một con người phải bẻ gãy bằng mọi giá.

Đối với những người đã đi tù cộng sản, nhất là trong giai đoạn ngay sau 1975, việc khai báo và nhận tội hoàn toàn không có một tầm quan trọng nào cả. Ai muốn khai thế nào cũng được. Mục đích chỉ là khai cho khéo để khỏi bị hành hạ và rút ngắn thời gian lao tù. Điều cần thiết là đừng tố giác những người còn ở trong tay chế độ cộng sản. Đọc lời nhận tội của ông Nguyễn Đình Huy, cứ giả thử tài liệu đó là thực, không thấy ông Huy tố giác ai có mặt tại Việt Nam lúc đó cả.

Chế độ cộng sản cũng thừa biết những tờ nhận tội đó chẳng có một sự trung thực nào cả nhưng họ vẫn bắt các tù nhân phải làm bởi vì mục đích của những tờ nhận tội đó là để hạ nhục người tù và để cho chế độ nắm trong tay một thứ "sinh tử phù", lúc nào cũng có thể sử dụng để giết chết sinh mệnh chính trị của một người. Đó là luật chơi của bọn ma giáo.

Ông Võ Đại Tôn về nước kháng chiến rồi bị bắt, nhiều người ca tụng như một anh hùng. Ông ra hải ngoại bắt đầu vận động chính trị trở lại, chính quyền bèn xì ra tờ nhận tội ông viết trong tù trong đó ông tự mạt sát mình bằng đủ mọi từ ngữ thậm tệ. Ông Võ Đại Tôn hết thiêng.

Ông Nguyễn Đình Huy lập PTTNDT&XDĐC, gây được một số chú ý. Lập tức tờ nhận tội của ông, không biết bằng cách nào lọt ra bên ngoài. Ông Nguyễn Đình Huy mất uy tín. Ít ai còn nghĩ tới bệnh vực ông nữa.

Lần nào cũng vậy, các "tài liệu" này được chiếu cố đặc biệt, được đăng tải rộng rãi, đi kèm với những lời phê bình độc ác hay những câu hỏi đầy mỉa mai.

Xin đặt một câu hỏi rất nghiêm trọng.

Có rất nhiều người có kiến thức, có tấm lòng và cũng rất có bản lĩnh chính trị đã sống với cộng sản, đã hiểu bản chất của chế độ và hiểu cả những điểm yếu của nó. Họ rất muốn đóng góp vào cuộc đấu tranh cho dân chủ và họ có khả năng đóng góp lớn. Những người đó bây giờ ở đâu? Tại sao họ không làm gì cả?

Xin trả lời là họ đã bị ép cái sinh tử phù của chế độ cộng sản. Phần lớn đều đã bị bắt buộc phải viết những bản tự thú hay cam kết không vinh quang, mà chế độ cộng sản lúc nào cũng có thể tung ra để làm nhục họ và giết chết danh dự và sinh mạng chính trị của họ. Và mỗi lần như vậy họ không những không được bệnh vực mà còn bị một số báo chí và tổ chức đấu tranh chính trị hải ngoại tiếp tay bêu xấu. Thái độ của họ sẽ rất khác nếu mỗi lần như vậy những người đối lập phản ứng lại một cách đúng đắn.

Nhưng "đánh" hình như đã trở thành một môn thể thao được ưa chuộng của một số khá đông người trong cái cộng đồng người Việt hải ngoại xô bồ này. "Đánh" bất cứ ai, đánh được là đánh. Không có gì để đánh thì cũng bịa đặt để đánh, quen cũng đánh, lạ cũng đánh. Đánh để thỏa mãn thú tính. Phải chấm dứt trò chơi khả ố này. Sinh hoạt chính trị ở hải ngoại sẽ chỉ khởi sắc nếu những người dân chủ và những tổ chức tự nhận là đấu tranh cho dân chủ dám lấy một thái độ cứng rắn với những phần tử lợi dụng mọi cơ hội để xuyên tạc, chụp mũ, bôi nhọ, phá đám. Ít nhất cũng phải có một chế tài tinh thần đối với sự nhảm nhí.

Phải đánh trả lại chính sách sinh tử phù ma giáo của chính quyền cộng sản. Bằng cách nào? Bằng cách tức khắc bày tỏ sự liên đới đối với các nạn nhân và chỉ dành cho thủ đoạn đê hèn của chính quyền cộng sản một sự khinh bỉ tuyệt đối.

Nguyễn Gia Kiểng

Có đáng lo về kết quả của cuộc bầu cử ngày 12-12-93 tại Nga không?

Trần Bình Nam

Kết quả của cuộc bầu cử quốc hội Liên Bang Nga và trưng cầu dân ý về bản Hiến pháp mới ngày 12-12 đang lôi kéo sự chú ý của thế giới. Trên toàn quốc 58% cử tri có ghi danh đã bắt chấp trời giá rét để đi bầu. Bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Liên Bang Nga được 56% cử tri bầu chấp thuận. Bản Hiến pháp qui định một số quyền tương đối rộng rãi cho tổng thống. Về quốc hội, tại viện Duma (như một Hạ nghị viện) trên tổng số 450 đại biểu, đảng Tự Do Dân Chủ của ông Vladimir Zhirinovskiy chiếm 128 ghế (29%), đảng Cộng Sản Nga và đảng Nông Dân Nga có khuynh hướng cộng sản chiếm 137 ghế (30%), khuynh hướng ủng hộ tổng thống Yeltsin chủ trương đẩy mạnh kinh tế thị trường trong đó chính yếu là đảng Người Nga Lựa Chọn do Ygor Gaidar cầm đầu chiếm 126 ghế (28%), các đảng chủ trương trung dung chính yếu gồm đảng Phụ Nữ Nga và đảng Dân Chủ chiếm 59 ghế (13%). Tại Hội Đồng Liên Bang (như một Thượng nghị viện) nhiều đại biểu trong tổng số 178 ghế chưa xác định khuynh hướng chính trị.

Nhìn chung nếu khuynh hướng cộng sản liên kết với đảng Tự Do Dân Chủ, đa số dân biểu trong viện Duma là viện có nhiều quyền hành hơn, sẽ chống chính sách tiến nhanh vào kinh tế thị trường của ông Gaidar và ông Boris Yeltsin. Nhưng điều đáng quan ngại, ít nhất trong lúc này là sự thắng lớn của đảng Tự Do Dân Chủ của ông Vladimir Zhirinovskiy. Với tên gọi có vẻ hiền lành, đảng Tự Do Dân Chủ là một đảng phát-xít cực hữu chủ trương kỳ thị chủng tộc. Cương lĩnh tranh cử của đảng là phục hồi biên giới đế quốc Nga trước năm 1917 trong đó có Alaska, đẩy mạnh sản xuất vũ khí, áp dụng quân luật trừng phạt các tổ chức tội ác, ủng hộ Iraq và Serbia. Khi thấy thắng lớn, Vladimir Zhirinovskiy nói ông sẽ tranh cử tổng thống vào năm 1996. Đường lối cực hữu của đảng Tự Do Dân Chủ làm cho các nước Cộng hòa thuộc Liên Bang Xô Viết cũ nay đã được độc lập và một số nước như Đức và Ba Lan lo ngại. Với chính sách đề cao giống người Nga chính thống và chủ trương tái lập sự huy hoàng của đế quốc Nga, sự đắc thắng của Vladimir Zhirinovskiy làm người ta liên tưởng đến tình hình của nước Đức năm 1933 khi đảng Đức Quốc Xã đại thắng trong một cuộc bầu cử quốc hội đưa Adolf Hitler lên ghế thủ tướng và một năm sau lên ghế quốc trưởng mà hậu quả là trận thế chiến thứ hai giết chết hơn 35 triệu người.

Sự lo ngại này có căn bản không?

Trước hết không nên quên một kết quả quan trọng khác của cuộc bầu cử là sự thông qua Hiến pháp do Yeltsin đề nghị. Bản Hiến pháp này thiết lập căn bản dân chủ cho Liên Bang Nga, khác hẳn bản Hiến pháp và víu hiện nay, hậu thân của bản Hiến pháp thời Brezhnev với một loạt tu chính tùy tiện thiếu nền móng. Bản Hiến pháp mới phân định quyền hạn giữa tổng thống và quốc hội rõ ràng hơn. Tổng thống điều khiển bộ máy hành chính, đặc biệt

có trách nhiệm về quốc phòng, ngoại giao và an ninh; Hội Đồng Liên Bang có trách nhiệm trông coi chính sách đối với các nước Cộng hòa và các Vùng hợp thành Liên Bang Nga, tuyên chiến, ban hành quân luật và thông qua việc bổ nhiệm các vị thẩm phán tối cao; viện Duma có nhiệm vụ thông qua các chính sách kinh tế của chính phủ. Tổng thống được ưu tiên trong việc bổ nhiệm thủ tướng và các bộ trưởng và có quyền phủ quyết một biểu quyết bất tín nhiệm chính phủ của viện Duma. Sau cùng tổng thống có quyền giải tán quốc hội trong một số trường hợp.

Quốc hội mới tuy có nhiều đảng nhưng chính yếu sẽ gom thành hai khuynh hướng chính. Một là hữu khuynh chủ trương bành trướng và hăm chân các chính sách đưa Liên Bang Nga nhanh chóng đi vào kinh tế thị trường; khuynh hướng thứ hai chủ trương theo đuổi một chính sách phù hợp với thực tế của thế giới và đẩy mạnh kinh tế thị trường. Tổng thống Yeltsin thuộc khuynh hướng sau nên với quyền hạn tổng thống ông ta sẽ cân bằng các hành động quá trớn của quốc hội nếu có. Một số chủ trương của Vladimir Zhirinovskiy như kỳ thị chủng tộc và bành trướng có thể chỉ là chiêu bài tranh cử. Khi tranh cử ông đã hứa rượu vodka rẻ tiền và trại hè miễn phí cho mọi người Nga là điều ai cũng biết không thể thực hiện được.

Dù sao ảnh hưởng của cuộc bầu cử đến chính sách thị trường hóa nền kinh tế Liên Bang Nga sẽ là điều rõ rệt nhất. Tuy nhiên ảnh hưởng là ở nhịp độ của sự thị trường hóa chứ không phải ở chỗ thị trường hóa hay không. Đảng phát-xít Tự Do Dân Chủ trên nguyên tắc không chống kinh tế thị trường; đảng Cộng Sản Nga tái lập sau khi Liên Bang Xô Viết sụp đổ cũng không hề tuyên bố trở lại chính sách kinh tế chỉ huy.

Đà thị trường hóa nền kinh tế sẽ chậm lại. Nhưng sự chậm lại này chưa hẳn có hại cho nền kinh tế Liên Bang Nga. Các phương thuốc mạnh để chuyển sang kinh tế thị trường được ông Yegor Gaidar áp dụng từ đầu năm 1992 đã hủy bỏ được chế độ kiểm soát giá cả và chuyển hai phần ba lực lượng thợ thuyền từ lĩnh vực công sang lĩnh vực tư, về lâu về dài sẽ có tác dụng tốt đối với nền kinh tế Liên Bang Nga. Có điều phó sản của các biện pháp này là lạm phát phi mã và giá sinh hoạt gia tăng trong hai năm 1992 và 1993 đã làm cho các thành phần nghèo và các thành phần ít xoay xở trong xã hội bất mãn.

Cho nên kìm hãm đà kinh tế hóa thị trường trong lúc này có thể là một điều tốt. Liên Bang Nga sẽ có thì giờ điều chỉnh các xáo trộn sinh ra do các biện pháp kinh tế mạnh, tạo ổn định xã hội, nhất là có thì giờ giải quyết vấn đề môi sinh, vấn đề tội phạm và nạn di dân là những vấn đề lớn chưa được giải quyết. Dần dần nền kinh tế thị trường ổn định, dân chúng sẽ thấy thoải mái hơn để chấp thuận các bước cải tổ khác.

Trong tiến trình từ chế độ độc tài đảng trị sang dân chủ tự do các nước Đông Âu rơi vào một trong ba trường hợp. Trường hợp thứ nhất là bầu cử tự do và dân chủ chọn một chính phủ không cộng sản như tại Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc và Estonia; trường hợp thứ hai là sau bầu cử tự do một chính phủ do đảng cộng sản cầm đầu xuất hiện như tại Bulgaria, Romania và mới đây là Ba Lan. Cuối cùng là chuyển qua dân chủ không có bầu cử tự do như Liên Bang Xô Viết trước đây. Chúng ta thấy gì? Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc có ổn định chính trị và kinh tế phát triển hài hòa, lạm phát

chứng mực trong mức từ 20% đến 50% mỗi năm. Bulgaria, Romania ít ổn định hơn về cả hai mặt chính trị và kinh tế; lạm phát mỗi năm từ 50% đến 200%. Trong khi đó tại Nam Tư chiến tranh chém giết triền miên, lạm phát leo thang mỗi tháng 200 lần hơn; và tại Liên Bang Nga sự bất ổn định chính trị đã dẫn đến cuộc đảo chánh tháng 8-1991 và cuộc nổ súng vào tòa nhà quốc hội tháng 10-1993 vừa qua với nạn lạm phát trong năm 1992 là 2.500% và năm 1993 là 1.000%.

Cuộc bầu cử tại Liên Bang Nga dù kết quả không như ý của Yeltsin và những ai ủng hộ ông, trong đó có Hoa Kỳ và Tây Âu, vẫn là một biến chuyển tích cực trong tiến trình dân chủ hóa. Trong không khí căng thẳng trước bầu cử người ta nghi ngờ không biết có thể tổ chức một cuộc bầu cử tự do và dân chúng có chịu đi bầu không. Nay không ai chối cãi được cuộc bầu cử vừa rồi là một cuộc bầu cử tự do và dân chúng Nga đã tích cực tham dự. Nếu không có tự do, đảng Tự Do Dân Chủ chủ trương phát-xít của Vladimir Zhirinovskiy và khuynh hướng cộng sản đã không thể chiếm được 59% số ghế trong viện Duma.

Trên con đường kiến tạo dân chủ, Liên Bang Nga đang đi từ tình trạng hỗn độn vô trật tự sang tình trạng có trật tự và ổn định hơn. Thế chính trị của Boris Yeltsin tuy suy giảm đôi chút và có thể làm ông ta khó đắc cử hơn trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1996 nếu ra ứng cử, nhưng triển vọng Vladimir Zhirinovskiy trở thành tổng thống lại càng xa vời hơn. Bây giờ cho đến lúc đó dân Nga có đủ thì giờ để thấy đường lối phát-xít mị dân của Vladimir Zhirinovskiy là nguy hiểm. Và nếu ông Gaidar đừng ồn ào lắm, chấp nhận phán quyết của quần chúng, điều chỉnh lại chính sách kinh tế, giảm thiểu các xáo trộn xã hội, ông ta sẽ được nhìn như là một nhà chính trị có tầm vóc. Một khi dân chúng Nga nhận ra được điều đó trong một nước Nga có ổn định chính trị, có dân chủ và nền kinh tế thị trường bắt đầu mang lại cơm no áo ấm và tiện nghi cho dân chúng thì ông có nhiều triển vọng chính trị trong tương lai.

Thực chất của một cuộc bầu cử không phải là ai thắng, mà là định chế dân chủ có vững chắc không? Và người dân có hoàn toàn tự do trong sự chọn lựa đại biểu của mình không? Các chỉ dẫn chúng tôi rằng cuộc bầu cử tại Liên Bang Nga ngày 12-12-1993 đã mang lại cho nhân dân Nga những tích sản dân chủ quý báu đó.

Trong một thế giới biến chuyển mau lẹ như hiện nay, từ sự phát triển của kỹ thuật truyền thông đến sự nảy nở của ý thức tự do dân chủ và nhân quyền, bên cạnh vấn đề dân số gia tăng và thực phẩm thiếu hụt mà không một quốc gia nào không có, hàng loạt vấn đề nhức đầu phải giải quyết, chưa nói đến các quốc gia vừa thoát khỏi sự ràng buộc của chủ thuyết cộng sản như Liên Bang Xô Viết, hay đang còn dọ dẫm để thoát ra như Việt Nam và Cuba. Nhưng nếu các quốc gia đó có hiến pháp đa nguyên, có nền dân chủ pháp trị, trong đó người dân có quyền bày tỏ ý kiến qua bầu cử tự do, thì vấn đề khó khăn nào cũng sẽ được giải quyết trong ổn định và hòa bình.

Trên căn bản đó, kết quả của cuộc bầu cử ngày 12-12 vừa rồi tại Liên Bang Nga tuy không như chờ đợi cũng không có gì để chúng ta phải âu lo.

Trần Bình Nam

Bảo vệ Đoàn Viết Hoạt

Ngày 13-12-1993, chính quyền cộng sản đã đột ngột chuyển giáo sư Đoàn Viết Hoạt từ nhà tù Chí Hòa về trại giam Xuân Phước thuộc tỉnh Phú Yên.

Sau khi gửi thư ngỏ cho cộng đồng người Việt hải ngoại - đề ngày 1-9-1993, và đã được công bố trong ngày Đoàn Viết Hoạt 3-10-1993 - Đoàn Viết Hoạt đã bị chuyển từ Hàm Tân về Chí Hòa. Mục đích của biện pháp này là để kiểm soát ông một cách chặt chẽ hơn. Mặc dầu vậy, Đoàn Viết Hoạt cũng đã gửi ra ngoài được một bài nhận định nhân ngày Quốc tế Nhân quyền 10-12-1993.

Tức giận trước thái độ bất khuất của Đoàn Viết Hoạt, mặc dầu ông không bao giờ từ bỏ thái độ khoan dung và ôn hòa, chính quyền cộng sản đã chuyển ông ra miền Trung.

Chúng tôi được biết quyết định này đã đến từ Hà Nội một cách bất ngờ, ngay cả với Ủy ban nhân dân Sài Gòn. Lần này chính quyền cộng sản quyết cô lập ông hoàn toàn, cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài hầu làm tắt tiếng nói của Đoàn Viết Hoạt.

Đoàn Viết Hoạt một lần nữa đã phải trả giá cho sự dũng cảm của ông. Trại Xuân Phước là một trại vô cùng hắc ám dành cho thường phạm, chỉ một số chính trị phạm được coi là đặc biệt nguy hiểm mới bị giam giữ tại đây. Điều kiện dinh dưỡng rất khắc nghiệt, vệ sinh hoàn toàn không có, thiếu nước, nhiệt độ mùa hè có khi lên đến hơn 40°, việc thăm nuôi rất giới hạn, cai tù rất dũ dằn.

Từ đây số phận của Đoàn Viết Hoạt rất đáng lo ngại, bà Trần Thị Thúc vì bận giảng dạy tại trường đại học Nông Lâm Sóc, không thể thăm nuôi ông quá một lần mỗi ba tháng. Việc đi lại cũng rất khó khăn, trung bình vừa đi vừa về phải mất bốn ngày để chỉ được gặp ông Hoạt nửa giờ. Ông Hoạt hiện đang bị bệnh thận rất nặng.

Những biện pháp này chỉ là một sự tàn nhẫn vô ích. Tiếng nói của Đoàn Viết Hoạt sẽ không thể bị tắt bởi vì nó là tiếng nói của lẽ phải, được sự cộng hưởng của cả một dân tộc.

Chúng tôi đề nghị độc giả và thân hữu hãy tích cực bỏ thời giờ viết thư động viên bà Trần Thị Thúc. Bà Thúc đang vô cùng lo âu cho chồng, và rất cần được động viên. Chính quyền Hà Nội cũng cần được biết rằng cộng đồng người Việt hải ngoại đang theo dõi với tất cả xúc động trường hợp Đoàn Viết Hoạt.

Ứng hộ những người như Đoàn Viết Hoạt là mệnh lệnh của lương tâm. Mong độc giả và thân hữu hưởng ứng.

Thông Luận

Địa chỉ của bà Trần Thị Thúc:

18, Lê Văn Sỹ

Quận Phú Nhuận, TPHCM

Về một thế hệ thanh niên

Nam Long

LTS: Nam Long là một thân hữu Thông Luận ở trong nước và bài này thực sự là một lá thư ông viết cho con. Nam Long gửi cho Thông Luận là thư riêng này và Thông Luận phổ biến vì một lý do: lá thư này đáng làm ngạc nhiên vì sự bất bình thường của nó. Trong xã hội Việt Nam ngày nay, người ta không còn trao đổi với nhau về những giá trị đã hầu như biến mất như đạo đức, nhân phẩm, đất nước, đồng bào nữa. Những người như Nam Long là nhân chứng, quý báu nhưng quá hiếm hoi, vẫn còn một ý chí xây dựng một tương lai Việt Nam chung. Chúng ta không thể để ý chí này mai một đi.

Bố được tin con đã tạm bỏ học để đi làm. Con đã không viết thư cho bố mẹ về chuyện này mà bố mẹ biết sự việc qua một người khác. Bố hơi giận (về việc con đã không báo tin) nhưng rồi bố hiểu con đã có lý do của mình khi làm như thế. Con không muốn báo tin ngay vì sợ bố mẹ buồn và con phải tự quyết định lấy công việc của mình. Con đã bắt đầu trưởng thành và không muốn nương tựa, lệ thuộc nhiều vào bố mẹ. Và lại, với nhu cầu của con hiện nay, khả năng của bố mẹ không thể lo nổi.

Bố hiểu con đã đắn đo như thế nào khi đi đến quyết định đó. Con đang học năm thứ ba đại học và bỏ dở nửa chừng là điều vô cùng bất đắc dĩ nếu không nói là đau đớn. Dĩ nhiên như con nói, và bố cũng đồng ý, bằng cấp không phải là tất cả. Nhiều người không có bằng cấp vẫn làm nên sự nghiệp. Còn việc học, không nhất thiết phải học ở đại học và học ngay bây giờ. Người ta có thể học bất cứ ở đâu và học suốt đời mình nếu người ta muốn và có ý chí. Nhưng rõ ràng trường đại học và tuổi trẻ là nơi chốn và thời gian tốt nhất cho việc học trong một đời người. Con không làm được như thế vì chẳngặng đặng dừng thôi.

Bố mẹ trách con ít và tự trách mình nhiều hơn vì đã không thể lo cho con ăn học đến nơi đến chốn. Những gì bố mẹ có và để lại cho con nhiều không phải là tiền bạc. Dù sao đó cũng là khuyết điểm nếu muốn nói tới khuyết điểm. Tiền bạc không phải là tất cả, tự nó không thể tạo ra hạnh phúc nhưng tiền bạc cũng là một yếu tố quan trọng trong cuộc sống và tạo nên hạnh phúc nếu người ta biết cách tìm kiếm và sử dụng. Nhưng làm thế nào bố mẹ có thể có nhiều tiền bạc khi đã lỡ sống một cuộc đời cho những lý tưởng nhân văn và đã trả giá quá nhiều cho cách sống đó. Không biết ai có thể thực hiện được cả hai mục tiêu đó cùng lúc, lý tưởng nhân văn và tiền bạc, nhất là trong hoàn cảnh cụ thể của đất nước này và của gia đình chúng ta không. Bố mẹ đã không làm được như thế.

Chính trong hoàn cảnh hiện nay, tiền bạc đã tỏ rõ sức mạnh chi phối của nó. Bố mẹ phải sống vô cùng khắc khổ, không thể

lo cho con ăn học và con đã phải bỏ dở việc học để đi làm. Đó là một vấn nạn chưa thể giải đáp về mặt thực tiễn. Còn về ý nghĩa cuộc đời, dù sao đó chưa phải là điều bất hạnh nhất. Nhiều gia đình giàu có nhưng vẫn đau khổ, con cái không những không học hành được mà còn hư hỏng, trở thành trộm cướp, nghiện ngập, làm tan vỡ gia đình và góp phần làm băng hoại xã hội. Những thí dụ về điều này không hiếm trên báo chí hiện nay.

Con đã đi làm và làm thuê cho một công ty nước ngoài. Về một phương diện, đó là điều may mắn vì làm ở đây con có cơ hội trau dồi ngoại ngữ, học tập thêm kỹ thuật tiên tiến và có thu nhập tương đối khá. Ở các thành phố lớn, hiện nay thanh niên đua nhau đi học ngoại ngữ, học chuyên môn để có cơ hội làm việc cho các công ty nước ngoài. Đó là một nhu cầu, một phong trào, một cơn sốt. Tình hình này có ý nghĩa nhiều mặt. Nó chính đáng vì đất nước ta đang nghèo nàn lạc hậu, nhiều người thất nghiệp nên được làm việc, tiếp cận với các tổ chức và khoa học kỹ thuật hiện đại do các công ty nước ngoài đưa đến là điều cần thiết, nếu không nói là một lối thoát tốt cho mỗi cá nhân và cả một dân tộc. Nhưng trong thế giới hiện nay mà kinh tế thị trường chi phối toàn diện, tình hình này không phải hoàn toàn tốt đẹp. Các công ty nước ngoài đầu tư vào đất nước nghèo nàn lạc hậu này (hay nói một cách văn hoa hơn là đang phát triển), mục đích chính là lợi nhuận. Do đó, bên cạnh mặt tốt là giúp nước ta phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến, tạo công ăn việc làm, nhưng kèm theo đó là bóc lột nhân công (với giá rẻ mạt nhất so với các nước khác và đất nước họ), tiêu thụ sản phẩm thừa, giải quyết máy móc lạc hậu (đối với họ), ảnh hưởng đến nếp sống xã hội, đạo đức, văn hóa và chi phối về chính trị.

Ta chưa làm chủ được nên phải làm thuê nhưng đừng bao giờ coi chuyện làm thuê là mục tiêu và hạnh phúc dù việc làm thuê cho người nước ngoài mang lại một số điều đáp ứng nhu cầu ta đang bức xúc. Đất nước này có thể có hàng nghìn, hàng vạn cơ sở của nước ngoài, tạo nên một sự phồn vinh và hào nhoáng bề

mặt nhưng nếu tất cả chủ nhân ông là người nước ngoài, tất cả người làm thuê đều là người Việt (cũng là một số nhỏ so với số đông đảo hơn gấp bội vẫn còn nghèo đói, thất nghiệp), đó không phải là hạnh phúc của dân tộc. Và cũng không phải là hạnh phúc đối với chính người đang làm thuê cho các công ty nước ngoài dù họ có vẻ may mắn hơn nhiều đồng bào của mình.

Chúng ta không bài ngoại nhưng một dân tộc làm thuê cho người nước ngoài ngay trên đất nước mình xét cho cùng, đó là một điều bất hạnh và đó là một giai đoạn, một số phận cần được vượt qua. Chính con và thế hệ thanh niên bây giờ có khả năng làm điều đó. Phải chăng đó là sứ mệnh của thế hệ thanh niên hiện nay?

Một số bài phóng sự điều tra trên báo chí cho thấy số thanh niên thành công bằng tài năng và con đường chân chính không phải nhiều. Ngược lại, số không ít trong họ đi lên bằng luồn lọt, thủ đoạn. Đó là một hiện tượng không những không lành mạnh mà còn là một nguy cơ cho dân tộc. Những người thăng tiến bằng cách nịnh bợ, hạ giá nhân phẩm, thậm chí chà đạp người khác, họ không có mục đích nào hơn là lo cho chính mình với mục tiêu ích kỷ nhất. Những người đó khi đã nắm giữ một chức vụ quan trọng trong xã hội chỉ có thể lợi dụng, chèn ép, lấn áp người khác và có thể làm bất cứ việc gì xấu xa tàn bạo nhất cho lợi ích riêng của chính mình thôi. Những người đó có thể rêu rao những điều tốt đẹp nhất, có bề ngoài đáng kính trọng nhưng thực chất là những con sâu nguy hiểm làm thành tai họa cho đất nước và dân tộc họ. Đi lên, thành đạt trong cuộc sống là ước vọng chính đáng của mọi thanh niên nhưng không phải bằng bất cứ con đường nào. Mục đích không thể biện minh cho phương tiện. Lối biện minh - nguy hiểm này đã gây ra biết bao thảm họa, nhất là đối với những người cầm quyền. Việt Nam và nhiều dân tộc trên thế giới đã chịu nhiều tai ương vì sự trá ngụy này, trong đó người ta giết người để cứu người, bỏ tù con người để có tự do cho con người, bần cùng hóa con người để con người có cơ may giàu có, đày đọa con người để mang lại hạnh phúc cho con người. Đó là sự hiểm độc đã lãng nhục và chà đạp con người qua bao nhiêu thế kỷ trên mọi lục địa.

Có người nói thế hệ thanh niên ngày nay thực dụng hơn cha anh của mình. Thực dụng theo nghĩa thực tế, quan tâm đến lợi ích cá nhân, đến những vấn đề kinh tế - tài chính, điều đó tự thân không xấu vì đó là cách sống thiết thực, đáp ứng nhu cầu của cá nhân và cũng góp phần phát triển đất nước. Nhưng nếu thực dụng có nghĩa là chạy theo tiền bạc, lợi nhuận, địa vị, chức quyền và các lợi ích cá nhân, không còn quan tâm đến vấn đề gì khác, điều đó chắc chắn xấu.

Giá trị đầu tiên của con người là nhân cách vì đó là sự phân biệt, sự nâng cao của con người so với con vật. Nhân cách đi đôi với việc trau dồi, gìn giữ và phát huy những giá trị tinh thần, những đạo lý trong mọi quan hệ xã hội.

Chịu nhục mà không biết xấu hổ, bị chà đạp nhưng không dám phản kháng, thấy sai không dám đấu tranh, thấy đúng không dám bảo vệ... đó là phi nhân cách.

Tại sao bên cạnh những người giàu sang vẫn còn vô số người

đói khổ? Có phải tự do, dân chủ, nhân quyền đang bị hạn chế, chà đạp? Những người cầm quyền nhân danh cái gì để khống chế, bắt cả một dân tộc cúi đầu? Có cách nào để làm cho xã hội tốt đẹp hơn, con người được hạnh phúc hơn?... Nếu không bao giờ đặt ra, suy niệm và tìm lời giải đáp cho những câu hỏi lớn của cuộc sống, của đất nước, chỉ chăm chú vào những vấn đề bé nhỏ của bản thân, đó là thiếu nhân cách.

Làm tất cả mọi điều xấu xa nhất để thỏa mãn ước vọng của bản thân; tự lừa dối; chà đạp người khác không chút động tâm; bán rẻ cả anh em bè bạn; đưa người khác vào chỗ bị tù đầy, tra tấn, thậm chí giết chết người, không phải chỉ một người mà hàng trăm hàng ngàn người bằng quyền lực của mình, đó là vô nhân cách, đặc điểm của một loại người - thú dữ còn nguy hiểm và đáng kinh tởm gấp trăm lần thú sự thật.

Trở lại vấn đề thực dụng, ở đây có thêm khía cạnh điều kiện hóa của xã hội. Trong tình hình hiện nay, mọi người phải lao theo chuyện làm ăn kiếm sống. Việc đó chiếm hầu hết thời gian và gây căng thẳng, do đó còn chút thời giờ nào người ta ăn nhậu, giải trí bằng đủ cách, kể cả người giàu lẫn người nghèo, mỗi loại theo cách của mình. Từ các nhà hàng, khách sạn hạng sang đến các quán bia ôm, cà-phê ôm, các phòng karaoke, đủ các loại phim ảnh, sách báo... Loại báo chí có số lượng phát hành nhiều nhất, bán chạy nhất là dạng báo Công An, kiến thức ngày nay... Người ta đọc lướt qua những chuyện "xe cán chó, chó cán xe", những tội ác ly kỳ trong xã hội (con giết cha, vợ chồng giết nhau, loạn luân, cướp giết, hãm hiếp...), những chuyện lạ bốn phương... Sách báo viết về những vấn đề nghiêm túc có số người đọc rất ít. Có người còn nhận xét một cách bi quan, ngay cả báo chí nước ngoài chống chế độ, nhà nước không cần cấm, cứ đem vứt ra đường cũng chưa chắc có người tìm đọc, dù những người làm báo đó có tốn bao nhiêu tâm huyết, công sức mới ra được tờ báo và đưa về Việt Nam.

Và đối với ngay cả con, con trai của bố, tác phẩm tâm huyết - một đời của bố, đưa cho con mấy tháng con vẫn chưa có thì giờ đọc hết và theo con, nó quá khô. Bố không trách con (thực ra cũng có trách nhưng chỉ thoáng qua), nhưng phải chăng đó là một thực tế khá bi thảm? Và những người tâm huyết thực sự cô đơn, đứng lại bên lề dòng cuốn?

Con người đã bị xã hội điều kiện hóa và ai đã tạo ra xã hội đó? Bao nhiêu người đã tự phản tỉnh về điều kiện này, đặt câu hỏi và suy niệm đến cội nguồn những vấn đề xã hội để thoát ra khỏi dòng cuốn?

Dù sao bố vẫn tin tưởng rằng thế hệ sau rồi ra bao giờ cũng hơn thế hệ trước. Mỗi thế hệ có sứ mệnh, con đường và lời giải đáp của chính mình. Thông điệp của thế hệ trước gửi cho thế hệ sau, như giữa bố và con, xét cho cùng chỉ là một tâm trạng, một lời tâm sự. Nếu thế hệ sau không còn biết lắng nghe và suy gẫm, phải chăng đó mới thực sự là tai họa cho một dân tộc và cả loài người?

Nam Long

Tháng 6-1993

Mưa nguồn

Vũ Cận

LTS. Thơ là lời phát biểu tư tưởng vượt ra ngoài cách thức bình thường. Ý trong thơ đột ngột và tập trung. Vì thế thơ vẫn được sử dụng như vũ khí phản công của những tâm hồn nổi loạn.

Vũ Cận không phải là một nhà thơ. Ông là một nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu khoa học xã hội. Ông đã viết trên rất nhiều tờ báo, bằng tiếng Pháp và bằng tiếng Việt, từng làm tổng biên tập báo Le Courier du Viet Nam. Khách quan mà nói theo tiêu chuẩn của chế độ và so với nhiều người cầm bút khác, Vũ Cận khá được ưu đãi. Nhưng những gì ông viết ra trong lời mở đầu cũng như trong các bài thơ của tập Mưa Nguồn này có thể khiến cho chúng ta đặt ra một câu hỏi: được chế độ ưu đãi thì thực ra được cái gì và cuối cùng chế độ này đem lại hạnh phúc cho ai?

Thay lời tựa

Thư gửi các con

Bố viết những dòng này cho các con: Vũ Thắng, Vũ Tuyên, Vũ Thị Hòa Bình và Vũ Thị Việt Lan. Để nhờ cậy các con chăm sóc cho số phận tập "Mưa Nguồn" và những bản thảo khác bố để lại. Tình hình xuất bản ở ta không có gì để hy vọng nhiều. Nhưng bố tin các con sẽ làm được công việc mà lúc này bố làm không nổi. Một thế kỷ mới, mở ra một thiên kỷ mới, đang đến với chúng ta. Bố bắt đầu nặng tai mà cũng nghe thấy tiếng gõ cửa rồi.

Thoạt đầu, bố định kết cấu tập thơ thứ hai này của bố như tập thơ trước, "Gọi Bình Minh". Theo một công thức dung hòa, để vượt những rào cản, đến với người đọc. Song chắc cũng chỉ là ảo tưởng. Chọn mai, giữ lại được 103 bài, nhưng vẫn hơi nhiều góc cạnh. Người ta sẽ soi kính hiển vi và không thiếu gì cơ để làm khó dễ. Riêng bố không còn sức chịu đựng để nhìn đứa con tinh thần của mình bị dao hàng thịt biến xẻo đến thành biến dạng, như không ít trường hợp đã xảy ra.

Quý thời gian của bố - lúc vui đùa trong nhà, các con vẫn giễu thành ngữ bố hay dùng - ngày càng co lại như tấm da lừa, lúc này cũng chỉ còn bằng hai bàn tay ghép lại. Từ khá lâu, do bệnh tật cũng có, do tâm trạng cũng có, bố thường nghĩ đến cái chết, những mong ra đi êm ả, chủ động, trên cỗ xe mà bố tự chọn. Quả thật bố cũng thương thân bố, muốn giải thoát cho nó, không đành dày dạn thêm nó làm gì. Năm nay, hai lần bố nằm bệnh viện. Bố vừa qua một thử thách mà chỉ thầy thuốc và đồng bệnh mới biết là nghiêm trọng. May sao điều xấu nhất chưa xảy đến: bố chưa đến nỗi phải "lò cò trên đường về hư vô" như người bạn mà bố viết tặng bài "Ngậm Ngùi" trong "Gọi Bình Minh".

Trong suốt hơn 30 năm qua, bố làm thơ chủ yếu để ký gửi cho ngân kéo, một phần cho trí nhớ, tránh bỏ vương vãi bút tích, sợ gây phiền hà cho bản thân cùng gia đình. Một số bài viết đã bị mất, vì bộ nhớ của bố không còn tươi nữa. Chỉ còn cách: gom lại những trước tác chưa công bố, nếu Cụ Chánh và Cụ Lý không cho trình làng thì đành kín đáo đưa trình ở nhà thờ họ, trước khi quá muện. Bố đã tốn vào đấy không biết bao nhiêu đêm thao thức, nằm chong mắt nhìn bóng tối, hoặc âm thầm dậm ghi vôi tâm sự lên mảnh giấy, dưới ánh đèn, đôi khi dưới ánh trăng sao lơ mờ lọt qua song cửa, vào những ngày cúp điện và hết cả tiền lẫn phiếu

mua dầu.

Bố quyết định mở ngăn kéo bản thảo của bố cho những người thân đảo mắt nhìn qua. Nó sẽ phát triển thành một tủ sách riêng của chi họ Vũ làng Láng, "Tủ sách Song An", mang tên khu biệt thự của Ông Bà xưa, nơi bố sống thời niên thiếu, cho đến ngày tiêu thổ kháng chiến. Tập "Mưa Nguồn" sẽ là tác phẩm đầu tiên sao chụp làm nhiều bản trong khuôn khổ tủ sách nội bộ này của giòng họ. Để bảo đảm an ninh tư tưởng - bố có bốn phận làm một công dân kiểu mẫu, vì năm nay bố tròn 45 tuổi đảng -, bố sẽ tuyệt đối tránh vi phạm độc quyền xuất bản của Đảng ta và Nhà Nước ta, đúng như đã ghi trong bộ Luật Xuất Bản vừa được Quốc Hội của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua. Là một phương tiện lưu trữ riêng chứ không phải một công cụ xuất bản, nó sẽ cam phận làm một thứ ngăn kéo, nhiều lắm thì cũng chỉ lớn hơn cái chấp đựng kính sách của thầy đồ.

Bố nghĩ lời khẳng định này cần cho cả các con, để ai nấy đều có thể yên tâm. Bọn bè của bố - khá đông đấy - chỉ vì nhận ra hướng đi trước ông tài xế, tự cho phép cầm đèn chạy trước ô-tô, mà bị xe lao thẳng vào người, cán nát cả đời mình cùng đời vợ, đời con, thậm chí đời cháu. Nền văn minh di thực từ Thiên Quốc láng giềng cho phép Triều Đình dùng hình phạt "tru di tam tộc" và nó còn để lại dấu ấn ngay trong đời sống Việt Nam đương đại. Cho đến tận những năm kết thúc thế kỷ XX này, ở nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa quang vinh của chúng ta, với nền tự do và hèn dân chủ cao hơn gấp triệu lần các nền tự do và dân chủ tây phương, một phần tử bị Đảng và Nhà Nước kết tội, cho dù oan uổng, vẫn thường gây di lụy cho không biết bao nhiêu người thuộc diện "liên quan".

Đầu rồi, bầu không khí phơi phơi tự do những ngày khởi nghĩa Tháng Tám? Đầu rồi, tinh thần chia sẻ và đùm bọc, tình đồng chí và đồng đội, tình cá nước quân dân? Đầu rồi, ...Cách Mạng? Giữa những lý tưởng được thực hiện, vực sâu ngăn cách mới thăm thẳm làm sao! Chủ nghĩa xã hội chẳng qua là cái lá nho dấy lên mặt một hệ thống phong kiến kiểu mới, mang tính tập đoàn và bè phái, với một bộ máy chuyên quyền bất lực và thối nát, ngày càng lưu manh hóa ở thành thị và cường hào hóa ở nông thôn, cai trị chủ yếu bằng thủ đoạn và trấn áp.

Người ta sinh dân sách, thường nhắc lời của Engels: "Tự do là sự tất yếu được nhận thức". Năm quyền sinh sát, người ta nắm

luôn cả độc quyền nhận thức và giải thích sự tất yếu: người ta chẳng từng được mẹ nhai nhuyễn chân lý với cơm hẩm, móm cho từ lúc còn ẵm ngửa là gì? Thế là người ta tha hồ tự do, biến cả một xã hội thành trường thí nghiệm, cả một dân tộc thành đàn súc vật thí nghiệm. Và khi thất bại vì không cưỡng hiếp được thực tế, người ta cười trừ: ừ, "chúng ta" sai, có làm thì có sai, mà sai thì sửa (dù nhiều khi sửa bằng những cái sai khác, tai hại hơn). Còn đám "phó thường dân", nhận thức tất yếu một kiểu khác, đành bằng lòng với quyền tự do vâng dạ, chịu hậu quả ghê gớm của những cuộc phiêu lưu vô trách nhiệm mà vẫn hô khẩu hiệu biết ơn.

Đi theo tiếng gọi của Cách Mạng từ lúc chưa đến tuổi trưởng thành, bố những mong được làm công dân tự do của một đất nước tự do. Giấc mơ, tưởng đâu trong tầm với sau khi giành được độc lập dân tộc, đã tàn lụi dần và để lại một nỗi đau u uẩn. Những năm đặng đặng, thay vì làm chính mình, nói lên những ý nghĩ của chính mình và hành động theo lương tâm của chính mình, bố đã phải phân thân theo "sự tất yếu" - để khỏi bị tước đoạt tự do -, con người bản chất nằm bất động bên trong con người rập theo bộ khuôn xã hội. Vậy mà vẫn nơm nớp sợ hãi, sống triền miên trong lo âu, dằn vặt. Bố luôn tâm niệm giữ mình, viết lách công khai theo đúng những chuẩn mực của "chủ nghĩa hiện thực phải đạo", *nói năng và ứng xử như kinh sách dạy*, để bố và cả gia đình đều được yên thân. Vậy mà bố vẫn gây cho các con bao nhiêu trở ngại trên đường đời, toàn những trở ngại vô hình, vì giấu mặt.

Các con hãy cố hiểu bi kịch của bố, nó cũng là bi kịch chung cho tất cả những con người bình thường như chúng ta. Các con

Trích tập thơ Mưa Nguồn của Vũ Cận

Chia động từ

Ngữ pháp Việt Nam cực đơn giản
Người Việt Nam không chia động từ
Quá khứ tương lai và hiện tại
Thoát ly văn cảnh thành rối mù
Thường và bất thường không phân biệt
Động từ nhất loạt là động từ

Chia động từ nào có khó khăn
Ta chia thử động từ "làm ăn"
Trước hết ba ngôi số ít
Tôi làm anh hay chị làm hấn ăn
Ba ngôi số nhiều chia tiếp
Chúng ta làm các anh chị làm họ ăn

"Làm ăn" là động từ kép
Thuộc danh mục bất thường
Trong ngữ pháp đương đại Việt Nam
(Hà Nội, thu 85)

Sòng phẳng

Về những nền lao trị vì nhân dân

Ông nói yêu nhân dân tuyệt đối
Nên còn tại vị tuổi dù cao
Những tưởng nên có đi có lại
Nhân dân không yêu ông thì sao
(Láng, Đông 92)

Lòng tin

Anh hay chị có tin
Một người nói dối
Anh hay chị có tin
Một hội người nói dối

Khi sử sách trước bạo quyền
Cùng cúi đầu nói dối
Anh hay chị còn tin
(Láng, Hè 93)

sẽ tha thứ cho bố, nếu vào lúc cuối đời, không cưỡng nổi thôi thúc bên trong, bố xuất hiện nguyên hình là bố và tiếp tục gây thêm khó khăn cho các con. Song bố không còn lựa chọn nào khác. Các con thân yêu của bố, bố đang đi trên cung đường chót và đã cảm thấy thấp thoáng bóng cây thập tự cuối đường. Thời gian không chờ bố nữa. **Bố cố nhu cầu nhanh tay đào bới những ký ức bị chôn vùi, phanh phui những sự thật mà bố đã chứng kiến và thể nghiệm.** Để chúng mất mát đi lúc này là một tội ác và chứng nhân, trước lịch sử, trở thành tội phạm. Bài học rút ra sẽ cay đắng, nhưng biết làm thế nào?

Nhà văn thi hành một sứ mạng dù ai đó công nhận hay không công nhận, chỉ tuân theo mệnh lệnh của trái tim mình và chịu trách nhiệm trước lương tri của mình. Hoài bão của bố thật đơn giản: làm một người thư ký khiêm nhường của thời đại, trong chừng mực những phương tiện của chính mình cho phép, cố gắng khách quan, trung thực, kiểm chế, vững tin tâm mình trong sáng và óc mình không thiên lệch. Những nỗi niềm của bố, nếu được công khai bày tỏ, sẽ được chia sẻ rộng rãi và bức thông điệp đánh đi nhất định sẽ thu được hồi âm.

Được thế là bố thỏa lòng.

Hà Nội, 01-09-1993

Vũ Cận (Ngày tròn 65 tuổi)

Vài nét về tiểu sử Vũ Cận: sinh ngày 1-9-1928 tại Hà Nội, gia đình trung lưu, học sinh trung học Albert Sarraut Hà Nội. Năm 17 tuổi, tham gia phong trào chống Nhật của Mặt trận Việt Minh, rồi đi kháng chiến. Vào đảng cộng sản năm 20 tuổi. Cả nhà, cha cùng bảy anh chị, em đều là đảng viên.

Khai lý lịch

Họ và tên - Kèo Văn Cột
Bí danh - Đại Thanh
Thành phần - Bàn nông phố phủ
Chuyên môn - Tất cả các ngành
Văn hóa - Khổng lồ học tại chức
Nguyễn vọng - Vì nhân dân anh hùng
Phục vụ đến hơi thở cuối cùng

Của ai hơi thở cuối cùng
Bản khai ghi chưa rõ
Hay của nhân dân anh hùng
(Bệnh Viện Việt Xô, 19-8-93
48 năm Cách Mạng thành công)

Đóng góp của một đảng viên

Nguyễn Thanh Giang

LTS: Bản đóng góp sau đây dưới hình thức một lá thư gửi ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Việt Nam được gửi từ trong nước cho một thân hữu Thông Luận tại Canada. Đề tựa là của tòa soạn.

Hà Nội, 20 tháng 11 năm 1993

Kính gửi: Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam

Sắp tới các đồng chí sẽ tiến hành Hội nghị Đại biểu toàn quốc. Dù chỉ là phiên họp giữa kỳ nhưng do những đòi hỏi rất bức xúc của xã hội nên đồng bào trông chờ Hội nghị này sẽ phải tạo một bước đổi mới quan trọng và cần thiết nữa như Đại hội VI đã từng ghi được trong lịch sử đảng CSVN.

Với sự trông chờ đó, tôi xin mạnh dạn trình bày mấy ý kiến để các đồng chí tham khảo.

I. Đánh giá tình hình xã hội Việt Nam hiện nay

Quá trình đổi mới vừa qua đã cho phép chúng ta gạt hái những thành tựu đáng khích lệ về mặt kinh tế. Do bước đầu hình thành được nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, đời sống kinh tế nước ta đã bắt đầu khởi sắc, đã tạo được nhịp độ tăng trưởng kinh tế tương đối nhanh, có sự nhẩy vọt trong kim ngạch xuất khẩu cùng với những tiến bộ kim chế lạm phát và những triển vọng về tín dụng, viện trợ và đầu tư nước ngoài.

Từ chỗ phải xếp hàng để mua một mớ rau đến chỗ có thể mua thịt, cá mà không cần tem phiếu, từ chỗ phải đăng ký mới được cho mua phân phối một chiếc chậu rửa mặt đến chỗ có thể tự do xây nhà, mở quán..., ai cũng thấy rõ ràng đã có đổi mới về mặt kinh tế.

Tuy nhiên đời sống xã hội nói chung không được tốt đẹp. Xã hội tồn tại không dựa trên sự công khai và trung thực nên lòng tin bị hủy hoại ghê gớm. Sự nguy tạo, dối trá lan tràn từ hoạt động thương mại sang hoạt động khoa học và giáo dục, từ cơ quan hành pháp đến cơ quan tư pháp...

Không biết có hoàn toàn sai hay không khi ai đó bị quan cho rằng thực trạng xã hội ta ngày nay chứa chất nhiều yếu tố xấu xa của các xã hội tư bản mà ta từng lên án?

So với các nước tư bản, nạn thất nghiệp ở ta không những vượt xa về số lượng và tỷ lệ mà còn hết sức đáng phẫn nản về cơ cấu thất nghiệp. Không chỉ có người lười biếng, kém cỏi mà cả thanh niên trai tráng, những người cần cù, thông minh và rất ham lao động, những tài năng thật sự, những trí tuệ rất đáng tôn trọng v.v... cũng bị thất nghiệp (1). Người lao động, kể cả chân tay và trí óc, bị rẻ rúng đến mức các ông chủ cứ mặc nhiên sa thải không cần tuyên bố, không cần bảo đảm những quyền lợi tối thiểu mà nhà nước tư bản thường buộc phải dành cho người thất nghiệp.

Những chỉ số về nạn mãi dâm, xì ke ma túy, cướp của giết người, tự tử, bắt bớ giam cầm trái pháp luật, trẻ em thất học và suy dinh dưỡng... đều thật đáng sợ.

Buôn lậu, tham nhũng đã thành quốc nạn ngày càng phát triển mà chưa thấy có khả năng kiểm soát. Người lao động bị bóc lột, hà hiếp mà không tìm được sự che chở của luật pháp, không có sự bảo trợ của chính sách xã hội v.v...

Dường như chúng ta chỉ mới tạo được lớp váng kính tế nhấp nhoáng trong khi đại bộ phận nhân dân vẫn bị ngụp lặn trong một môi trường ô nhiễm nặng.

Tình hình trên đòi hỏi một số chủ trương, chính sách lớn phải được xem xét, bàn bạc với tinh thần nghiêm túc và thái độ thực sự cầu thị.

II. Về sự phân hóa giai cấp và phân tầng xã hội

Nghị quyết đại hội VII và cương lĩnh năm 1991 vẫn tiếp tục khẳng định đảng CSVN là đội tiên phong của giai cấp công nhân và chủ trương phát triển giai cấp công nhân về số lượng và chất lượng để xứng đáng là giai cấp tiên phong, xây dựng giai cấp nông dân về mọi mặt để xứng đáng là một lực lượng cơ bản trong khối liên minh công nông...

Sự thực, trong nhiều năm qua cơ cấu xã hội ở nước ta đã biến đổi rất phức tạp nhưng ta vẫn phải phân định khiên cưỡng bằng những mệnh lệnh hành chính hoặc cố nén vào những khuôn mẫu có sẵn của một cơ cấu xã hội giai cấp gắn với những nhận thức đơn giản về chủ nghĩa xã hội.

Nếu theo về thứ nhất của định nghĩa kinh điển về giai cấp (giai cấp là những tập đoàn to lớn của những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định, khác nhau về quan hệ của họ đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội mà họ được hưởng) thì ở ta bây giờ công nhân và nông dân không còn là giai cấp nữa. Do làm ăn thua lỗ, do biến động khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường chưa định hình, nhiều xí nghiệp kể cả tư doanh lẫn quốc doanh phải đóng cửa hoặc dở sống dở chết, nhiều công nhân bị sa thải, biến thành lao động bần cố hoặc lưu manh hóa. Một số, nhờ có trình độ tay nghề và kỹ năng hoặc nhờ gặp may được vào làm ở những xí nghiệp liên doanh có thu nhập cao hơn hẳn. Nói chung họ không còn gắn bó với địa vị và quyền lợi của "giai cấp mình".

Nông dân ngày nay cũng tồn tại ở nhiều thành phần kinh tế khác nhau, có chế độ sở hữu và phương thức hưởng thụ khác nhau: hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, sản xuất cá thể, sản xuất tự cấp tự túc...

Trong khi đó, theo về thứ hai của định nghĩa về giai cấp (giai cấp là những tập đoàn người mà tập đoàn này có thể chiếm đoạt lao động tập đoàn khác, do chỗ những tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế - xã hội nhất định) thì xã hội ta đang hình thành hai giai tầng (strate - một hình thái mạnh nha của giai cấp) chính. Rõ ràng đang có sự mạnh nha một giai cấp tư sản mới chủ yếu dựa vào các hoạt động buôn lậu và tham nhũng. Giai tầng này bao gồm các quan chức có quyền lực trong bộ máy Đảng và Nhà nước ở mọi cấp, mọi ngành (chủ yếu ở hải quan, thuế vụ, ngân hàng, ngoại giao, hàng không) cấu kết chặt chẽ với bọn gian thương, lưu manh và với bè lũ bộ hạ cò mồi. Sau hơn sáu năm tung hoành ở các khâu mua bán hàng hóa, vận chuyển hàng hóa,

trốn thuế và vô hiệu hóa các cơ quan pháp luật, tầng lớp này đang phát triển và giàu có lên rất nhanh. Một tài liệu thống kê cho biết vốn lưu hành trong khu vực buôn lậu đã lên tới 24 tỷ đô-la Mỹ. Vậy là ở Việt Nam đang diễn ra một quá trình tích lũy nguyên thủy rất tàn khốc. Phải chăng như thế có nghĩa là nước ta đang đi vào thứ chủ nghĩa tư bản hoang dại?

Quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy từng xảy ra ở nhiều nước trên thế giới và ngay trong lịch sử nước ta. Tuy nhiên quy trình tích lũy tư bản ở các nước và ở Việt Nam trước đây chủ yếu dựa vào tiến trình đầu tư sản xuất, từ đấy tạo nên tư bản thông qua bóc lột, giá trị lao động thặng dư. Trong khi đó quy trình tích lũy nguyên thủy của tầng lớp tư sản mới ở Việt Nam hiện nay chủ yếu thông qua quyền lực và những thủ đoạn gian lận để cướp đoạt tài sản của nhà nước và của nhân dân.

Giai cấp tư sản này sẽ chi phối đời sống chính trị và sẽ thống trị nhân dân ta. Điều đáng nói là nếu như giai cấp tư sản ở các nước và ở ta trước đây còn có chút tài năng về tổ chức sản xuất, kinh doanh thì tầng lớp tư sản mới này chỉ có "tài" ăn cướp, móc ngoặc. Chúng sẽ tàn bạo hơn tư sản phương Tây rất nhiều. Thật là tai họa cho dân tộc ta, hiện tại cũng như tương lai.

Ngay bây giờ, tầng lớp tư sản mới đã lũng đoạn ghê gớm nền kinh tế và góp phần tích cực phá hoại nền văn hóa dân tộc ta.

Do không thể kiên trì làm tư sản dân tộc, họ chạy đua trở thành tư sản mại bản. Họ không chỉ mua bán lòng vòng tài sản tập thể cho nhau mà còn bán cả tài sản quốc gia cho nước ngoài. Họ đào bới bừa bãi các vùng quặng mỏ. Họ chặt phá tan hoang các rừng cây xanh. Họ sản sàng nhập ồ ạt hàng ngoại vào chèn lấn và bóp chết tiểu thủ công và công nghệ trong nước. Tiền của phù du mà họ kiếm được một cách quá dễ dàng kích thích họ thả cửa ăn chơi, làm lan truyền một lối sống trác táng, vô nhân bản, phi văn hóa trong xã hội.

Trong khi đó, những ai đang bị đẩy xuống tầng lớp nghèo khổ?

Không phải chỉ có những người lười biếng, vô nghề nghiệp. Trớ trêu thay là ở đây lại gồm những trí thức tài năng bị vô hiệu hóa, những cựu chiến binh đã từng rơi xương máu, những người lao động chân chính không cam chịu làm các trò ma giáo.

Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội là không tránh khỏi và đành chấp nhận. Đảng và Nhà nước chỉ nên có cơ chế kiểm soát và tiết chế nó. Nhưng, phân hóa giàu nghèo tạo nên do bất công và lại cùng góp sức tạo thêm bất công thì không thể dung thứ.

Đáng tiếc là một số cán bộ của ta rao giảng mập mờ rằng tham nhũng là hiện trạng phổ biến của thế giới, bất công là không thể tránh khỏi. Họ nói "chúng ta phải lùi một bước về sự công bằng để tạo bước nhảy cho sự phát triển. Có phát triển mới có điều kiện để giải quyết công bằng xã hội".

Thì ra chỉ khi nào giàu lên rồi thì mới thực hiện công bằng xã hội, mới có đạo lý được? Thế mà nhân dân ta thì đã từng bát cơm xẻ nửa, hạt muối cắn đôi. Thế mà Hồ chủ tịch thì đã từng nói "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng".

Tham nhũng thì đâu cũng có nhưng có lẽ không ở đâu tràn lan, tai hại và bẩn thỉu như ở Việt Nam. Tham nhũng Việt Nam không chỉ là sản phẩm tiêu cực của kinh tế thị trường mà chủ yếu là do đi sản của tệ đặc quyền đặc lợi.

Phân hóa giàu nghèo và công bằng xã hội là hai phạm trù khác nhau. Hai phạm trù này có phần chống lẫn nhau nhưng có nguyên nhân tồn tại và cơ chế vận động rất khác nhau.

Ngay bây giờ phải ra sức đấu tranh chống lại một cách có hiệu quả những biểu hiện bất công trong xã hội và phải có biện pháp

điều tiết tương đối hợp lý sự phân hóa giàu nghèo trong các tầng lớp dân cư.

III. Ổn định chính trị hay ổn định xã hội?

Nghị quyết Đại hội VI nêu: "Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội...". Đại hội VII xác định mục tiêu tổng quát và phương châm chỉ đạo trong năm nay là "...ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định xã hội...".

Có gì khác giữa hai nghị quyết này. Vì sao có sự khác nhau đó?

Đại hội VI nêu mục tiêu ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội. Đại hội VII lại chỉ nhấn mạnh tăng cường ổn định chính trị.

Chính trị và kinh tế là hai hình thái biểu hiện của tồn tại xã hội. Kinh tế là nền tảng quy định kết cấu của các mối quan hệ qua lại giữa các giai tầng xã hội. Chính trị là sự tham gia vào các công việc của nhà nước, việc quy định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước. Những tư tưởng chính và những thể chế tương ứng với chúng là kiến trúc thượng tầng bên trên cơ sở hạ tầng kinh tế. Muốn cho chính trị có thể trở thành lực lượng cải tạo thì nó phải phản ánh một cách đúng đắn những nhu cầu phát triển của đời sống vật chất của xã hội.

Quan hệ chính trị - kinh tế là quan hệ hữu cơ, bởi thế không thể nào tách rời chúng mà không gây mất ổn định. Thật vậy, không thể hình dung tính đúng đắn của chủ trương tách rời hai bộ phận hữu cơ của một thực thể xã hội ra để rồi một mặt đẩy mạnh phát triển kinh tế, một mặt tăng cường ổn định chính trị.

Thử xét với cơ cấu vi mô như trong một nguyên tử. Nếu quy ước thượng tầng chính trị là các vòng electron, hạ tầng kinh tế là các proton trong hạt nhân. Làm mất đi trạng thái vận động tương ứng của hạt nhân thì các electron hoặc sẽ nhảy bậc hỗn loạn trên các quỹ đạo hoặc sẽ bật ra ngoài nguyên tử.

Trong cơ cấu vi mô như hệ thống hành tinh của chúng ta cũng vậy. Giả thiết trái đất là hạ tầng kinh tế, bầu khí quyển là thượng tầng chính trị. Nếu bùng nổ đẩy cho Trái đất chuyển động nhanh lên và ghìm bầu không khí lại thì do hệ quả của thuyết tương đối, cuồng phong sẽ nổi lên dữ dội, phá tan thành tất cả những gì tồn tại trên mặt địa cầu.

Trong cơ cấu xã hội của con người cũng thế. Cải tạo, đổi mới kinh tế đòi hỏi phải cải tạo, đổi mới chính trị tương ứng thì mới giữ được ổn định xã hội. Chỉ tăng cường ổn định chính trị, tất cả sẽ dẫn đến phá vỡ ổn định xã hội.

Trong xã hội có giai cấp, mỗi cơ sở kinh tế nhất thiết đòi hỏi một cấu trúc chính trị thích ứng. Mở rộng kinh tế thị trường tức là kết cấu lại các quan hệ giữa các giai tầng xã hội thì không thể nào không mở rộng những sinh hoạt chính trị phù hợp với cách kết cấu các giai tầng kinh tế mới.

Ghìm giữ chính trị ổn định mà chỉ thả cho kinh tế phát triển còn dẫn đến một thứ kinh-tế-chủ-nghĩa. Trong đảng vốn đã luôn luôn tồn tại bệnh ấu trĩ. Trước đây ấu trĩ tả khuynh xui người ta giương cao khẩu hiệu "Mơ cơm, quả cà với tấm lòng cộng sản". Ngày nay ấu trĩ hữu khuynh lại giục người ta hô toáng lên "Đảng viên phải biết làm giàu".

Tôi nghĩ rằng đảng viên có thể gồm người giàu, người nghèo nhưng chủ yếu họ phải là những người có bản lĩnh, là nhà chính trị, nhà tư tưởng, nhà văn hóa, nhà khoa học kinh tế, nhà khoa học công nghệ...

Đảng và Nhà nước cần tạo điều kiện cho bất cứ ai muốn và có khả năng làm giàu đều có thể làm giàu. Nhưng, dứt khoát "làm giàu" không thể là mục tiêu đáng khích lệ nhất cho mọi người, đặc biệt là đối với đảng viên.

Chính chủ-nghĩa-kinh-tế đang góp sức làm tha hóa xã hội Việt Nam một cách ghê gớm. Nó thúc đẩy sự nảy sinh các phản giá trị văn hóa với lối sống vật chất thấp hèn.

Ông tổng giám đốc UNESCO nhân thập kỷ thế giới phát triển văn hóa đã viết "Hệ nước nào tự đặt cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng cả về mặt kinh tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của đất nước ấy sẽ bị suy yếu rất nhiều".

Khổ tâm biết bao nhiêu khi các em nhỏ của ta ngày nay còn phải thay nhau học theo ca vào cả giờ trưa trong những lớp tối tăm, ẩm thấp mà gió bắc có thể lùa tứ phía trong khi người ta xây hết khách sạn sang trọng này đến khu vui chơi giải trí khác. Giáo dục không xuống cấp sao được khi nó chỉ được đầu tư vài đô-la/người/năm; trong khi chỉ ở các nước Đông Nam Á thôi mức đầu tư đó cũng phải tới 100-200 đô-la.

Khoa học thì không những chỉ xuống cấp mà còn lụi tàn. Một trong những niềm tự hào ít ỏi mà chúng ta gây dựng được trong thời gian qua là đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật khá đông thì nay tan tác hết. Nếu trước đây các nhà khoa học muốn tiến thân phải lách vào đường quan lộ thì nay muốn nuôi thân họ phải "biết làm giàu".

Lực đẩy do sự rùng rợn của các cấp lãnh đạo và lực hút của "mùi làm giàu nồng nặc" đã buộc các nhà khoa học xếp sách, bỏ sự nghiệp đi buôn. Nếu ai còn muốn "ở với lửa hương cho vạn kiếp" thì chỉ có thể tồn tại bằng hai cách. Hoặc phải van nài bán chất xám rẻ mạt cho các ông chủ tư bản mới, hoặc phải xoay sở đăng ký cho được một đề tài, một chương trình nghiên cứu nào đó. Đề tài có được chấp thuận hay không không phụ thuộc vào tính thiết thực của nó và năng lực của nhà khoa học mà phụ thuộc vào hai yếu tố: thứ nhất, anh có phải là người có quyền lực hoặc dính dáng đến quyền lực không; thứ hai, anh có biết nịnh nọt, chịu luồn cúi hoặc móc ngoặc, lo lót cho các cấp quản lý không?!

Trong khi có thể dựa vào tư chất thông minh ở hạng thượng đẳng của dân tộc Việt Nam để xây dựng trực tiếp xã hội hậu công nghiệp thông qua nền công nghệ trí tuệ (intelligence technology) để từ nền văn minh nông nghiệp âm ỉ, bỏ qua nền văn minh công nghiệp náo động tiến thẳng tới nền văn minh trí tuệ trong sáng thì trước mắt chúng ta lại đang xuất hiện một khoảng trống về khoa học và giáo dục thật đáng sợ.

Ổn định xã hội là việc nên làm, cần làm và có thể làm được. Chủ trương ổn định xã hội tức là muốn xây dựng một chính quyền vì nhân dân. Chủ trương ổn định chính trị tức là muốn xây dựng một chính quyền vì chính quyền. Điều đó không nên làm và sẽ không làm được.

Xin nêu một ví dụ. Vì muốn tăng cường ổn định chính trị, khi cải tiến chế độ tiền lương người ta chủ trương ưu tiên bộ đội, công an bằng mức lương hưởng gần gấp đôi (1,8 lần) tất cả các loại cán bộ khác. (Lẽ ra chế độ này chỉ nên dành cho các chiến sĩ Trường Sa, ở các hải đảo và vùng biên giới). Thế là bỗng dưng một sĩ quan bình thường được nhận lương cao hơn một chuyên viên kỳ cựu. Nhiều trong số các chuyên viên này từng là bộ đội lâu năm trong "thời kỳ xương máu" chứ không phải chỉ là lính thành phố thời bình như mấy sĩ quan kia. Các chiến binh đã từng xông pha nhiều trận mạc dù chỉ mới về hưu cách đây mấy tháng cũng không được hưởng chế độ ưu tiên hậu hĩnh đó. Thế là rối loạn xã hội xảy ra

ít nhất là đã ở lĩnh vực tâm lý.

Một ví dụ khác. Để cường bức ổn định chính trị bằng ngôn từ hình thức người ta buộc phải ngụy tạo ra một loạt thuật ngữ vô lý: kinh tế thị trường XHCN, tài sản XHCN, tổ quốc XHCN... Muốn xây dựng CNXH thì không thể để cho kinh tế thị trường phát triển. Buộc lòng phải bước vào kinh tế thị trường thì nên tạm thời chưa nói đến CNXH.

Dù muốn định hướng lên CNXH thì bây giờ cùng lắm ta cũng mới chỉ ở chặng đầu của thời kỳ quá độ. Thế thì đã làm gì có được tài sản XHCN. Chắc chắn không ai định nghĩa nổi tài sản XHCN là gì. Trong năm thành phần kinh tế, tài sản của thành phần nào là tài sản XHCN? "Bảo vệ tổ quốc XHCN" được ghi thành tiêu đề lớn của chương V Hiến pháp nước ta. Thế nhưng, tổ quốc ta chưa phải là XHCN thì nhân dân Việt Nam có nghĩa vụ cần bảo vệ không? (Vấn đề này tôi đã từng góp ý kiến chính thức khi thảo luận Hiến pháp) (1).

Để bảo đảm tính khoa học, sự nghiêm túc và thái độ thực sự cầu thị tôi đề nghị nên đổi tên nước là nước Việt Nam, thay cho tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Gán ghép thêm cụm từ CHXHCN vào hai chữ Việt Nam chỉ làm hổ thẹn lương tri những ai vốn tôn trọng thực tiễn và làm nản lòng mọi người.

Dù có đúng nói rỗng đi nữa thì trống rỗng cũng không thể mạo xưng là rỗng.

Tiêu chí XHCN ngày nay không còn huyền hoặc được ai. Bởi vì XHCN nguyên bản đã làm sụp đổ Liên Xô, Đông Âu. Xã hội chủ nghĩa ngoan cố đang làm cho Cuba, Bắc Triều Tiên điêu đứng. XHCN lai ghép làm cho Angiêri lụn bại, Miến Điện bị vấy bẩn về nhân quyền. Êtiopia, Libia, Môzambic... mới mon men theo xã hội chủ nghĩa đã lâm cảnh nghèo đói.

Hãy trả lại cái tên Việt Nam tinh khôi cho đất nước này.

Chỉ cần đức cần cù, lòng dũng cảm, trí tuệ trác việt của con người Việt Nam đã làm nhân dân thế giới yêu mến và khâm phục; chỉ cần thiên nhiên giàu có, tươi đẹp, những phụ nữ đảm đang, duyên dáng đủ làm tất cả chúng ta tự hào với hai tiếng Việt Nam.

IV. Dân chủ để phát triển

Người ta có thể phê phán Bác Hồ về khuyết điểm này, sai lầm kia nhưng ý chí đấu tranh cho tự do, dân chủ và công bằng của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc thì mãi mãi được nhân loại biểu dương và được tôn vinh trong lòng tôi. Tuyên ngôn về nhân quyền và công dân quyền của cách mạng Pháp 1789 được trích dẫn ngay trong những dòng đầu Tuyên ngôn Độc lập của nước ta "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Từ đấy, trên đầu mỗi trang giấy, bên dưới dòng chữ "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa" bao giờ chúng ta cũng viết "Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc". Chúng ta luôn suy tôn tự do trước hạnh phúc bởi vì chúng ta hiểu rằng không thể có hạnh phúc khi thiếu tự do và, có tự do là đã có một phần hạnh phúc rồi.

Khát vọng truyền thống này của nhân dân Việt Nam rất phù hợp với tinh thần đề cao quyền chính trị, dân sự và quyền tự do cá nhân trong tuyên bố nhân quyền Viên 1993.

Tại nghị nhân quyền này, đại biểu Việt Nam đã rất có lý khi xác định "Nhân quyền không tùy thuộc vào sự phát triển kinh tế xã hội và không tách rời với sự phát triển của kinh tế - văn hóa; nhân quyền là một ý niệm toàn diện". Trong khi đó, thật ngạc nhiên là một số người lại muốn phù họa cho một luận điệu lạc lõng: "Đối với bất kỳ một nước đang phát triển nào, vấn đề phát triển kinh tế là quyền con người quan trọng nhất". Phải chăng họ

muốn ổn định chính trị bằng cái thứ chủ-nghĩa-kinh-tế thấp hèn.

Không phải ngày nay thế giới mới nhấn mạnh quyền chính trị, dân sự và đề cao quyền tự do cá nhân. Chính Các Mác đã quan niệm: "Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người".

Thực tế cho thấy, không có tự do chính trị, không có dân chủ thì đất nước không thể phát triển xét về tổng thể cũng như riêng về kinh tế. Sự sụp đổ cơ bản toàn bộ hệ thống XHCN có nguyên nhân từ sự trì trệ của nền kinh tế mà nguồn gốc xa xa của kinh tế trì trệ lại là do cơ chế độc tài, mất dân chủ của hệ thống chính trị XHCN.

Ai cũng thấy rằng, vào đầu thiên niên kỷ này, chủ nghĩa tư bản bộc lộ rất nhiều khuyết tật của nó. Tuy nhiên, nhờ tinh thần dân chủ mà nó đã tự điều tiết được để không những "giấy mài không chết" mà còn phát triển không ngừng. Trong khi đó, phe XHCN đã từng có tuổi thanh xuân, quyến rũ nhưng do duy trì quá lâu chế độ chỉ huy tập trung độc đoán của đảng nên xã hội ngày càng trì trệ, suy thoái.

Viện lý dân chủ tập trung, người ta buộc mọi đảng viên phải nói theo Ban chấp hành Trung ương và toàn BCHTU phải nói theo một vài người trong Bộ chính trị. Người ta không chỉ nô lệ hóa tư tưởng đảng viên, mà toàn xã hội.

Dù là tự phê bình hay phê bình thì quần chúng và đảng viên nói chung chỉ được quanh quẩn với đơn vị mình, với địa phương mình; đụng chạm đến cấp trên là phải uốn lưỡi trăm lần. Có những điều mà toàn xã hội đều bị uy hiếp kinh khủng đến mức không ai được nghĩ, được bàn bạc đến. Bởi vì chỉ cần đụng chạm đến một chút thì dù bất cứ trí tuệ nào, thiện ý nào, nếu không bị thủ tiêu thì cũng bị đầy ải suốt đời. Trước đây là vấn đề chuyên chính vô sản, vấn đề vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, bây giờ là vấn đề đa nguyên, đa đảng...

Tại sao lại có một nền dân chủ hà khắc như vậy?

Còn gì tủi buồn cho con người hơn khi chỉ được nghĩ theo cái đầu của người khác, chỉ được nói bằng giọng nói của người khác!

Tệ của quyền độc đoán về chính trị và tư tưởng xui người ta qui kết thành kẻ thù tất cả những ai khác mình và sẵn sàng dùng bạo lực triệt hạ những gì không giống mình.

Đảng hần đã có thể tránh được nhiều sai lầm tai hại trong việc vạch đường lối, chủ trương, chính sách nếu nói rộng dân chủ để các quan điểm, các chính kiến đều được phát biểu và lựa chọn nghiêm túc.

Muốn dân chủ phải có kỷ cương. Dân chủ xã hội chỉ có thể bảo đảm trên cơ sở luật pháp nghiêm minh. Tiếc rằng suốt thời kỳ lịch sử dài vừa qua chúng ta chỉ nhấn mạnh đường lối, giai cấp, chuyên chính vô sản và quan niệm nhà nước pháp quyền chỉ là một yêu cầu thể hiện bản chất xấu xa của nhà nước tư sản. Tôi còn nhớ, vào khoảng những năm 60, C.B. có viết một bài trên báo Nhân Dân chỉ trích Mỹ không có dân chủ. Để chứng minh, tác giả tố cáo Mỹ ngày càng ban hành rất nhiều đạo luật. Tính đến lúc ấy Mỹ đã có hơn ba vạn điều luật.

Ngày nay, tuy đã nói đến nhà nước pháp quyền nhưng Hiến pháp 1992 của ta vẫn quy định thống nhất ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Muốn thực lòng xây dựng một chính quyền do dân và vì dân thì phải đặt pháp quyền là ý chí chung của nhân dân, không mang tính giai cấp và không dựa trên cơ sở kinh tế. Dù là đảng hay nhà nước cũng phải tuân theo hiến pháp và luật pháp. Phải bảo đảm sự độc lập, tự do của các cơ quan công quyền trong mối quan hệ với nhau trong khi thực thi quyền lực riêng được giao. Không có

tổ chức quyền lực nào trong ba quyền được lấn át tổ chức quyền lực nào. Cụ thể là, để không ai có thể lạm dụng quyền lực thì phải phân lập ba quyền.

Làm sao mà xây dựng được nhà nước pháp quyền, làm gì có chuyên bình đẳng trước pháp luật khi Nghị quyết 3 của BCHTU khóa VII đã chỉ thị "Việc công bố và phê phán các vụ việc tiêu cực trên các phương tiện truyền thông đại chúng cần có sự cân nhắc về hướng giải quyết và tác dụng giáo dục, tránh để địch lợi dụng xuyên tạc bôi nhọ Đảng và Nhà nước". (Thế sao người Mỹ không sợ Đảng của họ, Tổng thống của họ bị địch bôi nhọ khi báo chí cứ rùm beng mãi về Oatoghet, Iranghet, về chuyện ông Clinton cắt tóc...?).

Chẳng những thế, nghị quyết còn quy định "đối với những vụ án lớn có ảnh hưởng chính trị rộng, có liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc liên quan đến những cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, cấp ủy cần có ý kiến về tư tưởng chỉ đạo, việc xét xử...".

Thực tế là chúng ta vẫn cứ muốn lấy chuyên chính vô sản để thay cho pháp quyền. Mà, chuyên chính vô sản thì đã từng gây bao nhiêu thảm họa trong lịch sử. Lợi dụng chuyên chính vô sản, Xtalin, Pôn-pốt đã mặc sức giết hại hàng triệu đồng bào mình mà không cần xét xử, bất chấp đạo lý.

Có trong tay cái "Bùa chuyên chính vô sản" thì một kẻ tiểu nhân cũng dễ dàng tạo được đòn hiểm để đánh bại một ông tướng chiến thắng ở Điện Biên Phủ.

Xã hội Việt Nam hiện nay vẫn tiếp tục bị nhiều bệnh dịch nguy hại hoành hành: nạn ô dù, nạn điều hành xã hội bằng những thế lực ngầm... (Một bức thư tay có thể giao cả tài sản lớn của quốc gia cho một kẻ bán trời không văn tự. Một cú điện thoại có thể xóa hoặc giảm án cho một tội phạm lớn. Cùng một con người với cùng những sự việc, nếu được cấp trên bật đèn xanh thì sẽ được phong anh hùng, nếu đèn đỏ thì có thể bị vào tù). Nạn maphia ở Việt Nam ngày nay chưa đến mức ly kỳ như "Bạch tuộc" nhưng lại rất phổ biến, rất nhậy nhụa và không kém phần nguy hiểm.

Cũng như nạn maphia, nạn tham nhũng và buôn lậu không những không thể ngăn chặn mà sẽ ngày càng phát triển ở quy mô lớn hơn chừng nào chưa có dân chủ thật sự, chừng nào Đảng vẫn chưa thừa nhận tính công khai của xã hội, chừng nào báo chí chỉ còn bị "lãnh đạo" nghiêm ngặt.

Thực tế vừa qua cho thấy về cơ bản chỉ mới ngăn chặn được dân thường đi buôn lậu và nói chung chỉ cán bộ cấp thấp tham nhũng bị trừng trị.

Rõ ràng dân chủ không chỉ là đòi hỏi của quần chúng. Dân chủ không chỉ là mục tiêu mà chính là biện pháp cần thiết để chính quyền ngăn chặn các "bệnh dịch" nguy hại đang hoành hành và đang dẫn xã hội đến những nguy cơ khủng hoảng rất trầm trọng. Có dân chủ mới phát triển được và chúng ta mới có cơ may thực hiện những tiêu chí đã vạch ra từ ngày đầu cách mạng.

V. Nhìn lại đường lối đối ngoại của ta

Từ Đại hội VI chúng ta đã đề ra yêu cầu nhìn thẳng vào sự thật và đã bắt đầu dùng cảm nói rõ một phần sự thật. Nhờ đó chúng ta đã dám nêu "Đảng đã phạm sai lầm chủ quan duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan: nóng vội trong cải tạo XHCN, xóa bỏ ngay nền kinh tế nhiều thành phần; có lúc đẩy mạnh quá mức việc xây dựng công nghiệp nặng; duy trì quá lâu cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu bao cấp; có nhiều chủ trương sai trong việc cải cách giá cả, tiền tệ, tiền lương. Công tác tư tưởng và tổ chức cán

bộ phạm nhiều khuyết điểm nghiêm trọng" (2).

Biểu hiện mới đó đã từng được quần chúng và đảng viên hoan nghênh. Tuy nhiên, phải thấy rằng quá trình tự nhận thức này diễn ra chậm và mức độ thành khẩn tự kiểm điểm ở đây còn dè dặt. Nhất định là các vấn đề "định hướng XHCN cho nền kinh tế thị trường", vấn đề "nắm vững chuyên chính vô sản"... vẫn cứ còn là nghiệp chướng đối với các nhà chính trị cả lý luận, lẫn thực hành ở nước ta.

Chưa kể rằng, cộng tất cả những vấn đề đó lại thì cũng chỉ mới ở chỗ chúng ta đang đặt vấn đề tự nhận thức chủ yếu là về đường lối đối nội.

Thế còn đường lối đối ngoại thì sao?

Làm sao hiểu nổi do đâu mà hơn 40 năm qua chúng ta lại phải đương đầu với quá nhiều lực lượng thù địch trên thế giới như vậy?! Chúng ta không những phải đánh nhau với cái mà chúng ta gọi là "kẻ thù không đội trời chung" mà cả với những người mà mới hôm qua chúng ta xác định "tình hữu nghị đời đời bền vững". Chúng ta vừa lên án Mỹ chỉ vì muốn bảo vệ đồng minh của mình ở miền Nam đã đem bom đạn trút xuống đất nước này thì chúng ta lại kéo quân sang Campuchia tiêu diệt Pôn-pốt rồi đóng quân tại ở đấy. Trong lịch sử hiện đại của nhân loại, Việt Nam là hiện tượng độc đáo nhất có lẽ là ở chỗ chúng ta đã phải chiến đấu chống lại hầu hết các cường quốc trên thế giới.

Chắc chắn không phải vì thiên nhiên của chúng ta giàu đẹp. Cũng không phải vì nhân loại muốn ý lại đã giao tất cả sứ mệnh lịch sử nặng nề cho ta.

Sở dĩ chúng ta có quá nhiều kẻ thù chỉ vì chúng ta nhìn thế giới qua lăng kính đối địch. Nền chuyên chính vô sản và đường lối giai cấp đã thấm rất sâu vào các thế hệ chúng ta đến nỗi chính tôi mãi sau này vẫn còn ghi trong ký ức lời của Juliút Fuxic "Nhân loại hồi, hãy cảnh giác!".

Mười sáu năm sau khi "đất nước vĩnh viễn sạch bóng quân xâm lược", chúng ta đặt vấn đề xây dựng một bản cương lĩnh mới cho Đảng CSVN. Sau mười lần viết đi sửa lại, trong bản dự thảo được công bố để lấy ý kiến quần chúng, tên của chương IV vẫn được ghi bằng hàng chữ đậm "quốc phòng, an ninh và chính sách đối ngoại". Khi đó, tôi là người đầu tiên đã công khai phản đối việc ghép vấn đề quốc phòng, an ninh với chính sách đối ngoại (1). Rất may ý kiến đó được tiếp thu. Ở bản Cương lĩnh viết lại lần cuối, chính sách đối ngoại được tách thành mục riêng.

Song, kỳ lạ là đến "Dự thảo báo cáo chính trị tại Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII", người ta lại gắn đối ngoại với an ninh, quốc phòng. (Tên của mục III phần "Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội VII là "Quốc phòng - An ninh, đối ngoại". Tên của mục III trong phần "phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới" là "bảo đảm quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại").

Những nhận định về thế giới ghi trong mở đầu của bản báo cáo này cũng thật đen tối: "Từ sau Đại hội VII tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, gây nhiều bất lợi cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta... Các thế lực thù địch trong và ngoài nước, nhân cơ hội đó đã ráo riết tăng cường hoạt động "diễn biến hòa bình" đe dọa độc lập chủ quyền của nhân dân ta. Mỹ tiếp tục bao vây cấm vận đối với nước ta".

Vì sao mà thế giới cứ luôn luôn là đối tượng cảnh giác của ta như thế? Phải đâu thiên hạ đục cả, chỉ có ta trong thời!

Rõ ràng là từ lâu ta đã thể hiện một nhân quan không trong sáng, một thế giới quan không đúng đắn. Do cực đoan, đường lối đối ngoại của ta lúc thì tả khuynh lúc hữu khuynh.

Phải chỉ chúng ta thực hiện được chủ trương xây dựng chính sách đối ngoại hòa hiếu và hòa hợp với tất cả các dân tộc trên thế giới như George Washington. Cách đây 200 năm, vị Tổng thống Mỹ đầu tiên đã nói "Một quốc gia nếu buông thả mình cho một tình cảm thù nghịch cố chấp hay một tình hữu nghị thái quá đối với một quốc gia khác thì trong chừng mực nhất định đều trở thành kẻ nô lệ. Nô lệ của chính tình cảm thù nghịch cố chấp hay của chính tình hữu nghị thái quá đó. Và, một trong hai trường hợp đều có thể đưa đất nước đi chệch khỏi lợi ích và nghĩa vụ của mình".

Trong bản góp ý cho Cương lĩnh 1991, tôi đã kiến nghị cần nhấn mạnh: "Việt Nam sẵn sàng thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị, xã hội... Trong tình hình biến đổi và phát triển rất nhanh của thế giới ngày nay nên thận trọng khi nêu các đối sách riêng với từng nước, từng cộng đồng".

Tuy nhiên, Đại hội VII vẫn khẳng định "Trước sau như một, tăng cường đoàn kết và hợp tác với Liên Xô".

Thế mà, đến dự thảo báo cáo chính trị tháng 10-1993, trong khi xác định nhiều chủ trương ưu tiên hàng đầu với Lào, Trung Quốc, Campuchia v.v... "Liên Xô mới" không còn được nhắc nhở gì nữa!

Liên Xô từng chung lưng đấu cật, nhường cơm xẻ áo với ta trong suốt nhiều năm qua. Do chìm đắm trong sai lầm quá lâu mà lại rất kông kênh, nặng nề nên khi chuyển mình, đất nước này có thể phải vật vã đau đớn và tỏ ra ậm ạch hơn ta. Điều đó là đương nhiên. Hoàn cảnh khác nhau, tư duy đổi mới khác nhau nên phương thức tiến hành cách mạng khác nhau. Dầu thế nào đi nữa, nhờ tự do dân chủ đã được nói rộng thật sự, tin chắc rằng nhân dân Liên Bang Nga sẽ lựa chọn đúng được người lãnh đạo và con đường phải đi cho mình. Chính sự mất ổn định tạm thời trước mắt sẽ tạo thế ổn định và phát triển vững chắc cho đất nước này trong tương lai không xa.

Trong xu thế thế giới đã chuyển từ đối đầu sang đối thoại, lớn hơn trước mắt chúng ta vẫn là cái bóng ma "diễn biến hòa bình".

Làm sao xác định được tính chất phản động của "diễn biến hòa bình" với tinh thần khách quan và chân thực?

Người dân Việt Nam sẽ mất gì, sẽ có gì nguy hiểm khi bị "diễn biến hòa bình"?

Phải chăng chính chúng ta đang tự "diễn biến hòa bình"?

Chúng ta không chỉ luôn nhấn mạnh đề cao cảnh giác với nước ngoài mà ngay cả với người Việt Nam sinh sống ở ngoài lãnh thổ. Giương cao khẩu hiệu đập tan chiến dịch chuyển lửa về quê hương, chúng ta khước từ mọi giao lưu văn hóa, văn nghệ, tư tưởng; ngăn cấm mọi ý kiến bàn bạc về chính trị, xã hội của đồng bào ta ở nước ngoài.

Vì sao lại phải kỳ thị gay gắt với chính đồng bào mình như vậy?

Nhất định dòng máu Việt Nam vẫn còn chảy trong vi ti huyết quản, lương tâm Việt Nam vẫn còn được thấp sáng trong tinh thần đại đa số những người đồng chủng, đồng tộc của chúng ta đang lưu lạc xa tổ quốc.

Nhất định chúng ta không chỉ cần khả năng đóng góp về kinh tế, tài chính; không chỉ đáng trân trọng khối lượng kiến thức khoa học, công nghệ tiên tiến mà cả những nhận thức hiện đại về triết học, xã hội học, kinh tế, chính trị... của kiều bào ta đang sinh sống ở hầu khắp các nước trên thế giới (1).

Tôi không biết làm thế nào để có thể nói vừa khiêm tốn, để



Ý kiến

Một vài ý nghĩ về đại học tư trong tương lai ở Việt Nam

LTS. Ông Nguyễn Liên Hiệp là một độc giả của Thông Luận tại Hòa Lan.

Những ngày gần đây qua báo chí Việt ngữ hải ngoại chúng ta được biết là nhà cầm quyền Hà Nội đã chính thức quyết định cho phép mở các trường đại học tư. Đã có 11 đơn xin phép của các tư nhân hoặc hội đoàn ở hải ngoại cũng như trong nước. Tương lai một ngày không xa đại học tư sẽ xuất hiện ở Việt Nam. Trước 75, ngoài các Viện Đại Học Sài Gòn, Huế, Cần Thơ, còn Viện Đại Học Đà Lạt của Công giáo, Đại Học Vạn Hạnh của Phật giáo, Đại Học Tiền Giang, Minh Đức, Cộng Đồng Đà Nẵng, Nha Trang... Nhưng từ 75 đến nay nền đại học xuống dốc, với chính sách đào tạo cán bộ cho đảng và nhà nước hơn là đào tạo chuyên viên, cộng sản Việt Nam đã đưa nền đại học vào chỗ bế tắc.

I. Tại sao mở đại học tư?

Từ khi đổi mới mở rộng cửa đón tư bản nước ngoài vào đầu tư, càng ngày Việt Nam càng gặp áp lực nặng nề về nhu cầu nâng cao chất xám vì:

1. Trình độ khoa học kỹ thuật trong nước quá thấp, không đáp ứng được sự đòi hỏi của các nhà đầu tư ngoại quốc. Chuyên viên trong nước ít người sử dụng được những máy móc trang bị hiện

Đóng góp của một đảng viên

nghe vừa đủ sức thét lên gay gắt yêu cầu cách mạng bức thiết về thế giới quan, về đường lối đối ngoại của Đảng.

Thế giới như một tấm gương mà ta soi vào. Hãy mỉm cười với nó để ta nhận được chính nụ cười từ trong đó.

Việc trình bày ý kiến về các vấn đề xã hội lớn của một cán bộ khoa học kỹ thuật như chúng tôi có thể có thiếu sót. Dẫu sao, tôi vẫn mong được các đồng chí lưu tâm xem xét và tạo điều kiện để các ý kiến nêu trên được trao đổi rộng rãi nhằm ngăn chặn những phản ứng cá nhân của quyền, từ đó bảo đảm những phần đúng đắn được tiếp nhận với thái độ trân trọng cần dành cho những lời tâm huyết.

Trân trọng,

Nguyễn Thanh Giang

Chuyên viên Địa vật lý - Cục Địa Chất Việt Nam

Nhà riêng: Phòng 203, - Nhà C17, Thanh Xuân - Hà Nội.

(1). Xin tham khảo thêm các bài sau đây của tác giả:

- "Hơn lúc nào hết, Đảng cần có Cương lĩnh xây dựng đất nước giàu mạnh, nhân dân no ấm", báo Nhân Dân ngày 5-1-1991.

- "Dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra công việc của Đảng", báo Nhân Dân ngày 16-2-1990.

- "Một buổi tối ở Niu-oóc", báo Nhân Dân 1-4-1990.

- "Vài ý kiến đóng góp vào dự thảo sửa thảo hiến pháp 1980, báo Khoa Học và Tổ Quốc, tháng 3-1992.

- "Vấn đề đồng bào ta ở nước ngoài", báo Đại Đoàn Kết, tháng 2-1992.

- "Thư gửi Bộ Chính Trị đảng CSVN", ngày 12-12-1986.

(2). Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

nay. Trong lãnh vực tin học, Việt Nam đã cố gắng nhưng kết quả cũng giới hạn vì không theo kịp những phát kiến trên thế giới.

2. Trình độ nhận thức, lý luận, tay nghề chuyên môn của chuyên viên nội địa không phù hợp được những đòi hỏi trong nền kinh tế thị trường. Cả nước làm ăn với tư bản ngoại quốc mà các nhân viên giảng huấn ở Đại Học Kinh Tế không ai biết được những khái niệm căn bản nào của một nền kinh tế thị trường cả.

Ở Việt Nam hiện nay những người có trình độ đại học có thể được chia làm ba thành phần:

- Những người học trước 75, vì thi cử gắt gao, nên bằng cấp có giá trị. Họ có khả năng nhưng đa số nay đã luống tuổi. Hơn 18 năm qua có nhiều người không sử dụng chuyên môn của mình. Và lại, vì lý do chính trị khách quan hay chủ quan, họ không nhiệt tình đóng góp tài năng của họ cho chế độ, nên khả năng mai một.

- Những người được đào tạo bởi hai nền giáo dục trước 75 và sau 75. Đây là thành phần cán bộ trung cấp chuyển tiếp, có khả năng nhưng bị giới hạn. Thành phần này một số lớn sau khi rời ghế nhà trường, họ cũng không tham gia vào bộ máy chính quyền, vì lương bổng quá thấp và cũng vì họ biết mình không được tin cậy và thường kiếm sống bằng nghề tay trái.

- Thứ ba là những thanh thiếu niên lớn lên và được đào tạo dưới "mái trường xã hội chủ nghĩa" hoàn toàn sau 75. Họ được ngồi ở đại học đa số vì lý lịch hơn là khả năng. Thành phần này, khả năng không đồng đều, có những em rất giỏi nhưng cũng có những em không biết gì hết. Ngồi cùng một lớp nhưng người này có thể làm thầy người kia. Nhiều sinh viên ra trường tốt nghiệp đại học nhưng không nói được một câu tiếng Anh. Trong một nền kinh tế thị trường, hợp tác với nước ngoài như vậy thì làm sao làm ăn được. Tờ Tuổi Trẻ năm 92 có làm một cuộc điều tra, đưa ra 10 câu hỏi gửi đến các em tốt nghiệp lớp 12. Trong đó có hai câu là: nước Việt Nam ranh giới giáp với những nước nào? và ông Nguyễn Du là ai? Thật là một điều bất ngờ lý thú khi tỷ lệ trả lời sai hai câu hỏi trên không phải là ít. Có một em đang ngồi năm thứ nhất đại học trả lời là: "Nước Việt Nam phía đông giáp biển, phía nam giáp Thái Lan và tây giáp Ấn Độ". Câu hỏi thứ hai thì có câu trả lời cho rằng "Nguyễn Du là một anh hùng cách mạng chống Pháp". Hai câu trả lời này nói lên đây đủ phẩm chất của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Trong một nền kinh tế thị trường làm ăn với nước ngoài mà khả năng của chuyên viên như vậy là một đại nạn.

Theo kết quả kiểm tra chất lượng toàn quốc của Vụ Giáo Dục thì trình độ toán của học sinh trung học chỉ đạt 30%, về khoa học 50%, về văn chương 60%. Trò dốt thì thầy cũng dốt, vì theo kết quả khảo sát có đến 50% giáo viên không đủ trình độ. Đã vậy, giáo viên không còn lòng dạ nào dạy nữa khi bao tử lép xẹp. Thống kê cho biết 88% giáo viên sống ở mức nghèo khổ, nhiều thầy cô vừa dạy học vừa bán xôi cho học sinh, giờ ra chơi thì một số phải đi lượm cành khô rớt ở sân trường về làm củi. Tình trạng này dẫn đến hậu quả là nạn giáo viên bỏ nghề liên tục gia tăng. Năm nay lương giáo chức bị tuột xuống và trung bình là 200.000 trong khi lương công nhân là 400.000. Trước áp lực đó tháng 9 vừa qua giám đốc Sở Giáo Dục thành phố Sài Gòn là Cao Minh Thù chỉ mở một cuộc họp ba giờ đồng hồ với các đại diện Mặt Trận Tổ Quốc. Cho đến nay cũng chưa có phương pháp giải quyết. (Thời Báo 9-93).

II. Chính sách kinh doanh đại học của nhà nước

Những năm gần đây để đổi mới, nghĩa là kiếm thêm tiền dưới hình thức kinh doanh, nhà nước cho phép đại học được mở hệ B.

Nghĩa là sinh viên nào kém may mắn không được vào đại học mình thích thì có thể bỏ tiền ra để đi học. Và nhân viên giảng huấn rất tích cực "lên lớp" ở hệ B này vì họ có điều kiện "cải thiện sinh hoạt". Không riêng ở bậc đại học, cả trung học cũng có hệ B.

Niên học mới 93-94 vừa qua, nhà nước tiến thêm một bước nữa là quyết định bây giờ tất cả học sinh, sinh viên trung học và đại học đều phải đóng học phí. Dù chưa có chỉ thị rõ ràng về mức học phí, cách thu cũng như việc sử dụng, theo Ngô Thế Trung, phó giám đốc Sở Giáo Dục thành phố, thì trong lúc đó các trường trung học và đại học đã "dám nghĩ, dám làm" bằng cách thu học phí trước rồi tính sau. Theo đó, tiền học phí cho bậc đại học là trên 1,2 triệu, gia đình nghèo thì đóng làm hai phần. Phó hiệu trưởng Năm cho biết nhà nước cho phép nhà trường quy định học phí từ 20%-60% của "định mức ngân sách" cho mỗi sinh viên. Định mức ngân sách là chi phí cho một sinh viên trong niên học. Chẳng biết định mức này dựa vào đâu thành ra mỗi trường có định mức riêng. Chẳng hạn đại học kinh tế là 2,6 triệu, như vậy học phí 1,2 triệu là 46% của định mức. Còn định mức của đại học bách khoa là 3 triệu, của y khoa là 3,4 triệu... Riêng đại học bách khoa vì cần tiền nên khăng khăng thu một lần cho chắc ăn, trong khi có đề nghị thu làm nhiều kỳ để giúp đỡ gia đình nghèo.

Về phần nhà nước vì ham chú trọng "phát triển tiền bạc" trong giai đoạn này nên chỉ dành một ngân sách 223,6 tỷ không thấm vào đâu với nhu cầu giáo dục. Tính ra mỗi học sinh, sinh viên chỉ được đầu tư... 3 đô-la một năm (Thời Báo 9-93).

III. Những khó khăn của đại học tư trong tương lai

Đứng trước những khó khăn chông chốt không giải quyết được về giáo dục nói chung và đại học nói riêng, nhà nước đã đá quả banh về phía tư nhân. Tuy nhiên quả banh này cũng khó bắt vì có những vấn đề cần phải giải quyết trong tương lai.

1. Quy chế tự trị của đại học: ở các nước dân chủ Tây phương, quy chế tự trị đại học được tôn trọng một cách tuyệt đối. Nhà nước pháp quyền không được xen vào chuyện tự trị của đại học. Đại học phải có tính cách khách quan và khoa học. Cái học dù ở đâu, mục đích cũng chỉ là phục vụ cho khoa học và chân lý, trong đó Chân-Thiện-Mỹ là nền tảng. Do đó, giáo dục phải, và bắt buộc phải, không phục vụ cho đảng phái đang cầm quyền. Vì chính trị có tính cách giai đoạn, còn khoa học và chân lý có tính cách vĩnh cửu. Để bảo vệ cho nguyên tắc tự trị của đại học, ở các nước dân chủ Tây phương và ngay cả miền Nam trước đây dưới chế độ Cộng Hòa cũng đã có quy chế là một viện trưởng đại học, trước khi được bổ nhiệm, phải được quốc hội thông qua.

Điều này đi trái với nguyên tắc đảng lãnh đạo của nhà nước cộng sản Việt Nam hiện nay. Liệu đảng cộng sản có chấp nhận nguyên tắc này hay không? Hay là trong tương lai ở những đại học tư nào rồi cũng có một phòng tổ chức, nơi đó cán bộ đảng ngồi chỉ phối tất cả những sinh hoạt, đường hướng, điều khiển nhân viên giảng huấn, đưa ra những chỉ thị và quyết định chương trình học cho sinh viên, trong đó bắt buộc sinh viên, cả nhân viên giảng huấn phải học tập tư tưởng, đường lối cùng những nghị quyết của đảng.

2. Nhân viên giảng huấn: nhìn chung, Việt Nam hiện nay có hai thành phần giáo sư, thành phần trước 75 thì một số lớn đã ra nước ngoài, số nhỏ còn lại nay đã luống tuổi. Còn đại đa số là giáo sư tốt nghiệp từ Liên Xô cũ và các nước Đông Âu. Tầm nhìn và khả năng của họ rất lạc lõng đối với kỹ thuật và nền kinh tế thị trường. Được hỏi về chương trình giảng huấn của Đại Học Kinh Tế đối với nền kinh tế thị trường, ông hiệu trưởng đã thốt: "Chúng tôi hoàn toàn không có chương trình giảng huấn cho nền kinh tế

thị trường, vì chúng tôi được đào tạo từ đại học xã hội chủ nghĩa, còn nếu bây giờ đi học lại thì già quá rồi!". Điều này nói lên vai trò quan trọng về thành phần chuyên viên đại học của tập thể người Việt hải ngoại sau này. Tuy nhiên, ở đây có một khúc mắc là liệu có kêu gọi được họ trở về giảng dạy trong nước hay không? Vấn đề thù lao, đời sống của họ ở Việt Nam có bảo đảm không? Tinh thần của họ có bị chèn ép hay không? Chúng tôi không đồng ý với quan điểm của giáo sư Vũ Quốc Thúc cho rằng có thể giải quyết được nếu nhà đương cục Việt Nam thỉnh cầu ngoại quốc viện trợ kỹ thuật dưới hình thức trả lương bằng ngoại tệ cho những chuyên viên hải ngoại về Việt Nam. Thật ra, vấn đề không đơn giản như vậy, vì hơn lúc nào hết, niềm tin ở đây đóng một vai trò quan trọng. Qua quá khứ của cha mẹ, anh em, bạn bè để lại, họ có đủ tin tưởng những lời hứa hẹn của nhà nước Việt Nam hay không?

3. Trình độ học sinh: Trình độ học sinh quá thấp. Kết quả giáo dục mấy chục năm dưới chế độ xã hội chủ nghĩa đã để ra hết thế hệ học sinh này đến thế hệ học sinh khác kiến thức phổ thông quá bết bát. Nhà nước không thể tách rời việc cải tổ nâng cao phẩm chất đại học mà không nâng cao phẩm chất trung học và tiểu học. Trồng cây phải bón phân ở gốc và bắt sâu trên ngọn, đừng làm ngược lại. Dù trường có tốt, thầy có giỏi, chương trình có hay mà căn bản không có, không hiểu thì kết quả cũng chẳng đi đến đâu. Giáo dục có tính cách thời gian, muốn xây dựng thế hệ trẻ thật sự có trình độ đại học, chúng ta phải tính đến cái giá tối thiểu 10 năm.

4. Chính sách nhân dụng: Ở Việt Nam hiện nay dù sinh viên có ra trường đa số cũng không có việc làm. Nền kinh tế phát triển không cân đối, mức sống giữa giàu và nghèo quá chênh lệch, ăn xin cũng lắm mà vất tiền qua cửa sổ cũng nhiều. Thất nghiệp gia tăng, cơ cấu an sinh xã hội và phân phối lao động gần như không có. Chính sách nhân dụng tồi dở. Đa số sinh viên ra trường phải sống bằng nghề tay trái hơn là công việc chính thức của ngành mình. Thậm chí nhiều khi có việc làm nhưng sau một thời gian họ cũng bỏ vì không chịu nổi hệ thống lương bổng chét đói của nhà nước.

IV. Kết luận và phương pháp giải quyết

Những con số và vấn đề nêu trên chỉ là kết quả của chính sách giáo dục dưới chế độ xã hội chủ nghĩa từ hàng chục năm nay. Nó chỉ là một bộ phận điển hình thoát thai từ một chính sách trong cơ cấu tổng thể của chế độ. Chúng ta không thể tách rời việc giải quyết vấn đề giáo dục đại học mà không kèm theo giải quyết các vấn đề khác. Nói đúng hơn, sự tuột dốc của nền đại học là kết quả tất nhiên của thể chế chính trị. Cái lõi vấn đề là ở đó. Khi nào đảng cộng sản còn độc quyền chính trị, trong nước không có dân chủ thì đất nước và dân tộc khó có cơ may vươn lên. Chúng ta phải biết một trong những cái thú của người cộng sản là hành hạ trí thức. Chừng nào trí thức còn bị "đối xử phân biệt", chừng nào thành phần chất xám còn bị khinh rẻ và coi thường, đời sống tinh thần và vật chất không đủ bảo đảm tương xứng với tài năng của họ, chừng nào kẻ sĩ vẫn còn lết đệt với cuộc sống ở mức thang thấp nhất của xã hội thì chừng đó nhà nước có mở bao nhiêu đại học cũng chẳng giải quyết được gì.

Dường như cho đến hôm nay người cộng sản Việt Nam vẫn chưa hiểu được bài học sơ đẳng của nền kinh tế thị trường mà họ hay khoe khoang, đó là quy luật cung cầu: chất xám bị coi thường bực đãi không sử dụng thì mở thêm đại học phải chăng chỉ là một điều mĩa mai, lố bịch?

Nguyễn Liên Hiệp

TUA TỨC... THỜI SỰ... TUA TỨC...

động trước đây tại Liên Xô và các nước cộng sản bắt tay được với các mafia ngoài khối cộng sản. Các băng đảng này được vũ trang hoàn bị, tuyển dụng những lực sĩ có tài và những binh sĩ đã giải ngũ hay đào ngũ. Bọn mafia Trung Quốc cũng hoạt động mạnh mẽ hướng về Tây Âu và Hoa Kỳ. Hằng năm, chúng đưa khoảng 100.000 người nhập cảnh lậu vào Hoa Kỳ. Một khi vào tới Mỹ, những người di dân này hoàn toàn phải vâng lời chúng và trong nhiều trường hợp bị chúng lôi kéo vào tội ác.

Theo kết luận của các điều tra viên, các chế độ độc tài thất nhân tâm là đất dụng võ lý tưởng cho bọn mafia.

Hoạt động chính của bọn mafia là buôn lậu ma túy. Tổ chức Hợp Tác Kinh Tế Và Phát Triển (OECD) ước lượng hằng năm có 85 tỷ USD lợi tức của các vụ buôn ma túy được bạch hóa qua hệ thống ngân hàng trên thế giới. Lợi tức góp của các tổ chức Mafia lên tới 1000 tỷ USD, tương đương với ngân sách liên bang của Hoa Kỳ.

Cơ quan CIA đang lo ngại trong một thời gian nữa bọn mafia quốc tế sẽ có vũ khí nguyên tử. Hiện nay chúng đã trang bị những phương tiện rất hiện đại: máy bay, fax, điện thoại lưu động, giàn máy tính điện tử. Chúng còn có cả một hệ thống radar tối tân ngăn chặn không cho phát hiện những chuyến bay của chúng, và gây nhiễu âm để khỏi bị nghe lén. Các tổ chức mafia có khả năng huy động qua hệ thống ngân hàng trên thế giới một tỷ USD trong vòng vài giây đồng hồ.

Chuyên gia Roy Godson của Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Lược tại Washington còn ước lượng rằng nhiều quốc gia nhược tiểu tại Trung Mỹ và khu vực Thái Bình Dương đang rơi vào vòng kiểm soát của Quốc tế mafia. Các quốc gia của khu vực Thái Bình Dương này là những nước nào?

Thế lực mafia đã xâm nhập Việt Nam tới mức nào rồi? Hiện nay, mafia địa phương đang hoành hành dữ dội tại Việt Nam. Chúng có mối nối với hệ thống mafia thế giới chưa? Điều đáng lo ngại là chế độ cộng sản Việt Nam đang rất đói đồ-la, và có thể làm bất cứ gì để kéo dài sự tồn tại của mình.

Khả năng của một thủ tướng

Ông Võ văn Kiệt gia nhập công an của Đảng từ năm 14 tuổi. Trình độ học vấn của ông thấp nhưng ông đã dần dần leo lên tất cả mọi nấc thang quyền lực để trở thành thủ tướng. Người ta học ở trường đời nhiều hơn ở trường học. Nhiều người có thể nghĩ là ông Kiệt đã học được rất nhiều trong thực tế và đấu tranh. Nhưng sau bốn năm làm thủ tướng, lời phát biểu dưới đây của ông Kiệt có thể gây kinh ngạc về kiến thức của ông. Rõ ràng ông Kiệt không hiểu thế nào là luật, thế nào là chỉ thị, là nghị quyết, cũng không phân biệt nổi vai trò của quốc hội và chính phủ.

Sau diễn văn của ông trước quốc hội, phóng viên báo Tuổi Trẻ đã phỏng vấn ông (Tuổi Trẻ 7/12). Sau đây là trích dẫn một vài đoạn.

- Hỏi: Dư luận đề cập nhiều tới tình trạng nhiều địa phương không tuân thủ các lệnh, qui định của chính phủ.

- Đáp: Cái đó cũng có.

- Hỏi: Thủ tướng có nêu vấn đề chống tiêu xài hoang phí, cụ thể sẽ cấm các hình thức dùng công quỹ để biếu xén quà cáp (...).

- Đáp: Nếu được Quốc hội đồng tình, có thể là một nghị quyết của quốc hội hay một thái độ biểu thị sự ủng hộ, tùy Quốc hội

chọn, thì chính phủ sẽ có các văn bản pháp qui khai triển ngay.

Vấn đề cấm lấy công quỹ để biếu xén phải do Quốc hội? Vai trò của quốc hội là để làm ra những nghị quyết, để lấy thái độ? Còn vai trò của chính phủ là gì? Để lập ra những văn kiện pháp qui?

Điều khó tưởng tượng là một người có trình độ như ông Kiệt có thể làm thủ tướng một quốc gia 70 triệu người và tự hào là có bốn ngàn năm văn hiến.

Hay phải hiểu rằng thế đứng của ông Kiệt đã quá yếu, đến độ ông không còn uy tín để quyết định một vấn đề nào cả?

Những con đường... đau khổ

Hạ tầng cơ sở xuống cấp là một vấn đề vô cùng nhức nhối hiện nay tại Việt Nam.

Trước những đòi hỏi bức thiết, thành phố Sài Gòn hàng năm phải trích ra hàng trăm tỷ đồng để sửa sang hệ thống cầu đường đang hư hỏng nặng.

Chuyện tu sửa hệ thống đường sá có nhiều bề bối. Nhiều công trường vừa "cất băng khánh thành" đã bị hư hỏng cần phải sửa lại. Mới đây khi tiến hành khảo sát 12 công trình xây dựng và sửa chữa lớn cầu đường, Viện Kiểm Sát Nhân Dân thành phố Sài Gòn cho biết con số tổn thất lên gần 4 tỷ đồng so với tổng số chỉ là 33 tỷ rưỡi do những hiện tượng: khai khống vật tư, tự nâng giá vật liệu, ăn bớt vật liệu chính nhằm hạ thấp chất lượng công trình để hưởng chênh lệch.

Để sửa chữa đường Cộng Hòa, năm 1992 Xí Nghiệp Công Trình Giao Thông số 2 đã khai khống để hưởng 100 triệu đồng chênh lệch; Xí Nghiệp Cầu Phà đã móc ngoặc với Xí Nghiệp Bê tông 620 để lập hai hóa đơn hưởng chênh lệch trên 77 triệu đồng, v.v...

Đường liên tỉnh lộ 25 (Thủ Đức), đường Võ Thị Sáu (Hiền Vương cũ) vừa được sửa chữa xong và mới khánh thành đã có nhiều chỗ bể lún, bong nhựa đường, bong đá lót đường, mặt đường rạn nứt v.v... có chỗ mặt đường nghiêng hẳn.

Số phận đường liên tỉnh lộ 15 (Nhà Bè) cũng khá gian nan. Từ 1986 đến nay đường đã phải sửa lại đến ba lần vậy mà vẫn đầy ổ trâu, ổ voi gây ra nhiều tai nạn giao thông.

Công Trình Cầu Xáng cũng khá "vất vả". Trong khi xây cất đã có ba lần nền bị trượt, làm tổn nhiều bê tông mà còn gây thiệt hại nhà cửa dân cư kế cận phải tốn hơn 100 triệu đồng bồi thường. Thời gian xây dựng từ tháng 10-1990 tới nay vẫn chưa xong. Chi phí dự trù ban đầu khoảng 408 triệu nay đã lên tới 7 tỷ.

Tuổi thơ dữ dội.

Số thanh thiếu niên nghiện ngập trong cả nước hiện nay chưa được kiểm tra, mặc dầu đó là việc phải làm. Giới chức y tế Sài Gòn ước lượng số người nghiện ngập tại Sài Gòn vào khoảng 35000. Con số này đã đáng sợ, nhưng đáng sợ hơn là thành phần của nó. Một cuộc kiểm tra trong số 2000 người đang được điều trị tại Trung Tâm Phòng Chống Ma túy (Tuổi Trẻ 7/12) cho thấy số người nghiện trong lứa tuổi từ 15 đến 20 chiếm 49%; số trẻ em dưới 15 tuổi chiếm 8%. Phần lớn các em cho biết lý do nghiện ngập là thất vọng trong cuộc sống hàng ngày. Chất ma túy được sử dụng nhiều nhất là cần xá (còn gọi là bồ đà). Nhiều học sinh

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

đến trường ngất xỉu vì đã uống thuốc Seduxen rất dễ tìm thấy trên thị trường. Một toán bốn học sinh lớp 10 trường phổ thông trung học Phú Nhuận đã ngất xỉu khi vào lớp. Các em cho biết đã dùng Seduxen cho hãng để chuẩn bị đánh nhau với một toán học sinh khác.

Cùng theo nghiên cứu của Trung Tâm Phòng Chống Ma Túy thì việc sử dụng ma túy làm cho thanh niên trẻ trở nên hung bạo (60%) và trộm cắp (49%) hay bỏ nhà đi bụi đời (22%). Mặc dầu vấn đề trầm trọng như vậy nhưng theo ký giả Hoa Tuyết của báo Tuổi Trẻ, các cố gắng giải quyết còn rất "lẻ loi".

Doanh nghiệp nhà nước vẫn thua lỗ dài dài

Trong những năm qua chính quyền cộng sản với những khuyến cáo của quốc tế đã sửa soạn chương trình cổ phần hóa và giải tư các xí nghiệp quốc doanh, trước hết là chương trình giải tư 7 xí nghiệp nhưng tới nay chưa xúc tiến.

Cuối tháng 11 vừa qua, vấn đề giải tư lại được bàn đến. Theo công bố của chính quyền cộng sản: doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Theo đó, các xí nghiệp quốc doanh đóng góp 40% tổng sản phẩm xã hội, tương đương 60-70% số thu ngân sách. Hiện nay cơ cấu xí nghiệp quốc doanh rất phân tán, tổ chức rất là bất hợp lý: 74% (3/4) có dưới 300 lao động và 55% có số vốn dưới 1 tỷ đồng (>100.000 USD). Chỉ có 4,6% (khoảng 500 xí nghiệp) có vốn trên 20 tỷ đồng (2 triệu USD) và 1% (80 cơ sở) có vốn trên 100 tỷ đồng (10 triệu USD).

Ngày 7-12-1993, báo Tuổi Trẻ cho biết Ủy Ban Nhân Dân Quận 6 Sài Gòn, đã thành lập ban chỉ đạo giải thể công ty chế biến thực phẩm xuất khẩu Hùng Vương (Đông lạnh Hùng Vương) với món nợ là 239 tỷ đồng (thâm thủng 92 tỷ đồng). Từ năm 1989 cho tới nay, tình trạng làm ăn bê bối của công ty này đã bị nhiều đoàn thanh tra liên tiếp phát giác. Con số 239 tỷ nợ và thâm thủng 92 tỷ sau khi trừ phần tài sản cố định (đất đai) chưa được hợp thức hóa thì mức thâm thủng thực sự sẽ lên đến khoảng 130 tỷ đồng.

Khai thác, chế biến và buôn gỗ tại miền Trung

Dù trung ương đã có những nghị quyết về việc khai thác, xuất khẩu gỗ nhưng ở tại nhiều nơi việc phá rừng vẫn tiếp tục. Cơ quan quản lý thị trường trung ương cho biết tình hình khai thác, chế biến và xuất khẩu trái phép gỗ ở khu vực miền Trung vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp.

Trong 6 tháng cuối năm 1993, đoàn kiểm tra về gỗ tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng đã phát hiện 2.738 vụ vi phạm, tịch thu 4.599 m3 gỗ, 2.019 xi-te gỗ, thu cho ngân sách 1 tỷ đồng, xử lý hành chính 2.705 vụ và khởi tố hình sự hai vụ. Sở Lâm Nghiệp Đắc Lắc trong 10 tháng năm 1993 đã xử lý 19.301 vụ vi phạm, thu 8.441 m3 gỗ, nộp cho ngân sách 7,7 tỷ đồng. Tại Bình Định, sau khi đoàn kiểm tra liên ngành trung ương rút đi, hoạt động xuất khẩu gỗ nhộn nhịp trở lại. Các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân xuất khẩu gỗ phần lớn giao lại cho các đơn vị khác chưa hề kinh doanh gỗ. Cứ theo đà này thì rừng Việt nam sẽ tiếp tục bị tàn phá một cách vô tội vạ.

Biết bị giải tòa nhưng vẫn tham nhũng...

Ngày 22 tháng 11 năm 1993, Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao đã ký quyết định truy tố ông cựu Bộ Trưởng Bộ Năng Lượng Vũ Ngọc Hải, Thứ Trưởng Lê Liêm và 5 bị cáo khác. Ông Nguyễn Văn Thìn, Phó viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao đã cho ký giả báo Tuổi Trẻ biết là ông Hải bị truy tố về tội lạm dụng chức vụ, gây thiệt hại tài sản Nhà nước chiểu điều 22 Bộ luật hình sự. Hồ sơ của bảy bị can phát xuất từ chuyện mua bán lòng vòng 4000 tấn thép để xây đường dây cao thế 500kv làm thất thoát 3,1 tỷ Đồng. Công trình dây cao thế Bắc Nam này còn là một vấn đề nhức nhối. Theo những lời bàn tán ở trong nước thì vụ tham nhũng này còn dính tới rất nhiều viên chức cao cấp ngoài các ông Hải, Liêm. Bộ trưởng Nội Vụ Bùi Thiện Ngộ đã báo cáo với Quốc Hội rằng trong năm 1993 đã phát hiện 918 vụ tham nhũng gây thiệt hại cho ngân sách 285 tỷ Đồng. Trong số 918 vụ này, đã khởi tố 754 vụ với 2224 bị can. Ông Ngộ còn cho biết cùng trong năm 1993 đã phát hiện 17025 vụ buôn lậu, buôn hàng quốc cấm và kinh doanh trái phép. Tòa án đã tuyên 6 bản án tử hình : 4 vì buôn lậu và 2 vì tham nhũng. 16 bản án khác là án tù chung thân.

Cách đây không lâu, chính Thủ Tướng Võ Văn Kiệt là người dẫn đầu phong trào chống tham nhũng và chống buôn lậu. Nhưng hình như kết quả không mấy khả quan nên ông Kiệt vội giao lại cho Bộ Trưởng Ngộ trách nhiệm này. Chẳng biết trong năm tới hai quốc nạn tham nhũng và buôn lậu với tài của ông Ngộ có bài trừ được không?

Đã nghèo còn phá của

Nhà máy cơ khí 276 thuộc Bộ Thủy lợi đang chế tạo trên 1000 tấn thiết bị cho nhà máy thủy điện Thác Mơ gồm 21 thiết bị. Đây là một phần trong số trên 4000 tấn thiết bị của nhà máy được Bộ Thủy lợi nhượng hầu cho công ty Interenergo (Ucraina). Công ty này lại cho nhà máy cơ khí 276 thầu lại một phần. Nhưng nhà máy cơ khí 276 không ký được hợp đồng trực tiếp với Interenergo mà phải qua một đơn vị của Nga là Gridromontare.

Theo bản văn do Interenergo gửi công ty Điện lực 2 đề nghị thanh toán số thiết bị đã giao, giá bình quân của một tấn thiết bị là 2645 đô la. Trong khi đó, giá mà nhà máy 276 nhận lại từ Gridromontare chỉ khoảng 1500 đô la một tấn. Như vậy với 1000 tấn thiết bị đưa ra sản xuất trong nước, chênh lệch giữa giá thực tế và giá mà nhà nước phải thanh toán lên đến cả triệu đô la. Rõ là đã nghèo còn phá của.

Những quan hệ "tranh thủ không lành mạnh"

Sáng mùng 1 tháng 12 năm 93, thanh tra thành phố HCM đã chính thức công bố kết luận về những sai phạm của Tổ sản xuất (TSX) Minh Phụng. Tính ra trong quá trình hoạt động, TSX Minh Phụng đã ném vào lãnh vực kinh doanh nhà đất 165 tỉ (1 tỉ bằng khoảng 100 000 đô la) với diện tích đầu tư lên hơn 400 000 m2. Cách làm việc của ông Tăng Minh Phụng như sau. Ông đã cho vay, cho mượn tiền, cho xe một số đơn vị, cá nhân có chức quyền, có thể giải quyết mọi mặt kinh doanh: Cho bà Bùi thị Hà vợ chủ tịch UBND quận 11 vay 300 000 đô la, cho chị Ngô Thục

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

Lê, giám đốc công ty ăn uống quận 11, mượn 100 000 đô la; cho gia đình bí thư huyện ủy Hóc môn vay 300 triệu đồng; cho chồng chị Nguyễn thị Minh Nguyệt, giám đốc Ngân hàng Công thương, chi nhánh quận 11 vay 300 triệu; cho xe quận ủy UBND quận 11; cho nhà cho chị Tô thị Mỹ Linh và chồng là anh Võ Trường Chinh (anh Chinh là cháu ông Võ thành Duy, Phó giám đốc Công an thành phố). Nhà này hiện ông Võ vẫn Bưởi anh ông Duy ở.

Về sử dụng vốn, huy động vốn và cho vay người ta được biết là trong tổng vốn của TSX Minh Phụng hơn 553 tỉ, vốn tự có chỉ chiếm 3,1%, vốn vay ngân hàng nhà nước chiếm 23,2%, vốn vay thanh toán nước ngoài và các nguồn khác là 73,7%. Trong thể chấp tài sản để vay tiền có thể hiện một loại tài sản thế chấp hai nơi, thế chấp bằng giấy phép xây dựng nhà không hợp lệ. Ngân hàng công thương quận 11 đã cho TSX Minh Phụng vay hơn 20 tỉ, vượt quá quy định. TSX Minh Phụng còn nhận tiền gửi tiết kiệm, lãi suất 5% một tháng (1992); 4% một tháng (1993) với tổng số tiền trên 5 tỉ và 230 lượng vàng. Đối tượng gửi có cả một số đơn vị nhà nước.

Theo đoàn thanh tra thì chưa hội đủ chứng cứ để kết luận đây là hành vi hối lộ nhưng đã rõ ràng là việc "tranh thủ không lành mạnh" lợi dụng lẫn nhau. Phải chăng vụ này dính dáng quá nhiều đến các quan chức của đảng?

SỬ KHÔNG RA SỬ, THẦY CHĂNG RA THẦY.

Đầu tháng 11 vừa qua, phân khoa Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hành một tài liệu gọi là chương trình Sử dành cho các lớp thi vào hệ tại chức, tức là dành cho các cán bộ. Cuốn sách dày 60 trang nhưng hầu như ở trang sách nào người đọc cũng có thể nhận ra không sai sót này thì cũng lỗi lầm nọ, nhiều khi rất sơ đẳng. Chẳng hạn ở phần I, trong mục 3, về ảnh hưởng của cách mạng tháng 10 đến phong trào cách mạng Việt Nam, tác giả viết: "Sự hình thành Quốc tế CS và các đảng CS ở nhiều nước đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh của các nước thuộc địa, nửa thuộc địa. Cụ thể là các phong trào:

- Phong trào Đông du do cụ Phan bội Châu chủ trương.
- Phong trào Đông kinh nghĩa thực do Lương văn Can, Nguyễn Quyền chủ xướng".

Ghê thật, cách mạng tháng 10 Nga có ảnh hưởng cả chục năm trước khi nó ra đời!

Để giải thích những sai sót nghiêm trọng của tài liệu sử này, cô Phan Hồng Minh, tổ trưởng bộ môn hỗ trợ, phân khoa Đại học Luật cho biết: "Do hội đồng Khoa học của trường không thuộc chuyên môn sâu nên chúng tôi đã tin tưởng giao cho hai giáo viên biên soạn và chịu trách nhiệm về nội dung. Hơn nữa đây là hai giáo viên khoa Sử trường Đại học tổng hợp và đã từng tham gia chấm thi Sử trong hội đồng tuyển sinh hàng năm. Nếu sai sót thì hai giáo viên này trực tiếp chịu trách nhiệm".

Cách làm việc tắc trách như trên cho phép người ta hiểu tại sao trình độ đại học VN rất thấp, trong khi sinh viên VN rất hiếu học và không kém khả năng hơn các sinh viên nước khác. Thiếu phương tiện là một chuyện, nhưng Đại học VN đã và đang chịu những hậu quả cực kỳ nguy hại của chính sách "hồng hơn chuyên" của Đảng. Chính sách này đã đẻ ra một tầng lớp cán bộ đảng viên giảng huấn làm thầy mà chẳng ra thầy vì không những thiếu kiến thức mà còn vô trách nhiệm.

Hội thảo về Viện Đại học tư thục Hùng Vương

Hồi 16 giờ ngày 18-12-1993, tại hội trường của khách sạn Auberge d'Artagnan, quận 20 thủ đô Paris, một cử tọa trên 50 người gồm có một số các nhà nghiên cứu, các nhà giáo dục, doanh thương đã nghe thuyết trình về Viện Đại học tư thục Hùng Vương mới được cấp giấy phép thành lập Hội đồng sáng lập tại Sài Gòn ngày 3-11-1993. Được mời làm điều hòa viên cho buổi hội thảo, ông Trần Thanh Hiệp xác định ngay từ đầu là sở dĩ phải bàn về giáo dục là tại vì trong nước, nhà nước cộng sản đã không làm tròn nhiệm vụ giáo dục nên "xã hội dân sự" đã phải đứng ra lo và do đó đã kêu gọi sự đóng góp của những người Việt ở ngoài nước.

Sau lời minh xác đó, giáo sư thạc sĩ Ngô Gia Hy, cựu khoa trưởng đại học Y Khoa Sài Gòn, chủ tịch Hội đồng sáng lập Viện đại học Hùng Vương đã chào mừng cử tọa và trao lời cho ông Trần Nguyên Đạo, người đứng ra vận động cho viện tại Paris, thuyết trình về quá trình thành lập cơ quan giáo dục tư thục này.

Bằng nhiều biểu đồ và con số, ông Trần Nguyên Đạo đã vẽ lại con đường mà những người sáng lập, phần lớn là giáo sư đại học, đã đi qua với những khó khăn thực tế về mọi mặt. Kết quả là hiện nay, để khởi đầu, viện đã có tiền mặt trên 6 tỷ đồng và trường sở để mở cửa đón nhận ít nhất 300 sinh viên... Người nghe thấy được đặt trước một vấn đề rất trong sáng về thuận lợi cũng như về khó khăn. Vấn đề là có dám khắc phục khó khăn để thực hiện dự án đã trù liệu hay không?

Giáo sư Ngô Gia Hy cho biết là khó khăn không ít nhưng vì có khó khăn nên đã gần 80 tuổi mà ông vẫn còn phải đứng ra căng đát công việc.

Cuộc trao đổi ý kiến giữa giáo sư Ngô Gia Hy với cử tọa sau đó được điều hòa bởi giáo sư Vũ Thiện Hân, giáo sư đại học ở Paris. Nói chung, mọi người tự hỏi rằng đại học Hùng Vương sẽ là một viện Đại học theo đúng nghĩa của danh từ hay chỉ là những trường cao đẳng để đào tạo chuyên gia. Ngoài ra cũng có nhiều đóng góp về chương trình, phương pháp giảng dạy mà đại học Hùng Vương phải lựa chọn trong mối quan tâm là phải thích hợp với trình độ sinh viên và nhu cầu của xã hội. Giáo sư Hy đã ghi nhận để chuyển về trong nước giúp hội đồng sáng lập có cơ sở tiến hành công việc của mình.

Trước khi chia tay, mọi người đồng ý là sẽ họp lại trong một ngày gần đây để thành lập một Ban bảo trợ nhằm vận động người giảng dạy, cấp học bổng, lập thư viện và tạo cơ hội thực tập trên đất Pháp cho các sinh viên.

Được biết thành phần Hội đồng sáng lập Đại học Hùng Vương do giáo sư Ngô Gia Hy làm chủ tịch, gồm có giáo sư Nguyễn Chung Tú, tiến sĩ vật lý, cựu khoa trưởng Đại học Khoa học Sài Gòn; giáo sư Phan Tấn Chúc, tiến sĩ luật và kinh tế; giáo sư Nguyễn Nhã, cao học giáo dục, cựu chủ bút tạp chí Sử Địa, hiện là giáo sư trường Đại học Sư phạm Sài Gòn, giáo sư Trần Quốc Huy, cử nhân triết và cử nhân toán, tổng giám đốc công ty; giáo sư Vũ Đức Thắng cựu khoa trưởng khoa xã hội đại học Minh Đức; giáo sư Trương Công Cần, giáo sư y tế công cộng, và các ông Hà Bích Thân, Diệp Vy Nam, doanh nhân.

Độc giả viết...Độc giả viết...Độc giả viết...Độc giả viết...Độc giả viết...Độc giả viết...

Lỗi tại ai ?

Đọc Thông Luận tháng 12-93, lại thấy có đôi điều muốn góp ý với Phù Du về bài "Người Nhật".

Về chuyện Việt Nam, cái ông Nhật nào đó nói như vậy [người Việt hải ngoại chỉ muốn yên trí rằng mình có quan tâm mà thôi để lương tâm yên ổn] thì cũng tội cho người Việt hải ngoại.

Khoảng năm 1980, lúc tôi mới đến Pháp, lần kỷ niệm ngày 30-4, người Việt đi biểu tình rầm rộ ở Denfert-Rochereau. Rồi những buổi thảo luận, những đêm không ngủ được tổ chức liên tục, lúc nào tôi cũng thấy bao nhiêu bộ mặt đầy nhiệt tình, thành tâm thiện chí muốn đóng góp một cái gì cho đất nước... Nhưng rồi ngày qua ngày, một số bạn lo kiếm miếng ăn, một số thất vọng vì thấy làm nhiều mà chẳng đi đến đâu, hoặc là bị lường gạt bởi những tổ chức ma đầu, số người đi biểu tình ít dần, cho đến giờ không còn nghe ai nhắc đến.

Nói như vậy để thấy là lỗi không phải chỉ ở dân Việt hải ngoại thờ ơ với đất nước, mà một phần là do các tổ chức chính trị hải ngoại, chưa có một tổ chức nào đủ mạnh để gây lại niềm tin cho dân chúng. Chừng nào mà tất cả các tổ chức, hội đoàn có cùng một chỉ hướng, chịu gạt bỏ những dị biệt quá khứ, tị hiềm cá nhân, mà ngồi lại với nhau, để đưa ra một đường lối tranh đấu chung, có hiệu quả, để tạo thành một sức mạnh khả dĩ đương đầu với chính quyền cộng sản, thì ngày đó, người Việt hải ngoại chúng tôi sẽ chẳng nề hà gì mà không hy sinh hai tô phở, có khi năm, bảy hay mười tô mỗi tháng...

Vô Nguyệt Thu (St Thibault des Vignes, Pháp)

Ủng hộ

Tôi xin phép lên tiếng để ủng hộ báo Thông Luận. Trái lại với anh bạn đã viết trong báo kỳ trước, (chỉ đọc nửa báo thôi), mỗi lần nhận được báo, tôi đọc ngấu ngiến từ hàng đầu tới hàng cuối. Có nhiều đoạn tôi đọc nhanh, nhưng những đoạn nào tôi thấy hay, thì tôi... đọc đi đọc lại. Tôi không thấy bài "khô khan", những vấn đề báo đề cập tới là những vấn đề khó khăn nhưng cần đặt ra. Tôi xin bênh vực Phù Du vì những bài của anh rất gần với đời sống, và vừa triết lý, vừa khôi hài châm biếm. Tôi rất thích bài của những trí thức trong nước, có những nhận xét rất sâu sắc, và cho chúng ta hiểu tâm trạng của người quốc nội hơn.

Còn tóm tắt lại mỗi bài độ năm, mười hàng như một độc giả đề nghị, thì tôi e rằng rất khó, vì những bài như "Đà Lạt trăm năm, tàn mạn về cái đẹp và nỗi đau" làm ta rung cảm từng dòng, làm sao tóm tắt lại được?

Tôi mong báo Thông Luận đừng thay đổi về hình thức lẫn nội dung, dĩ nhiên là tiếp tục cố gắng cho các bài phong phú hơn, nhưng hiện nay trong những báo Việt Nam xuất bản tại hải ngoại, Thông Luận rất đặc biệt, hãy giữ vẻ đẹp riêng ấy.

Huỳnh Thúy Mai (Sceaux, Pháp)

Một ân nhân của người Việt hải ngoại

Trong buổi phát thanh Việt ngữ ngày 23-11-93 đài RFI đã loan tin đại ý như sau: Trong một buổi họp báo tại Bruxelles, khi được các ký giả hỏi về vấn đề nhân quyền tại Việt Nam, ông Nguyễn trọng Nhân, bộ trưởng y tế của chính quyền Cộng sản Việt Nam đã nói rằng: "Bọn người Việt tỵ nạn đều đáng bị chặt đầu..."

Thật khó kiếm cho ra một chính khách can đảm và ngay thẳng, phổi bò, ruột ngựa như ông Nhân. Ông ta đã phơi bày mình

bach tìm đen của người cộng sản mà không cần phải úp mở, che đậy gì! Quả là một đảng viên cộng sản trung kiên hồng thắm, có một lập trường kiên định, không bao giờ chao đảo. Chẳng hiểu rồi đây "đảng" sẽ tặng cho ông ta huân chương sao vàng hay sẽ cạo đầu ông ta? Điều đáng nói là nhờ ông ta mà khối người Việt hải ngoại có thể sẽ kết hợp được với nhau thành một khối thống nhất vì ai còn có thể nghĩ được đến việc "hòa hợp, hòa giải" với những người chỉ rình, chờ cơ hội "chặt đầu" mình. Với công kết hợp khối người Việt hải ngoại đó, ông ta thật đáng được tặng thưởng Bảo Quốc Huân Chương. Hoan hô ông Nhân và cảm ơn ông lắm lắm vì nhờ ông mà chúng tôi có thể tự định cho mình một hướng đi dứt khoát, khỏi cần phải phân vân chọn lựa gì. [...]

Nguyễn Thiện

L.T.S. Buổi họp của ông Nhân đã diễn ra tại Hòa Lan chứ không phải tại Bruxelles, và ông Nhân đã dùng chữ "treo cổ" chứ không phải "chặt đầu". Một số thân hữu Thông Luận cũng có mặt và đã phân phát một kháng thư ngay trong buổi họp. Ở bên ngoài, khoảng 80 đồng bào biểu tình phản đối sự hiện diện của ông Nhân, trong phòng họp chỉ có chừng 40 người kể cả khoảng 10 người Việt Nam đến để chất vấn. Túc giận trước phản ứng của cộng đồng người Việt tỵ nạn, ông Nhân đã thốt ra nhiều lời lẽ khiếm nhã, rất thô bỉ từ miệng một bộ trưởng.

Về ý kiến của ông Thiện, chúng tôi khẳng định lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc là hòa giải giữa những người thuộc những quá khứ có xung đột nhưng ngày nay cùng tranh đấu cho dân chủ chứ không phải là hòa hợp hòa giải với chế độ độc tài. Cộng đồng người Việt muốn kết hợp lại cần lắng nghe lập trường của mỗi người một cách trung thực và tương kính rồi thảo luận để đi đến đồng thuận. Chúng ta cần tránh những diễn tả lệch lạc ý kiến của người khác, cần tin tưởng ở thiện chí của những người cùng đeo đuổi mục đích dân chủ hóa đất nước. Chúng ta hoàn toàn không cần những lời lẽ lỗ mãng như ngôn ngữ của ông Nhân để đoàn kết.

Tặng giá báo

Xin thông báo cùng quý độc giả là kể từ tháng 1-1994, chúng tôi tặng giá báo mua dài hạn lên 200FF một năm thay vì 150FF. Mục đích là để cân bằng quỹ của tờ báo vì từ hai năm nay, giá báo không tăng mà đã rất nhiều lần chúng tôi đã phải tăng số trang từ 24 lên 28 hay 32 hầu đáp lại thỏa đáng các đóng góp bài vở ý kiến của các thân hữu trong và ngoài nước.

Mong quý độc giả thông cảm và tiếp tục ủng hộ.

Thông Luận

Ngày hướng học và hướng nghiệp

Đoàn Khoa học và Văn hóa Quang Trung sẽ tổ chức một "Ngày hướng học và hướng nghiệp" vào chủ nhật 23-01-1994 từ 14 giờ đến 18 giờ tại ASIEM, 6, rue Albert de Lapparent, 75007 Paris (Métro Ségur).

Vào cửa tự do.
ĐT: 6981 9580

Sở Tay

Biết đọc biết viết

Những người đã đi học tập cải tạo sau 1975 thường mang về nhiều câu chuyện ngộ nghĩnh. Một câu chuyện như thế này: khi khai lý lịch, có nhiều anh khai: "Trình độ văn hóa: tốt nghiệp đại học", nhưng lại quên hay tưởng là không cần đánh một dấu chủ thập vào các ô "biết đọc biết viết". Trong một buổi giảng dạy, một cán bộ bèn phê phán giáo dục ở miền Nam dưới thời Mỹ Ngụy là đòi truy, kém xa giáo dục miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tòi đến độ nhiều người tốt nghiệp đại học vẫn chưa biết đọc biết viết. Câu chuyện này đáng được liệt vào một trong những "chuyện cười xã hội chủ nghĩa" được xuất bản khá dồi dào tại hải ngoại sau 1975. Thời gian gần đây không còn thấy những loại sách như vậy nữa. Không biết vì chế độ này không còn là xã hội chủ nghĩa hay là vì chủ nghĩa xã hội không làm ai cười nữa.

Nhưng tôi biết một câu chuyện thực một trăm phần trăm về một anh bạn quả nhiên cố tình chỉ khai tốt nghiệp đại học mà không khai biết đọc biết viết. Đúng hơn anh ta không dám khai biết đọc biết viết. Anh ta tốt nghiệp văn khoa, dạy văn chương, viết sách giáo khoa và làm thơ. Chúng tôi đều thấy thơ anh rất hay, nhưng chính anh ta lại cho là chưa đạt và không xuất bản. Anh ta nói "chẳng thà đừng làm thơ còn hơn là làm thơ dở". Một quan niệm trong nhiều quan niệm khác.

Khi đi học tập cải tạo và phần khai lý lịch anh ta lưỡng lự rất lâu trước ô "biết đọc biết viết", rồi để trống. Đến khi lên làm việc, bị cán bộ chất vấn, anh ta đáp:

- Thú thực với cán bộ, tôi không dám tự nhận là biết đọc biết viết. Viết thì quả tôi có viết một số sách giáo khoa và một vài bài báo. Nhưng chẳng có cuốn sách nào, chẳng có bài báo nào tôi hài lòng cả. Viết đi viết lại, tới lúc không còn thì giờ nữa thì đành cho in nhưng đọc lại vẫn thấy mình viết như vậy là chưa được. Đó là về viết. Còn về "đọc" thì quả là rất kém. Không biết bao nhiêu lần tôi đọc một tác phẩm tưởng rằng mình đã hiểu hết ý, cuối cùng lại khám phá ra là mình hiểu sai. Có khi còn hiểu ngược lại ý của tác giả. Không cứ gì một bài mà có khi đọc một chữ cũng không hiểu. Thí dụ từ trước tôi vẫn đọc hai chữ "nhớ nhà", cứ tưởng rằng mình hiểu thế nào là nhớ nhà, đến bây giờ mới biết hồi đó mình chẳng hiểu nhớ nhà là gì cả.

Anh công an là một con người cách mạng chất phác và giản dị không thể hiểu nổi lời giải thích phức tạp của anh bạn tôi. Anh

ta nổi đóa suýt nữa giáng cho tên tù cải tạo lấm cấm một bốp tai. Anh ta đập bàn hét lên:

- Đồ vớ vẩn, ăn nói lảm nhảm, đánh bỏ mẹ bây giờ!

Thế là anh bạn tôi lập tức biết đọc biết viết. Đàng dạy hay thực.

Tuy vậy anh bạn tôi vẫn rất dè dặt về chuyện đọc và viết. Gặp lại tôi tại hải ngoại, anh ta nói:

- Viết đã khó mà đọc lại càng khó. Tôi từ lâu không màng gì đến chuyện nước non nữa rồi. Nhưng theo dõi những tranh cãi về lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc của các cậu, tôi thấy đại đa số những người đả kích các cậu không phải vì không đồng ý với các cậu mà vì không hiểu những gì các cậu viết. Và lại phần lớn họ đọc "hòa giải và hòa hợp dân tộc" thành "hòa hợp và hòa giải với cộng sản". Họ cứ đọc phon phốt đi, rồi hiểu theo ý mình muốn hiểu, và có lập trường ngay.

Nói chung chẳng cứ gì họ mà hầu hết chúng ta đều đọc rất ẩu. Đọc lúc đón con, đọc khi chờ vợ, đọc lúc canh máy giặt, đọc giữa hai dòng chữ, đọc xiên trang, đọc để giết thì giờ, đọc tầm bậy tầm bạ. Người viết đã không biết viết, người đọc lại không biết đọc, hiểu nhau làm sao được. Rồi ra tuyên ngôn, quyết nghị, thông cáo, kết án nhau loạn cả lên. Cái cộng đồng hải ngoại của cậu nói riêng và cái quốc gia Việt Nam của cậu nói chung nếu chịu khó nghiêm túc hơn một chút trong cách viết và cách đọc thì đã tránh được vô số vấn đề, đầu đến nỗi bát nháo như thế này.

Tôi tin anh bạn là chí lý. Một hôm đi dạo phố tôi bỗng khám phá ra anh ta sai và anh công an định bộp tai anh là có lý. Cần gì phải phức tạp đến thế. Rõ hay không rõ, hiểu hay không hiểu, tất cả chỉ là một vấn đề hoàn cảnh. Trong một khu phố sang tại Paris có một tiệm bán mỹ phẩm thượng hạng duty free dành cho người ngoại quốc, trừ tới 40%. Ở đây người ta không hỏi passport mà chỉ cần nhìn mặt. Hề mặt Á Châu là xong. Các bà các cô Việt Nam thường hay tới đây mua sắm. Người Việt ta cũng có nhiều người ăn nên làm ra và cũng ưa đồ mỹ phẩm thượng hạng. Một hôm bỗng nhiên xuất hiện một tấm bảng bằng tiếng Việt: "Cho người Việt Nam xin vui lòng xuống dưới nhà". Rõ ràng là văn bất thành cú. Nhưng các bà, các cô hiểu ngay là gian hàng sang trọng ở lầu trên chỉ dành cho người Nhật, người Hồng Kông, v.v... bởi vì chủ tiệm nghĩ rằng người Việt Nam ít tiền chỉ tới ngắm thì nhiều mà mua thì ít. Các bà, các cô bèn xuống dưới nhà tự nhiên, không thắc mắc. Trót mang thân phận Việt Nam đành chịu vậy. Rõ ràng viết cũng dễ mà đọc cũng dễ thôi. Không biết sau đó các bà các cô có khuyến khích các ông xã cố gắng để đưa nước Việt đi lên, để khỏi tủi hổ là người Việt hay không. Nếu thế thì các bà các cô đọc rất giỏi.

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages

91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó